

LÒCH SÖÛ
ÑAÑG BOÄXAÕQUAÑ CHU
(1946 - 2012)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUÂN CHU**

**LÒCH SÖÛ
NĂNG BÖXAÕQUAN CHU
(1946 - 2012)**

XUẤT BẢN NĂM 2014

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ QUÂN CHU (1946 - 2012)

Chịu trách nhiệm nội dung

**Đồng chí Đặng Hoàng Quý - Bí thư Đảng ủy xã Quân Chu
Khóa VIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015)**

Ban chỉ đạo

Đ/c Đặng Hoàng Quý	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Lê Văn Toàn	Phó Bí thư TT ĐU	Phó ban TT
Đ/c Triệu Hồng Văn	Phó Bí thư Đảng ủy	Phó ban
Đ/c Bùi Văn Vượng	Phó Trưởng BTG HU	Ủy viên
Đ/c Đặng Hoàng Nhâm	TVĐU, Phó CTUBND	Ủy viên
Đ/c Triệu Hồng Nguyên	TVĐU, Trưởng Ban CA	Ủy viên
Đ/c Triệu Văn Sửu	ĐUV, CTMTTQ	Ủy viên
Đ/c Triệu Thị Hạnh	ĐUV, CT Hội Phụ nữ	Ủy viên

Ban sưu tầm giai đoạn 1946 - 1975

Đ/c Lê Văn Toàn	Phó Bí thư TT ĐU	Tổ trưởng
Đ/c Triệu Văn Sửu	ĐUV, CTMTTQ	Tổ phó
Đ/c Hà Thế Miên	CT Hội Cựu chiến binh	Thành viên
Đ/c Dương Trung Phương	CT Hội Người cao tuổi	Thành viên
Đ/c Đoàn Văn Quyền	Cán bộ hưu trí	Thành viên
Đ/c Đặng Văn Quyết	Cán bộ hưu trí	Thành viên
Đ/c Triệu Thị Hạnh	ĐUV, CT Hội Phụ nữ	Thành viên

Ban sưu tầm giai đoạn 1975 - 2012

Đ/c Đặng Hoàng Nhâm	TVĐU, Phó CTUBND	Tổ trưởng
Đ/c Đặng Đức Vinh	ĐUV, Phó CTHĐND	Tổ phó
Đ/c Nguyễn Tiến Sửu	Cán bộ hưu trí	Thành viên
Đ/c Ngô Văn Chiển	Bí thư ĐTN	Thành viên
Đ/c Phùng Đình Đê	Cán bộ hưu trí	Thành viên

LỒI GIÒI THIEÛ

Quân Chu là xã miền núi nằm ở phía nam huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Địa giới hành chính của xã như sau: Phía đông giáp thị trấn Quân Chu, phía tây giáp thị trấn Tam Đảo và các xã Đại Đình, Tam Quan, Minh Quang, Trung Mỹ của tỉnh Vĩnh Phúc qua dãy núi Tam Đảo, phía nam giáp xã Phúc Thuận (huyện Phổ Yên), phía bắc giáp xã Cát Nè. Suốt chiều dài lịch sử dân tộc, các thế hệ nhân dân nơi đây luôn phấn đấu vượt lên khó khăn thử thách, hăng hái lao động sản xuất, khắc phục thiên tai và kiên cường chống giặc ngoại xâm để xây dựng và bảo vệ quê hương.

Trước và trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 cũng như trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, Quân Chu là địa điểm liên lạc và đưa đón cán bộ cách mạng từ miền xuôi lên Tân Trào, Định Hóa hoạt động; nhiều công văn, tài liệu cách mạng đã chuyển qua địa bàn Quân Chu về miền xuôi. Các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Võ Nguyên Giáp, Trần Huy Liệu và một số cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng từng được đón tiếp tại đền Quân Chu. Không chỉ giúp đỡ về nơi ăn chốn ở cho cán bộ, bộ đội qua lại hoạt động trên địa bàn, nhân dân trong xã còn tích cực tham gia lực lượng dân quân, du kích, bộ đội, dân công phục vụ chiến dịch và chi viện lương thực, thực phẩm cho các

chiến trường, góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” năm 1954. Trong quá trình xây dựng và bảo vệ quê hương, những quần chúng cách mạng đầu tiên đã được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản. Tháng 6/1946, Chi bộ Đảng xã Tân Thành chính thức được thành lập, đánh dấu bước phát triển của cách mạng địa phương.

Hòa bình lập lại ở miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân các dân tộc Quân Chu tiếp tục đoàn kết thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Theo lời kêu gọi của Đảng, năm 1957, nhân dân trong xã tự nguyện di dời nhà cửa, nhượng hàng trăm héc-ta đất khoanh vùng để thành lập Nông trường chè Bắc Sơn (sau này là Nông trường chè Quân Chu). Trong 2 cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà máy cơ khí Đông Anh, Nhà máy Z131... về sơ tán ổn định sản xuất.

Từ năm 1975 trở lại đây, nhất là sau khi bước vào thời kỳ đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Chi - Đảng bộ, nhân dân phát huy tiềm năng, thế mạnh, tập trung phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật xứng tầm với một địa phương giàu truyền thống lịch sử văn hóa và cách mạng. Ngày nay, diện mạo xã đã có những thay đổi

lớn, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Những thay đổi đó gắn liền với bước trưởng thành, lớn mạnh của tổ chức Đảng. Ngày 12/4/1982, trên cơ sở Chi bộ Đảng, Đảng bộ xã Quân Chu chính thức được thành lập, đảng viên sinh hoạt trong 2 chi bộ. Đến năm 2012, Đảng bộ xã đã có 162 đảng viên, sinh hoạt trong 17 chi bộ. Đảng bộ nhiều năm đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.

Ghi nhận nỗ lực đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Quân Chu, ngày 24/6/2005, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã ký Quyết định số 636/2005/QĐ-CTN phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (thời kỳ kháng chiến chống Pháp) cho cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Quân Chu. Ngày 12/8/2011, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng ký Quyết định số 1379/QĐ-TTg công nhận Quân Chu là một xã An toàn khu (ATK) của Trung ương ở tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

*Tự hào trước những thành tích đã đạt được, đồng thời triển khai Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX về “tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quân Chu khóa VIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã ra nghị quyết về việc xuất bản cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Quân Chu (1946 - 2012).***

Cuốn sách được biên soạn trên cơ sở kế thừa các tài liệu sẵn có của xã, các cuốn Lịch sử Đảng bộ của huyện và tỉnh, khảo sát thực tế, gặp gỡ nhân chứng lịch sử, mở các cuộc tọa đàm, hội thảo để xác minh, chọn lọc tư liệu, chú trọng so sánh, thống kê, hệ thống tư liệu theo thời gian và chủ đề. Thông qua cuốn sách, chúng tôi tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các thế hệ đi trước đã anh dũng chiến đấu, hy sinh và lao động hết mình để xây dựng quê hương. Trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo sát sao của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ cùng sự phối hợp biên soạn của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt cùng nhiều tập thể, cá nhân đã giúp đỡ về tư liệu trong quá trình biên soạn cuốn sách.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan, cuốn sách không tránh khỏi hạn chế. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quân Chu mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách đạt chất lượng tốt hơn trong lần tái bản, xứng đáng là tài liệu chính thống về lịch sử của Đảng bộ và nhân dân địa phương.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUÂN CHU

Bí thư

ĐẶNG HOÀNG QUÝ

Chöông Môũna

QUÂN CHU - VUNG NẮP GIAO TIỀN NẮP VÀO THE MA NH

Quân Chu là một trong 31 xã, thị trấn của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm huyện gần 20 km về phía nam, cách thành phố Thái Nguyên hơn 20 km về phía tây nam. Nằm ở cực nam của huyện, xã Quân Chu có vị trí: Phía đông giáp thị trấn Quân Chu (huyện Đại Từ); phía tây, qua dãy núi Tam Đảo, lần lượt giáp với các xã Đại Đình, Tam Quan, thị trấn Tam Đảo và xã Minh Quang (huyện Tam Đảo), xã Trung Mỹ (huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc); phía nam giáp xã Phúc Thuận (huyện Phổ Yên); phía bắc giáp xã Cát Nê (huyện Đại Từ).

Tỉnh lộ 261 (trước đây là đường 38) bắt nhánh từ Quốc lộ 37 tại thị trấn Đại Từ, đi qua phía đông bắc địa bàn xã với chiều dài 1,6 km, đến thị trấn Ba Hàng thì hợp với Quốc lộ 3 xuôi về Hà Nội. Trong kháng chiến chống Pháp, đây là tuyến giao liên, đi lại hoạt động của nhiều cán bộ cách mạng. Hàm đường bộ qua núi Tam Đảo đang được nghiên cứu xây dựng là một phần của dự án đường vành đai 5 Hà Nội, rút ngắn khoảng cách về mặt giao thông giữa 2 tỉnh Thái Nguyên và Vĩnh Phúc. Trong tương lai,

dự án thành công sẽ mang lại thuận lợi cho giao thông đường bộ giữa xã Quân Chu và tỉnh Vĩnh Phúc.

Nằm dưới chân núi Tam Đảo, phía tây và tây nam xã Quân Chu chủ yếu là dạng địa hình đồi núi cao, tiếp đến là dạng đồi bát úp và địa hình bằng phẳng, độ cao trung bình 80 m so với mặt nước biển. Phía bắc và phía đông xã là các đồi gò nằm xen giữa các khu dân cư và những cánh đồng có diện tích nhỏ hẹp. Khu đồi núi chủ yếu là đất đá granit kết hợp đất đỏ bazan, khu ruộng phẳng bề mặt là lớp đất màu, phía dưới là lớp đất đỏ bazan. Ven theo triền núi Tam Đảo, nhân dân đã khai phá nương bãi để trồng chè, sắn, khoai và nhiều loại cây lương thực, cây công nghiệp khác. Phần lớn đất ruộng trên địa bàn là đất dốc tụ trên nền đá mẹ gabro, độ pH trung bình từ 5 - 5,5, về cơ bản không có hiện tượng lún, sụt đất, việc làm đất tương đối dễ dàng.

Khí hậu Quân Chu có 4 mùa rõ rệt: Xuân, hạ, thu, đông. Theo chế độ mưa, trong năm có thể chia thành mùa mưa (từ tháng 4 đến tháng 10, thời tiết nóng ẩm và mưa nhiều) và mùa khô (từ tháng 11 đến tháng 3, thời tiết hanh khô, lượng mưa ít). Hướng gió chủ yếu là đông bắc (từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau) và đông nam (từ tháng 4 đến tháng 9). Đặc trưng khí hậu nhiệt đới nóng ẩm thể hiện rõ qua các chỉ số: Nhiệt độ trung bình năm 22,9°C, tổng tích ôn từ 7.000 - 8.000°C, lượng mưa trung

bình hàng năm từ 2.000 - 2.500 mm, phân bố không đều giữa các tháng và có sự chênh lệch lớn giữa mùa mưa và mùa khô (mùa mưa chiếm tới gần 80% tổng lượng mưa cả năm).

Địa bàn xã Quân Chu có nhiều suối và khe lạch nhỏ, trong đó có 3 suối chính là suối Đá Đen, suối Chiếm và suối Vang đều bắt nguồn từ dãy núi Tam Đảo. Từ suối Đền (hạ lưu của suối Đá Đen), theo tỉnh lộ 261 đi vào khoảng 2,5 km về phía tây là khu vực Đất Ngao với hệ thống thác nước có tổng chiều dài 2 km, đỉnh núi phía trên thác có mặt bằng rộng và đẹp thích hợp cho việc xây dựng khu nghỉ dưỡng. Trong kháng chiến, Sở chỉ huy chiến dịch Trung du đã chọn chân Đất Ngao làm địa điểm để họp bàn và đưa ra những sách lược chỉ huy chiến dịch. Rải rác trong các xóm có hồ, đầm nhỏ với độ sâu từ 1 - 2 m, tập trung ở những xóm có mật độ dân cư lớn. Hệ thống suối, khe lạch và ao hồ của xã có tổng diện tích mặt nước trên 195 ha là nguồn cung cấp nước cho sản xuất và đời sống.

Rừng gắn bó với đời sống của người dân Quân Chu từ xa xưa, cung cấp lâm sản, phục vụ sản xuất và sinh hoạt... Rừng núi nơi đây vốn giàu chủng loại muông thú và thảo mộc nhưng từ những năm 80 của thế kỷ XX trở về trước, do khai thác không có kế hoạch, hiện tượng phát rừng làm nương rẫy diễn ra phổ biến nên thảm

thực vật ngày càng thu hẹp kéo theo sự giảm sút của các loài động vật. Các loại gỗ quý như sến, lát cùng nhiều loài muông thú như hổ, báo, lợn rừng, hươu, nai, chim, gà rừng... đến nay không còn hoặc rất hiếm. Từ cuối thập niên 90 của thế kỷ XX, việc quản lý, khai thác và bảo vệ rừng được quan tâm thực hiện chặt chẽ hơn, diện tích đồi rừng được quy hoạch và giao cho các hộ gia đình trông và quản lý rừng.

Toàn xã có 2.818,14 ha đất lâm nghiệp trong tổng số 4.040,19 ha diện tích tự nhiên (trong đó có 2.055 ha rừng đặc dụng thuộc Vườn quốc gia Tam Đảo, 260,91 ha rừng phòng hộ và 502,23 ha rừng sản xuất). Hiện xã Quân Chu đã hoàn thành xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển du lịch sinh thái sườn đông dãy Tam Đảo, quy hoạch chi tiết khu du lịch chùa Thiên Tây Trúc.

Xã Quân Chu cùng 10 xã, thị trấn khác của huyện Đại Từ thuộc vùng đệm Vườn quốc gia Tam Đảo, có thế mạnh về phát triển cây chè, cây ăn quả và đàn gia súc (trâu, bò...) gắn liền với những tiềm năng phát triển du lịch dọc theo triền đông dãy Tam Đảo. Cây chè đã có từ lâu trên địa bàn xã và thực sự trở thành hàng hóa từ những năm 60 của thế kỷ XX sau khi nông trường Quân Chu được thành lập, đến nay là mũi nhọn trong phát triển kinh tế. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên tạo thuận lợi cho xã Quân Chu phát triển nền nông nghiệp tương

đổi toàn diện. Khí hậu, thủy văn của xã thích hợp để canh tác 2 vụ lúa chính trong năm và các loại cây hoa màu (khoai, sắn, ngô, đậu tương, lạc...), cây công nghiệp (chè), cây ăn quả (nhãn).

Trải qua tiến trình lịch sử, địa danh, địa giới của xã đã có nhiều thay đổi. Đến thời thuộc Minh, Quân Chu thuộc huyện An Định (tên gọi trước đây của huyện Phổ Yên). Thời Lê sơ, năm Quang Thuận thứ 10 (năm 1469), Quân Chu thuộc huyện Phổ An (hay Phổ Yên), phủ Phú Bình, thừa tuyên Ninh Sóc. Quân Chu từ năm 1483 thuộc xứ Thái Nguyên, từ năm 1533 thuộc trấn Thái Nguyên. Dưới thời Nguyễn, năm 1831, vua Minh Mạng cải cách hành chính, đổi trấn thành tỉnh, trấn Thái Nguyên được đổi thành tỉnh Thái Nguyên. Huyện Phổ Yên nằm trong phủ Phú Bình, được chia làm 6 tổng, gồm 25 xã và 1 trang. Quân Chu thời gian này thuộc xã Cát Nê, tổng Thượng Kết, huyện Phổ Yên.

Dưới thời Pháp thuộc, từ tháng 10/1890 đến tháng 9/1892, Quân Chu thuộc huyện Phổ Yên, phủ Phú Bình, thuộc tiểu Quân khu Thái Nguyên - Đạo quan binh I Phả Lại; từ tháng 10/1892, thuộc huyện Phổ Yên phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, Phổ Yên là một huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên gồm 6 tổng với 24 làng. Quân Chu nằm trong làng Cát Nê. Theo các cụ cao niên trong xã kể lại, cuối thế kỷ XIX, vùng đất Quân Chu chỉ có vài chục hộ dân.

Sau đó dân cư trong làng di cư đi nơi khác không rõ nguyên nhân, chỉ còn 3 hộ ở lại.

Đến đầu thế kỷ XX, làng Cát Nê được cắt chuyển lên huyện Đại Từ và chia thành 2 làng là Cát Nê và Quân Chu, thuộc tổng Ký Phú. Đến khoảng những năm 1910, đồng bào dân tộc Dao Quần Chẹt đã về làm ăn, sinh sống ở Quân Chu. Căn cứ vào tài liệu của Công sứ Thái Nguyên Ê-si-na, năm 1932, huyện Đại Từ có 9 tổng với 38 làng. Tổng là đơn vị hành chính trung gian giữa huyện và làng. Làng là đơn vị hành chính cơ sở tương đương với xã nhưng mô nhỏ hơn.

Với địa hình rừng núi, có nhiều đường mòn kín đáo men theo triền núi sang huyện Phổ Yên và tỉnh Vĩnh Phúc, có đường 38 (Phổ Yên - Đại Từ) do thực dân Pháp xây dựng, Quân Chu là địa bàn chiến lược cơ động, từ đây có thể thông thương với các địa phương trong căn cứ địa Việt Bắc, với các tỉnh miền xuôi. Vì vậy, Quân Chu không chỉ có điều kiện tiếp nhận và che chở, đùm bọc cán bộ cách mạng qua lại hoạt động trên địa bàn mà còn là nơi dừng chân lập nghiệp của nhiều dòng họ từ các địa phương khác đến. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, chính quyền dân chủ nhân dân bỏ cấp tổng và sáp nhập nhiều làng thành xã. Năm 1946, làng Quân Chu đổi thành xã Tân Thành. Xã có diện tích 24 km² với 30 hộ dân, 290 nhân khẩu, sinh sống ở 9 xóm: Sông Cả

(Hàng Sơn), Lán Than (xóm Hòa Bình 1, Hòa Bình 2), Sông Vang, Đồng Hàng (xóm Đền), Dốc Vụ, Bá Nghi (An Thái), Vụ Tây, Chiếm (xóm Chiếm 1, Chiếm 2), Góc Hồng (Cây Hồng).

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, địa giới và tên gọi của xã có sự thay đổi. Ngày 15/11/1957, Quân khu Việt Bắc quyết định thành lập Nông trường quân đội Bắc Sơn với nhiệm vụ vừa xây dựng kinh tế ổn định sản xuất lâu dài vừa củng cố quốc phòng vững chắc. Một phần diện tích đất đã cất khỏi xã Tân Thành sáp nhập vào Nông trường Bắc Sơn. Năm 1967, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã Tân Thành đổi tên thành xã Quân Chu và giữ nguyên tên gọi đến ngày nay.

Sau khi đất nước thống nhất, Đảng và Nhà nước ta đã đầu tư xây dựng công trình hồ Núi Cốc với dung tích 75 triệu mét khối, cung cấp nước sản xuất cho các khu công nghiệp ở phía nam tỉnh Thái Nguyên và nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của nhân dân các huyện Phổ Yên, Phú Bình... Thực hiện chủ trương của tỉnh về việc tiếp nhận các hộ gia đình di dời từ lòng hồ Núi Cốc, trong năm 1976, xã Quân Chu đã tiếp nhận gần 50 hộ với 300 nhân khẩu từ các xã Vạn Thọ, Phúc Thọ chuyển về xây dựng quê hương mới, hình thành 2 xóm Tân Yên, Vạn Thành. Sang những năm 1979, 1980, gần 70 hộ dân (hơn 200 nhân khẩu) từ Hải Hưng lên

Quân Chu lập nghiệp. Tại thời điểm này, cư dân sinh sống ở các xóm: Chiếm, Vụ Tây, Cây Hồng, Hòa Bình, Dốc Vụ, An Thái (Bá Nghi), Hàng Sơn, Vang, Đồng Hàng (Đền), Tân Yên, Vạn Thành, Khe Đù (Tân Tiến 1, Tân Tiến 2).

Năm 1992, chính quyền xã đã đề nghị cấp trên cho chia tách các xóm có địa bàn rộng và đông dân. Theo đó, xóm Hòa Bình tách thành xóm Hòa Bình 1 và Hòa Bình 2; xóm Vạn Thành tách thành xóm Vạn Thành 1 và Vạn Thành 2; xóm Tân Yên tách thành xóm Tân Yên 1 và Tân Yên 2; xóm Chiếm tách thành xóm Chiếm 1 và Chiếm 2; xóm Tân Tiến (Khe Đù) tách thành xóm Tân Tiến 1 và Tân Tiến 2.

Năm 2011, xã có 3.912 nhân khẩu phân bố ở 19 xóm: Đền, Vang, Hòa Bình 1, Hòa Bình 2, Hàng Sơn, Vạn Thành 1, Vạn Thành 2, Hùng Vương, Dốc Vụ, An Thái, Tân Sinh, Cây Hồng, Vụ Tây, Tân Yên 1, Tân Yên 2, Chiếm 1, Chiếm 2, Tân Tiến 1, Tân Tiến 2. Xóm Đền là xóm tập trung đông dân cư nhất với 135 hộ và 475 nhân khẩu, sau đó là xóm Hòa Bình 2 với 81 hộ và 315 nhân khẩu. Hai xóm Hùng Vương và Tân Sinh có số dân ít nhất xã (xóm Hùng Vương có 10 hộ, 25 nhân khẩu, xóm Tân Sinh có 15 hộ, 67 nhân khẩu).

Quân Chu là địa bàn quần cư của nhiều thành phần dân tộc. Hiện nay trên địa bàn có 7 tộc người cùng sinh

sống là Dao (nhóm Dao Quần Chẹt), Kinh, Sán Dìu, Nùng, Tày, Thái, Mường, trong đó người Dao chiếm tỷ lệ cao nhất (khoảng 44% dân số xã). Trước đây, đồng bào Dao có tập quán du canh du cư, phát rừng làm nương, dựa vào núi rừng để sinh tồn. Qua thời gian thực hiện cuộc vận động định canh, định cư, người Dao ở Quân Chu đã thay đổi tập quán cư trú và trồng trọt, ổn định nơi ở, trồng lúa nước. Theo *Địa chí Thái Nguyên*, năm 1960, trên địa bàn Quân Chu, đồng bào người Dao chiếm đến 78,6% dân số toàn xã. Số lượng đồng bào các dân tộc Nùng, Tày chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ (một vài nhân khẩu), chủ yếu là đồng bào từ nơi khác đến lập gia đình với người Quân Chu và chuyển hộ khẩu về xã. Những dòng họ lớn, có số dân đông trong xã là các họ Triệu, Đặng, Nguyễn, Dương...

Trong văn hóa xây dựng nhà ở, nhân dân các tộc người thiểu số ở Quân Chu trước đây có ba loại hình nhà ở chính là nhà đất, nhà sàn và nhà nửa sàn nửa đất. Theo quan niệm cổ truyền của người Dao, địa thế lý tưởng để dựng nhà là nơi cao ráo, nhìn ra một khoảng không gian rộng, thuận lợi cho việc làm ruộng nương, có nơi để buộc trâu bò, không thiếu nước ăn trong mùa khô. Trong những năm gần đây, dân số trong xã tăng lên, địa bàn cư trú được mở rộng, nhiều gia đình đã làm nhà giống người Kinh, từ kiến trúc xây gạch, lợp ngói hoặc đổ mái bằng đến hướng nhà nhìn ra cánh đồng hay dòng

suối và cách bố trí chỗ ăn, ở thuận tiện cho sinh hoạt và lao động sản xuất.

Mỗi dân tộc trên địa bàn xã đều có bản sắc văn hóa đặc trưng, phản ánh cuộc sống một cách độc đáo, sâu sắc. Một số truyền thống tiêu biểu có thể kể đến là lễ “*cấp sắc*” (lễ công nhận người đàn ông trưởng thành), tục thờ thủy tổ Bàn Vương (long khuyển Bàn Hồ) của người Dao. Bàn Vương được nhắc đến trong nhiều truyện kể dân gian, thần tích và các truyện thơ như: Sách *Quá Sơn bằng văn*, truyện thơ Bàn Hồ, truyện thơ Đặng Hành và Bàn Đại Hộ...). Người Dao ở Quân Chu hiện nay vẫn duy trì lễ “*cấp sắc*”, nghi lễ “*tết nhảy*” cầu cúng tổ tiên phù hộ và lễ tơ hồng trong đám cưới. Đồng bào Sán Dìu có tục địa táng vĩnh viễn; đồng bào người Kinh có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên với bàn thờ được bài trí cẩn thận và đặt ở vị trí trang nghiêm nhất trong nhà.

Kho tàng văn hóa dân gian của các tộc người ở Quân Chu tương đối phong phú, đa dạng. Đồng bào dân tộc Dao còn lưu giữ được nhiều sách cổ ghi lại phong tục tập quán, tôn giáo tín ngưỡng và các làn điệu dân ca, truyện thơ... có giá trị quan trọng. Thơ ca dân gian của người Sán Dìu phong phú, việc dùng thơ ca trong sinh hoạt hát đối nam nữ (soọng cô) rất phổ biến. Truyện kể - chủ yếu là truyện thơ khá đặc sắc. Các điệu nhảy, múa thường xuất hiện trong đám ma. Nhạc cụ có tù và, kèn, trống, sáo, thanh la, nã bạt cũng để phục vụ nghi lễ tôn

giáo. Nhiều trò chơi dân tộc được ưa thích như đi cà kheo, đánh khăng, kéo co...

Trải qua quá trình định cư lâu dài, đồng bào các dân tộc trong xã đã xây dựng nên nhiều công trình kiến trúc, lịch sử, văn hóa để thờ thánh thần hoặc thờ Phật như miếu người Dao, đền Quân Chu, đình Quân Chu, đình Tân Yên và chùa Thiên Tây Trúc.

Miếu người Dao có lịch sử trên dưới 100 năm, được xây dựng khi đồng bào Dao về địa bàn xã định canh định cư. Qua thời gian, miếu đã nhiều lần được tu sửa, tôn tạo và có sự thay đổi tương đối lớn về quy mô, kiến trúc so với nguyên gốc. Hiện nay, miếu là một công trình cấp bốn, lợp prô-xi-măng, mái chẩy, có diện tích khoảng trên 100 m². Miếu nằm ở xóm Vụ Tây, thờ Thành hoàng bản thổ và tổ tiên các họ. Kiến trúc của miếu đơn giản, gồm một miếu chính và một bếp.

Đền Quân Chu nằm bên cạnh tỉnh lộ 261 (gần cầu suối Đền), thờ hai vị công chúa triều Lý là Diên Bình công chúa (con gái vua Lý Nhân Tông) và Thiều Dung công chúa (con gái vua Lý Anh Tông). Theo văn bia còn lưu giữ được, năm 1936, các ông Nguyễn Văn Ngoạn (chánh tổng xã Văn Yên), Nguyễn Văn Ngan (tổng đoàn), Nguyễn Văn Pháo (phó lý), Nguyễn Đạt Lệ đã góp tiền xây dựng lại đền. Năm 1995, đền tiếp tục được tôn tạo

trên cơ sở đền cũ. Khuôn viên đền trước kia tương đối rộng nhưng do chưa có sự quản lý nên diện tích hiện nay chỉ còn khoảng 600 m². Tượng truyền trước đây đền có rất nhiều tượng, 1 chuông đồng và nhiều bia nhưng sau thời gian bỏ hoang, tượng và các đồ thờ khác phần lớn đã hư hỏng và mất mát. Hàng năm vào ngày 12/2 (âm lịch), đền tổ chức lễ hội lớn (tiệc mẫu), ngoài ra còn có tiệc ngày 16/2 (âm lịch). Trong những ngày tiệc, nhân dân tổ chức cúng lễ, rước tượng từ ngoài đường vào đền theo nghi lễ trang trọng và tổ chức các hoạt động vui chơi như hát chèo, đánh cờ, diễn kịch thâu đêm.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đền Quân Chu là trạm giao liên đưa đón cán bộ của Đảng từ Tân Trào về xuôi và ngược lại. Các đồng chí Chu Văn Tấn, Võ Nguyên Giáp, Nhị Quý, Lê Trung Đình... đã nhiều lần qua lại khu vực đền. Ngày nay đền Quân Chu vẫn được coi là chốn linh thiêng, tiện đường giao thông đi lại, cảnh quan tươi đẹp, có cây đa, bến nước trong mát nên thường được khách thập phương tới cúng lễ.

Đình Quân Chu có niên đại xây dựng vào khoảng cuối thế kỷ thứ XIX. Ban đầu, đình được xây dựng với quy mô tương đối lớn ở khu vực xóm Cả (nay là xóm Hòa Bình 1). Trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và bầu Hội đồng nhân dân hai cấp năm 1946, đình Quân Chu là địa

điểm bỏ phiếu của cử tri trong làng. Đến thời kỳ hợp tác hóa nông nghiệp (những năm 60 của thế kỷ XX), đình đã xuống cấp và mai một, đến nay chưa được phục hồi. Ngoài ra, xã còn có đình Tân Yên, ngôi đình của đồng bào dân tộc Sán Dìu được xây dựng vào những năm 1975 - 1976. Đình lợp prô-ximăng, gồm 3 gian khoảng 25 m².

Chùa Thiên Tây Trúc tọa lạc ở lưng chừng núi, bao quanh là rừng che phủ, phía sau chùa có dòng suối chảy qua. Chùa nằm ở phía tây xã, từ cầu suối Đền trên tỉnh lộ 261 đi khoảng 4,3 km. Theo các cụ cao niên, chùa đã có lịch sử hàng trăm năm. Dưới thời nhà Mạc, chùa được xây dựng lại và thờ thêm 18 vị quận công. Chùa làm bằng gỗ, lợp gianh, nứa, nền lát phảm, có kiến trúc hình chuôi vồ, nhà chính có chiều dài 12 m, rộng 6 m, hậu cung sâu 6 m, rộng 5 m. Trong chùa có một bàn thờ, tượng Phật đặt ở chính giữa, hai bên có 18 vị quận công và nhiều đồ thờ khác. Do ở sâu trong rừng, ít được quan tâm tu bổ nên chùa dần bị hư hại nặng, đến năm 1944 thì hư hỏng hoàn toàn. Năm 1989, nhân dân địa phương dựng lại chùa bằng tre nứa đơn sơ.

Đến năm 1993, chùa được xây mới hoàn toàn, tách riêng thành hai phần là nhà chùa và nhà đền. Đền được làm phía trước gồm 3 gian nhà gỗ lợp ngói, bưng ván xung quanh, có chiều dài 6 m, rộng 4 m, trong có một

bàn thờ bài trí hai pho tượng gỗ mít (tượng to là tượng địa mẫu, tượng nhỏ là tượng bà chúa ngàn) và 18 bát hương thờ 18 vị quận công. Chùa vẫn được xây dựng trên nền cũ ở ngay sau đền, kiến trúc kiểu hình ống, cũng được làm bằng gỗ lợp ngói, bưng ván xung quanh, chiều dài 6m, rộng 2,5m. Trong chùa có một bàn thờ đặt ba pho tượng tam thế bằng đất, một pho tượng quan âm nghìn mắt, nghìn tay bằng gỗ mít và nhiều đồ thờ khác. Hàng năm, chùa có hai ngày lễ chính là ngày 18/2 và ngày 22/12 âm lịch, thu hút đông đảo khách thập phương đến dự. Những ngày rằm, mồng một, nhân dân trong xã thường xuyên đến chùa cúng lễ.

Ngay phía dưới chân chùa Thiên Tây Trúc là Lán Than, nơi chứng kiến sự ra đời của Đội du kích làng Quân Chu, cũng là nơi đóng quân của đội. Lán do 5 anh em ruột của dòng họ Nguyễn Huy⁽¹⁾ sống ở Tam Đảo (thuộc tỉnh Vĩnh Yên cũ) lập nên vào khoảng năm 1942, làm nơi cư trú để phát rừng làm nương và dựng lò đốt củi lấy than bán kiếm kế sinh nhai, đồng thời tìm cách

⁽¹⁾ Theo cuốn “Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của quân và dân huyện Đại Từ (1945 - 2000)”, 5 anh em Nguyễn Huy Minh, Nguyễn Huy Mục, Nguyễn Huy Tân, Nguyễn Huy Khoa và Nguyễn Huy Văn do bất mãn với chính sách thống trị của thực dân Pháp đã lên núi xây dựng lán, làm nương, đốt than củi bán và tham gia hoạt động cách mạng trên địa bàn.

tham gia phong trào cách mạng. Địa danh Lán Than cũng bắt nguồn từ đó. Hiện nay, di tích đã được dựng bia ghi dấu sự kiện. Ngày 25/1/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 203/QĐ-UBND xếp hạng Di tích lịch sử cho địa điểm Lán Than và chùa Thiên Tây Trúc.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Quân Chu là xã nghèo và kinh tế chậm phát triển. Bên cạnh hoạt động khai thác lâm thổ sản, thu nhập của nhân dân chủ yếu dựa vào nông nghiệp trồng lúa nước và làm nương rẫy, cơ bản không có nghề phụ. Trong khi đó, sản xuất phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, thu hoạch thất thường, bữa ăn của người dân còn nghèo với cơm độn củ mài và rau rừng là chính. Những khi *“tháng ba, ngày tám”*, nhân dân Quân Chu thường phải vào rừng đào củ, kiếm gỗ, củi... bán lấy tiền mua gạo. Cuộc sống của nhân dân trong xã càng cực khổ hơn khi phải chịu ách áp bức, bóc lột nặng nề của chế độ thực dân phong kiến.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc chuyển sang giai đoạn mới. Tuy nhiên, do nằm ở vùng rừng núi hẻo lánh, xa cách trung tâm hành chính, đất rộng, người thưa, trình độ dân trí chưa cao nên việc tiếp thu các trào lưu tiến bộ xã hội của nhân dân Quân Chu, nhất là tầng lớp thanh niên có nhiều hạn chế. Năm 1936, cơ sở Đảng

ở La Bằng được gây dựng, ánh sáng cách mạng của Đảng đã rọi chiếu trên địa bàn huyện Đại Từ. Phong trào đấu tranh của nhân dân trong huyện nói chung và nhân dân Quân Chu nói riêng nổi lên đều khắp.

Thời kỳ tiền khởi nghĩa, không khí cách mạng ở địa bàn xã Quân Chu rất sôi động, gắn liền với những hoạt động quân sự và chính trị của Đội du kích Tam Đảo - Quân Chu. Từ tháng 4/1945, Quân Chu đã trở thành làng “hoàn toàn” theo Việt Minh, có các đoàn thể quần chúng. Đồng đảo đồng bào các dân tộc đều tin tưởng vào cách mạng, bảo vệ, che chở cho cán bộ, du kích hoạt động. Các đồng chí lãnh đạo cách mạng hoạt động trên địa bàn trong thời gian này đã kết luận: “*Cả làng Quân Chu đã đi theo cách mạng...*”.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, trong khi nhân dân Quân Chu đang phấn khởi xây dựng đời sống mới, chống giặc đói, giặc dốt thì giặc Pháp quay trở lại xâm lược nước ta. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Thời gian này, cơ quan đầu não kháng chiến đặt ở Định Hóa, Đại Từ là vùng ngoại vi nên nhiều cơ quan quan trọng của Trung ương và các đơn vị đã về sơ tán trên địa bàn xã. Cũng chính tại đây đã diễn ra những trận chiến đấu quyết liệt chống thực dân Pháp năm 1947 góp phần bảo vệ các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn. Quân Chu (thời gian này có tên là xã Tân Thành) đã ba lần đón cơ quan của Bộ Tổng tư lệnh về trú quân và lập sở chỉ huy chiến

dịch tại địa phương vào thu đông các năm 1948, 1949, 1950. Đặc biệt, cuối năm 1950, xã Tân Thành vinh dự được đón tiếp cơ quan Quân ủy Trung ương và đồng chí Võ Nguyên Giáp về chỉ đạo chiến dịch Trung Du (tại chân thác Đát Ngao)...

Năm 1966, Nông trường Quân Chu thành lập trên cơ sở chia tách từ Nông trường Bắc Sơn. Nông trường nằm trên địa bàn 3 xã: Quân Chu, Cát Nê (huyện Đại Từ), Phúc Thuận (huyện Phổ Yên). Đồng bào Quân Chu đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công nhân viên nông trường ổn định sản xuất và đời sống, đồng thời tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Cũng trong thời gian này, cán bộ, công nhân viên nhà máy cơ khí Đông Anh và công trường 6503 trực thuộc Cục Quân giới (tiền thân của Nhà máy Z131)⁽¹⁾ đã về đóng ở xã. Nhân dân trong xã tích cực che chở, bảo vệ các đơn vị, cơ quan sơ tán trên địa bàn, góp phần đánh thắng 2 cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã Quân Chu, nhân dân các dân tộc địa phương đã nêu cao truyền thống anh dũng trong đấu tranh, phát huy truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, phát triển kinh tế quê

⁽¹⁾ Nhà máy Z131 được thành lập ngày 15/6/1966 ở xã Tân Thành, đến năm 1971 chuyển về đóng tại xã Đông Tiến, huyện Phổ Yên.

hương, vững bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, nhân dân trong xã đã canh tác hai vụ lúa, một vụ màu mỗi năm, đồng thời tích cực trồng và chế biến chè cũng như một số cây công nghiệp, cây ăn quả khác, chăn nuôi gia súc, gia cầm, mở rộng thương mại, dịch vụ và các ngành nghề... Việc trao đổi hàng hóa ở xã thuận tiện với chợ Đền, họp một tháng 6 phiên vào các ngày 3, 8, 13, 18, 23, 28 âm lịch. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Trạm y tế xã có 6 phòng bệnh, 1 bác sỹ, 3 y tá. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của 84 giáo viên, 1.254 học sinh, riêng hai trường Tiểu học và Trung học cơ sở đã đạt chuẩn quốc gia. Từ năm 2000, xã đã được Nhà nước quan tâm đầu tư lưới điện quốc gia, cung cấp điện cho 99,3% số hộ gia đình.

Chöông I

QUÂN CHU THỒ PHÁP THUỐC VÀ CUỘC NẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÀNH TÀI NĂM 1945

Tháng 9/1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, chính thức mở màn cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Sau khi chiếm các tỉnh đồng bằng sông Hồng, tháng 3/1884, thực dân Pháp kéo quân từ Bắc Ninh lên đánh thành Thái Nguyên. Trận đầu, tuy quân Pháp đã hạ được thành nhưng vấp phải sự kháng cự mạnh mẽ của quân dân ta nên ngay sau đó phải bỏ thành rút về Bắc Ninh. Qua nhiều trận đánh, dựa vào ưu thế quân số và vũ khí, đến tháng 5/1884, chúng cho quân đóng lại trong thành Thái Nguyên và lấy đó làm căn cứ đánh ra các vùng xung quanh. Các huyện Đại Từ, Phổ Yên... đều bị thực dân Pháp chiếm đóng.

Để dễ bề cai trị và bóc lột nhân dân ta, thực dân Pháp dung dưỡng bộ máy cai trị cũ làm tay sai. Chính quyền thực dân phong kiến thi hành các chính sách áp bức, bóc lột rất hà khắc: Ngăn cấm tự do hội họp, cấm lập đảng phái, tuyên truyền chính sách “*khai hóa văn minh*” của “*mẫu quốc*”, phân chia đẳng cấp, phân hóa giàu nghèo...

Về kinh tế, thực dân Pháp ra sức vơ vét của cải và không từ thủ đoạn nào để bắt nhân dân ta phục dịch cho chúng. Chúng dung túng cho bọn địa chủ chiếm đoạt ruộng đất của người nông dân. Thủ đoạn bóc lột chủ yếu và phổ biến nhất của giai cấp địa chủ là phát canh thu tô, cho vay nặng lãi. Không chỉ bị bóc lột về sức lao động, tô, tức, người nông dân ở Quân Chu còn phải gánh chịu đủ loại sưu cao, thuế nặng và cảnh phu phen, tạp dịch liên miên. Thực dân Pháp đặt ra nhiều loại thuế vô lý, trong đó nặng nề nhất là thuế đinh (còn gọi là thuế thân hoặc sưu) đánh vào nam giới từ 18 - 60 tuổi. Từ năm 1920 đến năm 1930, thuế thân tăng lên hơn 2 lần. Chúng còn đặt ra nhiều loại lệ phí, phụ thu để kiếm chác. Cứ đến vụ thuế là không khí làng xã lại nháo nhác, nhiều người dân phải cầm cố tài sản để có tiền nộp thuế.

Về văn hóa, xã hội, thực dân Pháp thi hành chính sách ngu dân, giam hãm nhân dân ta trong vòng ngu tối để dễ bề cai trị. Địa bàn Quân Chu không có trường học, chỉ có một số gia đình khá giả mời được thầy về nhà dạy chữ hoặc cho con cái đi học ở trường sơ học (đặt tại Ký Phú). Số lượng đồng bào biết chữ của dân tộc mình như chữ Nôm Dao, Nôm Nùng... cũng không nhiều. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, hơn 90% dân số địa phương mù chữ. Các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, rượu

côn, thuốc phiện, cờ bạc... được khuyến khích. Bình quân, thực dân Pháp bắt mỗi dân đinh phải tiêu thụ hơn 10 lít rượu mỗi năm.

Về y tế, ngoài một nhà hộ sinh xây dựng ở Hùng Sơn, các tổng còn lại ở Đại Từ đều không có cơ sở khám chữa bệnh công. Người dân Quân Chu khi ốm đau chỉ biết trông chờ vào kinh nghiệm chữa trị của các thầy lang vườn, cỏ thuốc, mời thầy mo, thầy tà về cúng bái hoặc phó mặc cho số phận. Bệnh dịch, đặc biệt là sốt rét hoành hành ác liệt. Tình trạng “*hữu sinh vô dưỡng*” thường xuyên xảy ra.

Dưới ách thống trị của chính quyền thực dân phong kiến, mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp thống trị ngày càng trở nên sâu sắc.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, gương cao ngọn cờ cách mạng, lãnh đạo các tầng lớp nhân dân đứng lên đấu tranh phản đế, phản phong. Năm 1936, phong trào Mặt trận dân chủ lên cao, sách báo tiến bộ được lưu truyền đến huyện Đại Từ. Cơ sở Đảng ở La Bằng từng bước hình thành. Đó là điều kiện thuận lợi để nhân dân trong huyện nói chung và nhân dân Quân Chu nói riêng tiếp cận với ánh sáng cách mạng của Đảng. Một số tổ mua và đọc báo tiến bộ xuất hiện. Bên cạnh đó, khi thực dân Pháp bắt phu làm đường Đèo Khế

- Quảng Nạp và đường Đại Từ - Phổ Yên để phục vụ quân sự, dân phu trên địa bàn xã đã cùng dân phu huyện đấu tranh đòi cải thiện điều kiện làm việc.

Cuối năm 1942, một nhóm thanh niên yêu nước sớm giác ngộ cách mạng đã từ Tam Đảo, Vĩnh Yên theo đường núi đến các bản người Dao ở làng Quân Chu để gây dựng căn cứ. Đó là 5 anh em ruột của dòng họ Nguyễn Huy do người anh cả Nguyễn Huy Minh đứng đầu. Cả 5 người đều lấy bí danh có chữ Sơn ở cuối⁽¹⁾ như một dấu hiệu nhận biết đồng thời thể hiện ý chí cách mạng vững chắc.

Những ngày đầu, 5 anh em giả là người đi phát nương, làm rẫy, mở trang trại để che mắt địch. Nhằm tránh sự sách nhiễu của giới chức cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động yêu nước sau này, người anh thứ hai là Nguyễn Huy Mục đã làm đơn xin phép chính quyền Thái Nguyên được mở cơ sở làm than củi cung cấp cho những gia đình viên chức người Pháp ở Thái Nguyên và khu

⁽¹⁾ Theo “Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của quân và dân huyện Đại Từ (1945 - 2000)”: Từ năm 1940, đồng chí Nguyễn Huy Minh đã được cán bộ du đấu, hăng hái tham gia cách mạng. Năm 1941, cơ sở bị khủng bố, đồng chí bị bắt giam và mất liên lạc với tổ chức. Sau khi được trả tự do, đồng chí cùng các em trai xuống Quân Chu tìm cách mạng, đều lấy bí danh có chữ “Sơn”: Nguyễn Huy Minh (Thạch Sơn), Nguyễn Huy Mục (Tam Sơn), Nguyễn Huy Tân (Ngân Sơn), Nguyễn Huy Văn (Kim Sơn), Nguyễn Huy Khoa (Mai Sơn).

nghi mát Tam Đảo. Địa điểm đốt than được đặt ở trong khu vực rừng núi Tam Đảo, dưới chân chùa Thiên Tây Trúc (Lán Than). Bên cạnh đốt than, 5 anh em cũng tăng gia sản xuất để tự túc nguồn lương thực, thực phẩm. Chỉ sau hơn một năm, từ một khu rừng hoang vu, khu vực Lán Than đã trở thành mảnh đất sinh lợi, có thóc, gạo, sắn, lợn, gà... Những người từ nơi khác đến khu vực này thu hái lâm sản, nhờ độ đường đều được giúp đỡ.

Qua thời gian cùng đi chặt cây đào rừng về giã bột nấu cháo, trồng sắn, đốt than..., tình cảm giữa 5 anh em ở Lán Than và đồng bào dân tộc Dao làng Quân Chu dần trở nên thân thiết. Trên cơ sở đó, 5 anh em tổ chức tuyên truyền về Việt Minh, vận động đồng bào và các già làng, chức sắc trong tổng đi theo cách mạng, từng bước tập hợp nhân dân vào các hội cứu quốc, chống sưu cao, thuế nặng, chống bắt phu, bắt lính. Được giác ngộ, đồng bào Quân Chu hăng hái tham gia các tổ chức hội, ủng hộ, giúp đỡ và che chở cho cán bộ cách mạng. Nhiều chức sắc của chính quyền thực dân phong kiến như các ông Lý Nghiêm (Triệu Phú Nghiêm), Bá Tề (Triệu Kim Tề), Bá Minh (Triệu Kim Minh), Tổng Phúc (Triệu Kim Phúc), Hội Thành (Dương Đức Thành), Dương Đình Lập... bề ngoài làm việc cho Pháp nhưng thực chất đều theo cách mạng, cung cấp tin tức cho ta.

Đầu tháng 2/1943, đồng chí Triệu Khánh Phương (dân tộc Dao) đưa một bộ phận cứu quốc quân mới trở về

từ biên giới Việt - Trung sang huyện Đại Từ. Thực hiện chủ trương của Đảng, các đồng chí cán bộ cách mạng vận động thành lập đội tự vệ, đội du kích bảo vệ nhân dân. Ở Quân Chu, khi lập lán đốt than, để săn bắn, phòng chống thú dữ và bảo vệ lán, anh em ở Lán Than đã mua một số súng và giáo mác. Từ cơ sở ban đầu đó, Đội du kích làng Quân Chu thành lập tại Lán Than gồm 10 đội viên là đồng bào các dân tộc Dao, Kinh, do ông Thạch Sơn làm đội trưởng. *“Có thể coi đây là đội tự vệ cứu quốc đầu tiên của huyện Đại Từ (sau đó lấy tên là Đội du kích Tam Đảo - Quân Chu)”*⁽¹⁾.

Đầu năm 1944, ông Tạ Lụa (người Hoàng Nông) dẫn đường đưa đồng chí Chu Văn Tấn (Tân Hồng) về nhà ông Hội Thành ở Quân Chu để họp bàn biện pháp mở rộng phong trào cách mạng. Đến tháng 8/1944, đồng chí Chu Văn Tấn, lúc này là chỉ huy trưởng chiến khu Hoàng Hoa Thám vào Lán Than kiểm tra tình hình hoạt động của cơ sở do các ông Thạch Sơn, Tam Sơn, Ngân Sơn, Kim Sơn, Mai Sơn gây dựng, công nhận Đội là tổ chức vũ trang cách mạng và tiếp nhận đơn vị. Đồng chí giao cho Đội du kích Quân Chu nhiệm vụ liên lạc với an toàn khu (ATK) II của Trung ương ở Hiệp Hòa,

⁽¹⁾ *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của quân và dân huyện Đại Từ (1945 - 2000), tr 49.*

Bắc Giang, các huyện Phổ Yên, Phú Bình của Thái Nguyên, phát triển lực lượng sang xóm Bình Định (xã Tân Cương, Đồng Hỷ), liên lạc với các đồng chí đang bị địch giam giữ ở Căng Bá Vân (Đồng Hỷ)⁽¹⁾.

Cuối năm 1944, đầu năm 1945, cục diện chiến tranh thế giới thứ hai có những chuyển biến mạnh mẽ, quân Đồng minh liên tiếp giành được những thắng lợi chiến lược ở khắp các chiến trường. Ở châu Á - Thái Bình Dương, phát xít Nhật cũng bị uy hiếp nghiêm trọng. Để nắm quyền chủ động, đêm 9/3/1945, Nhật nổ súng hất cẳng thực dân Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Nhận được tin Nhật đảo chính, binh lính Pháp từ thị xã Thái Nguyên theo đường 13 chạy sang Tuyên Quang gây ra sự xáo động trên địa bàn huyện Đại Từ. Quân Pháp ở nhiều nơi khác vứt bỏ súng, đạn chạy trốn. Cơ sở Lán Than đã mua được 3 khẩu súng và hơn 200 viên đạn do nhân dân mò được của quân Pháp ở đồn Vàng (Trung Hà, Hưng Hóa, Phú Thọ) khi chúng ném súng xuống sông Hồng.

Cũng trong thời gian này, cán bộ cách mạng đẩy mạnh công tác chuẩn bị khởi nghĩa. Một số đồng chí được bổ sung về công tác ở phía nam huyện và vùng gần huyện lỵ. Đồng chí Vũ Tuân sau khi ra khỏi nhà tù Hỏa Lò cũng về hoạt động ở khu vực Quân Chu - Cát Nê.

⁽¹⁾ Nay thuộc xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Trong không khí sôi động của cách mạng, nhóm thanh niên yêu nước và đồng bào các dân tộc Quân Chu hăng hái đóng góp sức lực vào sự nghiệp chung của dân tộc.

Sau khi quân cách mạng chiếm huyện lỵ Đại Từ (cuối tháng 3/1945), nhận lệnh của cấp trên, đồng chí Trường Sơn cùng tiểu tổ Việt Minh ở huyện lỵ về Cát Nê liên hệ với cơ sở cách mạng do đồng chí Thái Sơn phụ trách để gây dựng phong trào, đồng thời liên hệ với các ông Thạch Sơn, Tam Sơn, Ngân Sơn, Kim Sơn, Mai Sơn đang hoạt động ở Lán Than (Quân Chu). Đầu tháng 4/1945, tại xóm Đồng Góc (xã Cát Nê ngày nay), ba nhóm này thống nhất thành Đội du kích Cao Sơn do đồng chí Trường Sơn làm đội trưởng, đồng chí Thạch Sơn và Thái Sơn làm đội phó. Cơ sở của Đội ban đầu ở Quân Chu và Cát Nê, sau đó phát triển lên Ký Phú, Văn Yên, Lục Ba... và xuôi về Phúc Thuận, Đèo Nhe, Bá Vân... Nhiệm vụ của Đội là phối hợp với Cứu quốc quân và tự vệ bảo vệ an toàn đường giao thông của Trung ương từ Ký Phú xuống tây nam Phổ Yên, chuẩn bị đánh quân Nhật xâm nhập vào vùng giải phóng và mở rộng địa bàn hoạt động sang các vùng lân cận. Đội du kích Cao Sơn hoạt động mạnh mẽ và được đông đảo nhân dân ủng hộ. Cơ sở trong đồng bào Dao ở Quân Chu có ông Triệu Phú Nghiêm hoạt động tích cực, tuyên truyền vận động được nhiều người Dao cùng tham gia.

Do nằm ở vị trí địa lý thuận lợi cho việc di chuyển bí mật, kín đáo, có đường 38 (Phổ Yên - Đại Từ) chạy qua và có cơ sở cách mạng đáng tin cậy nên ngay từ tháng 8/1944, Quân Chu đã là một trong những điểm nút của con đường liên lạc giữa căn cứ địa Việt Bắc với Trung ương Đảng ở dưới xuôi. Cuối năm 1944, đầu năm 1945, Quân Chu là địa điểm liên lạc, đón tiếp nhiều đồng chí cán bộ từ miền xuôi ngược lên Tân Trào hoạt động và ngược lại. Các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng như Nguyễn Lương Bằng, Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn, Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt và một số đồng chí khác từng được đưa đón tại đèo Quân Chu. Cũng từ đây, nhiều tài liệu, công văn chỉ đạo cách mạng đã được chuyển an toàn về miền xuôi.

Ngày 21/4/1945, khi trở về từ Hội nghị quân sự Bắc Kỳ, đồng chí Võ Nguyên Giáp và đồng chí Chu Văn Tấn đã đến Lán Than gặp và giao nhiệm vụ cho Đội du kích Cao Sơn cùng với cứu quốc quân và lực lượng tự vệ cứu quốc huyện Đại Từ bảo vệ đường dây liên lạc từ Tân Trào về an toàn khu của Trung ương ở Phú Bình - Hiệp Hòa⁽¹⁾. Cùng ngày, một tổ du kích Cao Sơn cũng đã cải trang thành lính lệ, bắt giữ và tuyên án tử hình tên Tổng đoàn Hốc - một phần tử Việt gian chỉ điểm cho giặc

⁽¹⁾ *Đội du kích Cao Sơn được giao bảo vệ con đường từ Kỳ Phú xuống các xã tây nam của huyện Phổ Yên.*

Nhật chống phá cách mạng. Đêm 21/4/1945, đồng chí Nhị Quý chỉ huy một đội tự vệ vũ trang từ Yên Lãng xuống Quân Chu đón và bảo vệ đoàn đồng chí Võ Nguyên Giáp về căn cứ Núi Hồng. Thời gian này, đồng chí Trường Sơn được điều về ban châu Giải Phóng, đồng chí Lê Trung Đình được phân công về phía nam huyện Đại Từ để củng cố, mở rộng phong trào, giúp đỡ Đội du kích Cao Sơn hoạt động. Một số chiến sỹ xuất sắc được cử đi học trường Quân chính kháng Nhật ở Tân Trào.

Ngày 24/4/1945, một toán 3 tên hiến binh của Nhật gồm Hanada, Moruyama và Nguyễn Thiện Giám từ thị xã Thái Nguyên đến Ký Phú xin gặp đại diện Mặt trận Việt Minh để thương lượng, rêu rao thuyết “*đồng văn, đồng chủng*”, “*người châu Á không bắn người châu Á*”... Quán triệt chỉ thị của đồng chí Võ Nguyên Giáp trước khi rời Quân Chu: “*Phải tiêu diệt bọn hiến binh, Việt gian thân Nhật để bảo vệ căn cứ, giữ bí mật tuyến giao thông quan trọng có ý nghĩa chiến lược của Trung ương lúc này*”, khi chúng đến Ký Phú, quân dân ta đã bắt gọn và đưa cả 3 tên ra đình Ký Phú xử bắn trước sự chứng kiến của nhân dân. Đây là tiếng súng đánh Nhật đầu tiên ở các châu huyện phía Nam tỉnh Thái Nguyên.

Trước những đòn trừng trị của ta, ngày 26/4/1945, phát xít Nhật mở cuộc càn lớn đánh vào căn cứ của ta ở Cát Nê - Quân Chu. Lực lượng địch gồm khoảng 100

lính Nhật và lính bảo an chia thành 2 mũi: Một mũi từ thị xã Thái Nguyên qua Bình Sơn, Phúc Thuận (Phổ Yên) đánh lên Quân Chu, một mũi từ huyện lỵ Đại Từ qua Bình Thuận, Lục Ba đánh xuống Ký Phú, Cát Nê. Tại Quân Chu, quân Nhật đã bắt và tra khảo dã man nhiều cụ già, phụ nữ và trẻ em. Chúng còn dùng đạn lửa bắn dữ dội vào các xóm làng làm cháy nhiều nhà dân, trong đó xóm Vang bị đốt cháy hoàn toàn.

Được sự chỉ đạo của phân khu B (chiến khu Nguyễn Huệ), Đội du kích Cao Sơn đã dựa vào rừng núi hiểm trở dùng lối đánh nghi binh, phục kích địch trên đường hành quân quyết tâm phá tan âm mưu của chúng. Tuy quân địch tiến đánh sớm hơn dự đoán, tương quan lực lượng chiến đấu chênh lệch với lợi thế nghiêng hẳn về quân địch nhưng quân ta vẫn chiến đấu rất dũng cảm. Trong trận này, ta đã tiêu diệt 10 tên địch, làm bị thương một số tên khác.

Sau trận đánh, nhận định giặc Nhật có thể còn tiếp tục cho quân tràn vào khu vực này với quy mô lớn hơn, Ủy ban quân sự Bắc Kỳ xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố vùng giải phóng, bảo vệ, giữ vững đường dây liên lạc đặc biệt giữa căn cứ địa Việt Bắc với Trung ương. Sau lễ hợp nhất các tổ chức vũ trang cách mạng trên cả nước thành Việt Nam giải phóng quân (tổ chức ngày 15/5/1945 tại

tổng Định Biên Thượng, huyện Định Hóa), Đội du kích Cao Sơn đã làm lễ đổi tên thành Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái, do đồng chí Thạch Sơn làm Trung đội trưởng, đồng chí Thanh Sơn làm Trung đội phó và đồng chí Vũ Tuân làm Chính trị viên. Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái tiếp tục lấy khu vực Lán Than làm hậu cứ.

Nhằm phát triển phong trào cách mạng từ vùng giải phóng Đại Từ sang Vĩnh Yên, đồng chí Võ Nguyên Giáp họp cán bộ tại Cát Nê giao nhiệm vụ cho Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái đánh đồn Tam Đảo. Tại đây, địch có một tiểu đội lính Nhật và một trung đội bảo an đóng. Hạ tuần tháng 5, Trung đội trưởng Thạch Sơn đi điều tra, nghiên cứu thực địa để chuẩn bị kế hoạch tấn công. Gần đến ngày đánh đồn dự kiến, đồng chí Thạch Sơn đưa đồng chí Lê Trung Đình bí mật đột nhập đồn Tam Đảo, xem xét tại chỗ mọi mặt công tác chuẩn bị.

Trung tuần tháng 7/1945, có sự phối hợp của lực lượng lính bảo an yêu nước và tù nhân được giác ngộ, quân ta bí mật vây và nổ súng tiêu diệt hoàn toàn quân Nhật đóng trong đồn Tam Đảo, thu nhiều vũ khí, chiến lợi phẩm, đồng thời giải phóng cho hàng chục tù nhân Pháp bị địch giam giữ. Trận đánh kết thúc, quân ta rút về theo đường Tam Đảo - Quân Chu, cùng đi với ta có nhiều người

Pháp, trong đó có vợ chồng giáo sư Bernard (Béc-na) - giáo viên trường trung học Albert Sarraut (An-be Sa-rô). Qua hơn 5 km đường rừng hiểm trở, từ độ cao 1.100 m xuống độ cao 50 m, đoàn dừng chặng đầu tiên ở Lán Than, Quân Chu. Đồng bào các dân tộc Quân Chu đã nhường nhà ở, quỳn góp lương thực nuôi toàn bộ chiến sỹ giải phóng và tù binh Pháp trước khi dẫn về Tân Trào.

Cảm kích trước sự đối xử ân cần, chân thành của nhân dân trong khu giải phóng, vợ chồng giáo sư Béc-na đã viết một bức thư *“gửi các bạn ở Hà Nội”*, trong đó có đoạn: *“... Ngay từ lò làm than, chặng đường đầu tiên cách vài ki-lô-mét người ta cho chúng tôi ở trong một ngôi nhà gianh giữa rừng... Buổi sáng vào giờ tập hợp, một vài câu hát hùng tráng báo tin tập hợp các chiến sỹ... Nhiều người quần áo tả tơi, chân đất nhưng đó là những con người cứng rắn, mặt rục lửa cách mạng... Tất cả họ đối với chúng tôi bằng một tình bạn tuyệt vời nhất...”*.

Thắng lợi của trận diệt đồn Tam Đảo gây tiếng vang lớn cả trong và ngoài nước. Đây cũng là trận công đồn đầu tiên của lực lượng cách mạng đánh vào quân đội Nhật. Sau trận này, Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái còn phối hợp với tự vệ địa phương tiến đánh quân Đồng minh giả ở đồn điền Phúc Thuận, phá vỡ hoàn toàn tổ chức phản động cấu kết với Nhật để gây rối, phá đường dây liên lạc về xuôi của ta. Nhờ đó, đường

dây liên lạc được thông suốt đảm bảo an toàn cho nhiều cán bộ đi dự hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng và Quốc dân đại hội qua địa bàn. Đó là đoàn đồng chí Trần Huy Liệu gồm các đồng chí Nguyễn Văn Trân, Nguyễn Đình Thi, Hoàng Đạo Thúy, Phan Mỹ, Cù Huy Cận, bà cụ Nam và các nữ sinh Hà Nội, đoàn bác sỹ Lê Văn Chánh và một số sinh viên y khoa, kỹ sư vô tuyến điện, nhà báo, đoàn cán bộ từ căn cứ Võ Nhai, Bắc Giang lên Tân Trào...

Ngày 13/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Từ Tân Trào - nơi diễn ra Quốc dân đại hội, Ủy ban khởi nghĩa đã phát đi bản Quân lệnh số 1 ra lệnh Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc. Chấp hành chủ trương của cấp trên, ở huyện Đại Từ, ta chỉ để lại một lực lượng nhỏ để bao vây địch, phần lớn lực lượng chuẩn bị kết hợp với quân chủ lực tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Bộ phận còn lại của Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái được bổ sung thêm lực lượng tự vệ đã vòng qua Phúc Thuận tiến lên chiếm Gia Sàng, phối hợp với quân chủ lực bao vây quân Nhật ở thị xã. Chiều ngày 20/8/1945, ta tổ chức cuộc mít tinh lớn ở sân vận động thị xã, tuyên bố xóa bỏ chính quyền thân Nhật, thành lập chính quyền cách mạng.

Suốt thời kỳ đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, được sự chỉ đạo của cán bộ Đảng huyện Đại Từ và một số lãnh đạo cấp cao của

Đảng như đồng chí Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn... đặc biệt là vai trò của các đồng chí Thạch Sơn, Tam Sơn, Ngân Sơn, Kim Sơn, Mai Sơn, phong trào cách mạng ở Quân Chu đã phát triển nhanh chóng. Các chức sắc của chính quyền cũ như chánh tổng, lý trưởng... đều được giác ngộ và đồng lòng đi theo cách mạng. Đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn hăng hái ủng hộ quân giải phóng, ủng hộ Việt Minh, đón tiếp và bảo vệ chu đáo cán bộ qua lại hoạt động. Nhờ đó, nhân dân Quân Chu có nhiều điều kiện thuận lợi để giành chính quyền. Chính quyền cách mạng được thành lập, Ủy ban cách mạng lâm thời làng Quân Chu gồm 6 ủy viên, ông Triệu Quang Khải làm Chủ tịch. Đội ngũ cán bộ chính quyền chủ yếu là các chức sắc cũ trong làng, trong tổng đã sớm giác ngộ cách mạng. Sau khi giành được chính quyền, trong những ngày tháng 8/1945, đồng bào Quân Chu tổ chức thành các đoàn thể đón đưa, nấu ăn phục vụ cán bộ và các đoàn quân từ căn cứ Tân Trào về xuôi.

Chöông II

CHI BOÃNÃNG RA NÕO, LÃNH NÃO NHÃN DÃN NÃU TRANH BAO VEÄCHÍNH QUYỀN CÁCH MÃNG VAOKHÃNG CHIẾN CHÖNG PHÁP (1946 - 1954)

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử Việt Nam, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc. Nhân dân lao động nước ta thoát khỏi kiếp sống nô lệ và thực sự trở thành người làm chủ xã hội, phấn khởi xây dựng cuộc sống mới. Song Nhà nước non trẻ vừa ra đời đã phải đương đầu với khó khăn, thử thách chồng chất: Ngân khố trống rỗng, kinh tế lạc hậu, giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm cùng lúc đe dọa. Vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Sau khi thành lập chính quyền cách mạng lâm thời, tình hình Quân Chu có thuận lợi cơ bản là đồng bào các dân tộc đoàn kết, yêu nước, tin tưởng, gắn bó bảo vệ chính quyền. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn còn khó khăn về nhiều mặt. Nền kinh tế lạc hậu, nhiều đồng ruộng không canh tác được. Nhu yếu

phẩm (lương thực, thực phẩm, muối, dầu...) thiếu thốn, văn hóa thực dân để lại hậu quả nặng nề (dân trí thấp, hủ tục, tệ nạn xã hội). Chính quyền mới thành lập, cán bộ chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức quản lý các hoạt động tại địa phương. Trong khi đó, núp dưới danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật, quân Tưởng Giới Thạch tràn vào huyện kéo theo bè lũ phản động ra sức chống phá cách mạng. Trong hoàn cảnh đó, việc củng cố chính quyền cách mạng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu tạo cơ sở để thực thi những nhiệm vụ về an ninh, kinh tế - xã hội.

Công tác xây dựng, củng cố lực lượng tự vệ, du kích, luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ chính quyền cách mạng và nhân dân được coi trọng. Đội du kích làng Quân Chu được củng cố với 10 đội viên đều là đội viên Trung đội giải phóng quân Phạm Hồng Thái, gồm các ông, bà: Triệu Văn Tê, Dương Thị Yêm, Triệu Phú Nghiêm, Dương Đức Lưu, Triệu Hồng Phong, Triệu Kim Chân, Triệu Kim Quán, Triệu Văn Phúc, Triệu Phú Đức và Dương Đình Lập. Ông Dương Đức Lưu làm đội trưởng, ông Triệu Hồng Phong làm đội phó. Lực lượng du kích được trang bị một số vũ khí thô sơ như kiếm, mã tấu, gậy, lựu đạn... Tổ Việt Minh và các đoàn thể Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc hình thành và phát triển nhanh chóng, tập hợp lực lượng quần chúng vào mặt trận chung của dân tộc. Tổ Phụ nữ cứu

quốc làng Quân Chu do bà Đặng Thị Ba phụ trách, Thanh niên cứu quốc do ông Triệu Phú Tân phụ trách. Bên cạnh đó, hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, một số thanh niên trên địa bàn xung phong vào đội quân Nam tiến.

Thực hiện các sắc lệnh của Chính phủ về bầu cử Quốc hội, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, cán bộ và nhân dân Quân Chu khẩn trương chuẩn bị tiến hành Tổng tuyển cử. Ban bầu cử làng Quân Chu được thành lập, làm công tác chuẩn bị, chọn địa điểm đặt hòm phiếu thuận tiện cho người đi bầu đồng thời tích cực tuyên truyền, cổ động và hướng dẫn nhân dân cách thức bỏ phiếu. Do không kịp nhận lệnh hoãn cuộc bầu cử từ Trung ương nên ngày 23/12/1945, cùng với cử tri toàn tỉnh, nhân dân Quân Chu nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa I. Địa điểm bỏ phiếu là đình Quân Chu được trang hoàng cờ đỏ sao vàng, ảnh Bác Hồ, lọ hoa... Đây là sự kiện trọng đại thể hiện quyền làm chủ của nhân dân, 100% cử tri trên địa bàn đã trực tiếp đi bỏ phiếu.

Sau Tổng tuyển cử, tháng 4/1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã ở Quân Chu diễn ra thành công, đúng quy định. Cùng thời gian này, làng Quân Chu được đổi tên thành xã Tân Thành. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu các chức danh của Ủy ban hành chính, ông Triệu Quang Khải được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Chính quyền cách mạng được củng cố thêm một bước, nhiều quần chúng tích cực và cán bộ Việt Minh giữ những chức vụ chủ chốt trong chính quyền. Giữa năm 1946, Hội Liên Việt xã được thành lập, ông Triệu Kim Chân làm Chủ tịch.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa (mỗi bữa một bơ). Dem gạo đó để cứu dân nghèo*”, với tinh thần “*Lá lành đùm lá rách*”, nhân dân Tân Thành hăng hái lập “*Hũ gạo cứu đói*”, tham gia “*Ngày đồng tâm*”... Mỗi gia đình đặt một chiếc hũ sành hoặc một ống tre cạnh bếp, mỗi bữa nấu ăn bớt một nắm gạo hoặc sắn, khoai bỏ vào đó. Hàng tuần, các đoàn thể Phụ nữ cứu quốc, Phụ lão cứu quốc đến các gia đình nhận số gạo tiết kiệm được và đem chia cho những gia đình khó khăn, thiếu đói.

Để giải quyết tận gốc nạn đói, chính quyền cách mạng tăng cường vận động nhân dân tăng gia sản xuất với khẩu hiệu “*Không một tác đất bỏ hoang*”. Phong trào thi đua sản xuất dấy lên sôi nổi, những gia đình có nhiều ruộng san sẻ với những gia đình có ít hoặc không có ruộng để cùng sản xuất. Đồng bào giúp đỡ nhau về nhân công, trâu cày, tận dụng diện tích đất để trồng các loại rau màu ngắn ngày, mở rộng nương bãi trồng ngô, khoai chống đói... Do có chủ trương đúng đắn và các

biện pháp thực hiện hợp lý, thời tiết thuận lợi nên cả hai vụ năm 1946, Tân Thành đều được mùa, sản lượng lương thực và hoa màu tăng, cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân, đẩy lùi nạn đói.

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng “*Quy độc lập*”, hưởng ứng “*Tuần lễ vàng*” cũng được đẩy mạnh, khắp làng xóm lưu truyền các câu hò vè, thơ ca cổ động:

“Đeo vàng nặng cổ, nặng tai

Hãy đem giúp nước hỡi ai có vàng”.

Mặc dù cuộc sống còn nhiều khó khăn song đồng bào Tân Thành, nhất là phụ nữ đã tự nguyện quyên góp vàng bạc, tư trang ủng hộ chính quyền. Nhiều gia đình không có tiền, vàng còn mang thóc gạo, trâu bò cùng nhiều tài sản khác đóng góp cho cách mạng.

Song song với việc chống giặc đói, ủng hộ nền tài chính quốc gia, chính quyền và các đoàn thể cách mạng ở Tân Thành mở cuộc vận động xóa nạn mù chữ. Phong trào diệt giặc dốt dấy lên sôi nổi trong mọi tầng lớp nhân dân. Các lớp bình dân học vụ được tổ chức vào buổi trưa và buổi tối tạo điều kiện cho nhân dân vừa tăng gia sản xuất vừa đi học. Trên đường giao thông, đường vào chợ có dựng “*cổng mù*”, “*cổng sáng*” để kiểm tra, những người biết chữ được đi “*cổng sáng*”, những

người chưa biết chữ phải chui “*cổng mù*” hoặc lội ruộng đi vòng... Chỉ sau một thời gian ngắn, trên 90% dân số Tân Thành đã biết chữ.

Công tác xây dựng đời sống mới, bài trừ hủ tục và các tệ nạn rượu chè, cờ bạc, hút sách, mê tín dị đoan... được coi trọng. Khẩu hiệu, áp phích tuyên truyền lối sống mới, đả kích những thói hư tật xấu được dán, kẻ vẽ ở những nơi có đông đồng bào qua lại. Việc tổ chức đám cưới, đám ma ăn uống linh đình tốn kém giảm dần. Nhân dân các dân tộc giữ gìn bản làng sạch sẽ, nhà cửa gọn gàng.

Từ thực tiễn phong trào, trên địa bàn xuất hiện nhiều nhân tố cách mạng tích cực, qua giáo dục và bồi dưỡng lý luận, thử thách công tác đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng là các đồng chí: Triệu Phú Nghiêm, Triệu Kim Tề, Triệu Kim Phúc, Triệu Kim Đức, Dương Văn Thành, Dương Đình Lập. Tháng 6/1946, đồng chí Lê Trung Đình triệu tập hội nghị công bố quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Tân Thành gồm 6 đảng viên. Đồng chí Triệu Phú Nghiêm được chỉ định làm Bí thư, đồng chí Triệu Kim Phúc làm Phó Bí thư Chi bộ. Sự ra đời của tổ chức cơ sở Đảng ở xã là nhân tố đặc biệt quan trọng có tác dụng thúc đẩy mọi mặt công tác của địa phương.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp ngày càng lộ rõ dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Trước nguy cơ xảy ra

chiến tranh, Huyện ủy Đại Từ chỉ đạo các xã thành lập Ủy ban bảo vệ⁽¹⁾ làm nhiệm vụ điều hành công việc chuẩn bị kháng chiến. Ủy ban bảo vệ gồm một đại biểu của Ủy ban hành chính, một đại biểu của Hội đồng nhân dân và một đại biểu của lực lượng vũ trang. Công tác chuẩn bị cho cuộc kháng chiến của cán bộ và nhân dân Tân Thành diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ. Lực lượng vũ trang được củng cố, bổ sung, tăng cường tập luyện và thường xuyên duy trì tuần tra, canh gác bảo vệ làng xóm.

Đêm 19/12/1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta bùng nổ trên phạm vi cả nước. Sáng hôm sau, Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam phát đi *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khẳng định quyết tâm của toàn dân tộc: “... *Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” Tiếp đó, ngày 22/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Toàn dân kháng chiến*” nêu rõ mục đích của cuộc kháng chiến là “*bảo vệ nền độc lập, thống nhất Tổ quốc*”.

Bước vào cuộc kháng chiến, cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân Thành gặp không ít thử thách: Lực lượng vũ

⁽¹⁾ Sau một thời gian ngắn, Ủy ban bảo vệ được đổi thành Ủy ban kháng chiến. Cuối năm 1947, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến sáp nhập thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính, sau đó đổi tên thành Ủy ban kháng chiến hành chính từ đầu năm 1948.

trang mới xây dựng còn thiếu kinh nghiệm chiến đấu, trang bị vũ khí thô sơ, kinh tế trên địa bàn chưa phát triển, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn... Song, với tinh thần yêu nước, lòng căm thù quân xâm lược và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã sẵn sàng tập trung cao độ cho nhiệm vụ kháng chiến, bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Là xã nằm trong vùng tự do, có vị trí chiến lược quan trọng thuận tiện liên lạc, địa thế hiểm trở có thể che mắt địch và thuận lợi cho hoạt động kháng chiến của ta nên sau ngày toàn quốc kháng chiến, xã Tân Thành trở thành một trong những xã an toàn khu của tỉnh Thái Nguyên, là cửa ngõ trực tiếp bảo vệ khu trung tâm ATK. Sau khi thực dân Pháp chiếm đóng tỉnh Vĩnh Phúc, một số cơ quan, đơn vị, kho tàng, công xưởng... của Trung ương và Liên khu đã sơ tán về xã. Đó là Xưởng quân giới; kho vũ khí đóng ở xóm Cả (Hàng Sơn); đơn vị thông tin liên lạc tỉnh Vĩnh Phúc đóng ở xóm Hòa Bình...

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền, nhân dân các dân tộc trong xã đóng góp hàng trăm ngày công cùng tre, gỗ, nứa, lá... xây dựng nơi ở và làm việc cho các cơ quan, đơn vị sơ tán trên địa bàn. Đồng bào triệt để thực hiện khẩu hiệu “*ba không*”: Không nói chuyện làm lộ bí mật; không nghe những điều không liên quan đến mình; không chỉ đường và cảnh giác với

người lạ mặt, đồng thời ủng hộ và tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men... cho cán bộ, nhân viên các cơ quan kháng chiến. Đối với đồng bào từ các địa phương khác tản cư đến, nhân dân trong xã đã tự nguyện nhường nhà cửa, san sẻ từng mảnh ruộng, bãi nương cho đến các phương tiện sản xuất và sinh hoạt, giúp đỡ đồng bào tản cư ổn định nơi ăn chốn ở.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, lực lượng vũ trang xã Tân Thành được quan tâm củng cố. Năm 1947, Xã đội được thành lập, chịu trách nhiệm chỉ đạo hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ. Ông Triệu Hồng Phong được phân công làm Xã đội trưởng. Xã đội đã phối hợp chặt chẽ với đội công tác đặc biệt, các cơ sở quân bảo mật làm nhiệm vụ phòng gian, bảo vệ an toàn cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị và nhân dân trong xã. Công tác củng cố hệ thống thông tin liên lạc, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và tăng gia sản xuất, bảo đảm hậu cần tại chỗ được đẩy mạnh.

Đi đôi với việc tổ chức tiếp nhận đồng bào tản cư, quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện của Đảng và Chính phủ, cán bộ, đảng viên xã Tân Thành chú trọng thực hiện công tác "*phá hoại để kháng chiến*". Trên đường 38 chạy qua địa bàn xã, lực lượng dân quân và nhân dân các dân tộc dựng nhiều chướng ngại vật nhằm ngăn cản bước tiến của quân thù. Để cản

bước tiến của địch, lực lượng du kích và đồng bào dân tộc Dao, Kinh, Tày, Nùng... đào nhiều hố sâu 60 cm, rộng 50cm, theo hình chữ “*chi*” trên đoạn đường Đại Từ - Quân Chu, chặt cây đổ ngang trên mặt đường. Mặt trận Việt Minh, Hội Liên Việt và các đoàn thể tăng cường công tác vận động quần chúng. Hưởng ứng cuộc vận động “*Mùa đông binh sỹ*” với khẩu hiệu “*Mỗi làng hai áo trấn thủ, hai chăn cho bộ đội*”, nhân dân trong xã đã ủng hộ nhiều chăn, áo, tiền, gạo và các loại vũ khí, góp phần nuôi dưỡng và trang bị cho dân quân, du kích và bộ đội.

Thất bại trước âm mưu “*đánh nhanh thắng nhanh*”, thực dân Pháp ngày càng gặp nhiều khó khăn trong việc nhanh chóng kết thúc chiến tranh ở Việt Nam. Trước tình hình đó, giới cầm quyền Pháp âm mưu mở cuộc tiến công quân sự trên quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc nhằm bao vây và tiến tới tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt quân chủ lực của ta. Ngày 7/10/1947, chúng huy động 12.000 quân tấn công lên Việt Bắc. Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng: “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Tân Thành một mặt gấp rút tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến đấu, mặt khác lập kế hoạch sơ tán và cất giấu lương thực, lãnh đạo các đoàn thể vận động nhân dân chuyển các kho tàng của Nhà nước đến nơi an toàn, bí mật. Lực lượng dân quân, du kích khẩn trương giúp dân thu hoạch mùa màng.

Sau gần hai tháng đưa quân lên Việt Bắc với các cuộc hành quân Lê-a và Xanh-tuya, thực dân Pháp không đạt được mục tiêu cơ bản của cuộc tấn công, ngược lại còn bị quân ta đánh quyết liệt, tiêu hao nhiều sinh lực. Ngày 5/12/1947, địch ở Hùng Sơn chia làm hai mũi càn quét khu vực Khôi Kỳ, Cát Nê, Bình Khang. Ở tất cả các hướng tiến công, chúng đều bị quân ta bao vây, chia cắt và tiêu diệt. Toàn bộ quân Pháp ở Ký Phú rút xuống khu vực Cát Nê, Quân Chu, đến địa điểm Ba Gò (xã Cát Nê) bị quân ta phục kích bằng mìn, tiêu diệt 1 tên, buộc chúng phải rút chạy xuống Phúc Thuận.

Đến giữa tháng 12/1947, các cánh quân Pháp lui dần về phía nam tỉnh Thái Nguyên, tập kết ở khu vực huyện Đại Từ và thị xã Thái Nguyên để chuẩn bị rút về xuôi. Bộ phận quân địch ở Đại Từ rút quân theo hai hướng: Hướng thứ nhất từ thị trấn Đại Từ theo đường Lục Ba, Ký Phú xuống Phổ Yên về Phúc Yên, hướng còn lại từ làng Ngò (xã An Khánh) về thị xã Thái Nguyên theo đường 3 về Hà Nội. Ngày 21/12/1947, Pháp đã rút hết quân khỏi Thái Nguyên.

Tuy phải tập trung phát triển kinh tế và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các cơ quan đầu não kháng chiến song Chi ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính xã vẫn quan tâm đẩy mạnh phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, tạo thuận lợi

cho việc tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Trong năm 1947, ở Tân Thành đã mở được các lớp học từ lớp 1 đến lớp 3 phục vụ nhu cầu học tập của con em trong thôn, xóm. Các đám cưới được tổ chức đơn giản. Về y tế, được Phòng y tế huyện khám bệnh, phát thuốc (chủ yếu là phòng, chống sốt rét), sức khỏe của nhân dân bước đầu được nâng cao.

Chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy về việc thi đua phát triển Đảng, trong 2 năm 1948 - 1949, Chi bộ Đảng xã Tân Thành chỉ đạo tăng cường vận động quần chúng, phát hiện và bồi dưỡng những nhân tố tích cực để đưa vào hàng ngũ. Tuy nhiên, địa bàn xã rộng, dân cư lại thưa thớt nên việc phát triển Đảng còn gặp nhiều khó khăn. Trong 2 năm, Chi bộ chỉ phát triển được thêm 1 đảng viên mới, nâng số lượng đảng viên lên 7 đồng chí. Cùng với việc giới thiệu kết nạp Đảng, Chi bộ lấy việc thực hiện nhiệm vụ, chủ trương chính sách trước mắt để giáo dục đảng viên.

Đối với hệ thống chính quyền, sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân vào tháng 4/1949, Ủy ban kháng chiến hành chính được tổ chức lại. Dưới sự kiểm tra, đôn đốc của cấp huyện, các ủy viên trong Ủy ban đã nắm được các luật lệ thông thường, biết phân công phụ trách công việc phù hợp. Ông Triệu Quang Khải được bầu làm Chủ

tịch Ủy ban kháng chiến hành chính. Những mặt hạn chế trước đây như công việc tiến hành chậm, kém hiệu quả... từng bước được khắc phục. Tuy vậy, hoạt động của hệ thống chính quyền trong thời gian này vẫn còn bộc lộ nhiều thiếu sót. Các ủy viên trong Ủy ban chưa có nhiều điều kiện để học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, một số công việc giải quyết chưa đúng với luật lệ.

Trong năm 1948, một toán biệt kích của địch từ Vĩnh Phúc luôn qua rừng Tam Đảo đến địa phận xã bao vây nhằm tiêu diệt đơn vị công binh đóng tại xã. Tuy nhiên khi đến địa bàn bị lộ, chúng chôn mình ở địa điểm thuộc xóm Chiếm 2. Lực lượng du kích xã đã bám sát, theo dõi chặt chẽ mọi hoạt động của địch. Sau khi chúng rút đi, du kích đã khéo léo đào lên và nộp cho Huyện đội. Đơn vị công binh xưởng được bảo vệ an toàn, tiếp tục duy trì sản xuất vũ khí đánh giặc.

Từ năm 1950, Trung ương Đảng chuyển trọng tâm công tác từ phát triển sang củng cố tổ chức Đảng. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên liên tiếp phát động các cuộc vận động nhằm củng cố cơ sở và nâng cao chất lượng đảng viên. Dưới sự lãnh đạo của Ban Chi ủy do đồng chí Triệu Kim Phúc làm Bí thư Chi bộ, các đảng viên trong Chi bộ Đảng xã Tân Thành đã nêu cao vai trò tiên phong, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Các đảng viên đều gương mẫu trong

các hoạt động như tham gia dân quân, du kích, dân công và tăng gia sản xuất, phục vụ kháng chiến...

Trước tình hình đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, có hộ gia đình thiếu ăn từ 2 - 3 tháng, phải ăn củ mài thay cơm, Chi bộ Đảng đặc biệt quan tâm đến hoạt động sản xuất, nhằm cải thiện đời sống cho nhân dân và cung cấp lương thực, thực phẩm cho mặt trận. Nhân dân các dân tộc tích cực làm cỏ, bón phân, tu sửa hệ thống mương phai dẫn nước vào đồng ruộng. Vượt lên những khó khăn về thời tiết, nhân dân Tân Thành đã từng bước mở rộng diện tích gieo trồng, nâng cao năng suất lúa và các cây lương thực, hoa màu.

Trong năm 1950, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân công tác chuẩn bị cho chiến dịch Biên giới. Cùng với nhân dân Việt Bắc, đồng bào các dân tộc trong xã đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đóng thóc công lương, thóc lũy tiến cho bộ đội “*ăn no, đánh thắng*”. Đoàn Thanh niên xã vận động thanh niên tham gia phát triển lực lượng dân quân du kích. Để đảm bảo khả năng sẵn sàng chiến đấu, trong “*Tuần lễ thi đua giết giặc lập công*”, lực lượng dân quân du kích xã đã tiến hành sửa lại toàn bộ hầm, hố, giao thông hào⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ (1942 - 2010), Thái Nguyên, 2011.

Trong 3 ngày 20, 21 và 22/7/1950, thực dân Pháp mở cuộc càn quét vào tỉnh Thái Nguyên theo 2 đường Đèo Nhe - Hạ Đạt (Phổ Yên) và Tam Đảo - Quân Chu (Đại Từ) nhằm cướp phá và thăm dò lực lượng của ta. Du kích và nhân dân Tân Thành đã phối hợp cùng các đơn vị bộ đội, du kích trên địa bàn bám sát, phục kích và chặn đánh gây cho địch một số thiệt hại, góp phần đánh tan cuộc hành quân “Phốc” của địch.

Tháng 10/1950, trên mặt trận Biên giới, đứng trước nguy cơ bị quân ta tiêu diệt, bộ chỉ huy Pháp buộc phải cho quân rút khỏi các vị trí Thất Khê, Đồng Đăng, Đình Lập... và rút khỏi địa phận Thái Nguyên. Tranh thủ thời cơ, Đảng ta quyết định mở một số chiến dịch với mục tiêu tiêu diệt sinh lực địch, phá kế hoạch củng cố, bình định của Pháp, phát triển chiến tranh du kích, giữ quyền chủ động trên chiến trường. Ngày 30/11/1950, Đảng ủy Chiến dịch Trần Hưng Đạo được thành lập. Ngày 15/12/1950, Đảng ủy chiến dịch họp tại xã Hợp Thành (huyện Phú Lương) để kiểm điểm công tác chuẩn bị, đồng thời triệu tập hội nghị giao nhiệm vụ cho các đại đoàn ở hướng chủ yếu. Một số Bí thư Tỉnh ủy và Tỉnh đội trưởng các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc và Thái Nguyên được mời dự họp. Sau khi giao nhiệm vụ, Sở Chỉ huy chuyển về xã Tân Thành, ở tại chân Đát Ngao (nay thuộc xóm Hòa Bình 2, xã Quân

Chu) để chỉ đạo chiến dịch. Sở Chỉ huy chiến dịch⁽¹⁾ trong thời gian đóng tại Đất Ngao được bảo đảm an toàn, bí mật.

Ngày 14/7/1949, Chính phủ ra sắc lệnh giảm tô 25%. Tháng 5/1950, Chính phủ ban hành sắc lệnh về thể lệ lĩnh canh và sắc lệnh về giảm tức. Những chủ trương, chính sách đó trở thành chỗ dựa về pháp lý cho nông dân đấu tranh hạn chế sự bóc lột của giai cấp địa chủ, tạo điều kiện thuận lợi để bồi dưỡng sức dân, đẩy mạnh kháng chiến. Năm 1951, chính sách thuế nông nghiệp được ban hành. Với khẩu hiệu “*Ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sỹ*”, nhân dân các dân tộc xã Tân Thành phấn đấu cấy hết diện tích, tận dụng đất trồng các cây lương thực và hoa màu để đảm bảo nhu cầu lương thực và đóng thuế. Về chăn nuôi, đàn gia súc và gia cầm đều phát triển, trung bình mỗi hộ nuôi 1 - 2 con lợn và 5 - 10 con gà.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên (năm 1951): “*Tập trung vào nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân; bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường; ra sức xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang đủ sức bảo vệ quê hương*”

⁽¹⁾ Đến ngày 25/12/1950, Sở Chỉ huy hành quân lên đóng tại Tam Đảo (huyện Tam Dương, Vĩnh Phúc).

và bổ sung cho các đơn vị chủ lực”, Chi bộ Đảng xã Tân Thành xác định nhiệm vụ thường xuyên, hàng đầu về an ninh - quân sự là củng cố lực lượng dân quân tự vệ, lãnh đạo tốt công tác động viên thanh niên tham gia quân đội và công an vũ trang. Lực lượng dân quân du kích được củng cố quân số với 1 trung đội, 2 tiểu đội, 19 chiến sỹ và bổ sung vũ khí trang bị. Ông Triệu Hồng Phong được phân công làm Xã đội trưởng. Chức danh Trưởng công an xã do đồng chí Hưng - cán bộ được cấp trên tăng cường về xã đảm nhiệm. Phương án chiến đấu của lực lượng vũ trang xã được xây dựng hoàn chỉnh, thường xuyên tổ chức luyện tập. Lực lượng du kích và công an xã đã tổ chức phục kích nhiều tốp biệt kích từ núi Tam Đảo (Vĩnh Phúc) vượt sang Tân Thành, đảm bảo an toàn cho nhiều đoàn cán bộ và bộ đội hành quân qua xã và rút quân trong địa phương, đưa đón nhiều thương binh lên Yên Rã, Mỹ Trạng và Lục Ba.

Đông xuân 1953 - 1954, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường Đông Dương. Với khẩu hiệu: “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng*”, Chi bộ Đảng và chính quyền xã tập trung lãnh đạo nhân dân tích cực quyền góp lương thực, thực phẩm, quần áo gửi ra mặt trận. Hội Phụ nữ vận động chị em viết thư gửi ra mặt trận động viên binh sỹ. Toàn xã có 6 người đi dân công; xã cũng

vận động nhân dân ủng hộ được 2 con trâu và nhiều lương thực, thực phẩm gửi ra chiến trường.

Bên cạnh các hoạt động trên, chính quyền xã tổ chức hướng dẫn nhân dân gieo cấy, chăm sóc lúa và hoa màu, tiến hành cuộc vận động giảm tô, giảm tức. Chấp hành chủ trương của Đảng và Chính phủ, cấp trên đã cử đội giảm tô gồm 4 thành viên, do ông Quyền làm đội trưởng về xã Tân Thành. Đội giảm tô ra mắt làng xã và phân loại các gia đình trong xã thành 5 thành phần: Địa chủ, phú nông, trung nông, bần nông, cố nông. Các gia đình thuộc thành phần bần nông, cố nông được đội giảm tô cho học lớp tổ khổ, qua đó nhận diện các tội ác của địa chủ và tham gia đấu tố. Kết quả, đội đã quy thành phần 4 địa chủ, trong đó có 3 đảng viên của Chi bộ Đảng xã Tân Thành là các đồng chí Triệu Kim Tề (Bá Tề), Triệu Kim Phúc (Tổng Phúc), Dương Kim Thành (Hội Thành); địa chủ còn lại là ông Triệu Kim Đức (Bá Minh). Xã có 1 phú nông là ông Triệu Kim Quân. Các đảng viên bị quy là địa chủ đều bị đình chỉ công tác hoặc khai trừ khỏi Đảng. Các địa chủ, phú nông phải giảm tô 25%, xóa bỏ toàn bộ các loại tô phụ. Đội giảm tô đã tịch thu khoảng 2 mẫu ruộng của các hộ địa chủ cùng một số nông cụ, tài sản khác chia quả thực cho 4 - 5 hộ nông dân nghèo.

Công cuộc giảm tô ở xã Tân Thành đã thu được thắng lợi căn bản là thực hiện “*người cày có ruộng*”, đánh đổ

hoàn toàn ưu thế về kinh tế, chính trị của giai cấp địa chủ phong kiến. Tuy nhiên, công tác tiến hành giảm tô trên địa bàn xã cũng phạm nhiều khuyết điểm, hạn chế. Một số đồng chí trong Chi bộ Đảng bị quy vào thành phần địa chủ gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hậu quả của khuyết điểm trên là sự giảm sút của một số hoạt động ở địa phương. Trước tình hình đó, Chi bộ, chính quyền xã chỉ đạo Mặt trận và các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, động viên nhân dân bình tĩnh, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Chính phủ tránh hoang mang, dao động. Tình hình sản xuất và đời sống của nhân dân trong xã dần trở lại bình thường, đồng bào các dân tộc tiếp tục hăng hái lao động sản xuất và phục vụ tiền tuyến.

Sau gần hai tháng chiến đấu liên tục, quân ta đã tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Đất nước sạch bóng quân xâm lược. Đánh giá về ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”*. Trong suốt 9 năm trường kỳ kháng chiến, nhân dân Tân Thành đã sát cánh cùng nhân dân trong

huyện và tỉnh bảo vệ an toàn khu của Trung ương Đảng và chi viện cho chiến trường đến thắng lợi cuối cùng.

Tổng kết cuộc kháng chiến, từ năm 1946 đến 1954, trên địa bàn Tân Thành có 10 thanh niên tham gia bộ đội, 19 người tham gia dân quân, du kích, 47 người tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ chiến đấu ở các chiến dịch với tổng số 150 ngày công. Bên cạnh đó, nhân dân xã Tân Thành còn đóng góp nhiều công sức, của cải, lương thực, thực phẩm (1.430kg ngô, sắn, thóc; 3 con trâu, 5 con lợn, hơn 100 con gà vịt), bảo vệ an toàn các cơ quan, đơn vị, cán bộ hoạt động trên địa bàn. Ghi nhận những đóng góp trên, các cấp ủy Đảng, chính quyền và ban ngành đoàn thể đã trao tặng nhiều huân, huy chương, các bằng khen, giấy khen cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân Thành. Đặc biệt, năm 2005, Đảng bộ và nhân dân xã vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Năm 2011, Quân Chu được công nhận là xã an toàn khu của Trung ương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đầy khó khăn, gian khổ đã tôi luyện cho Tân Thành đội ngũ cán bộ, đảng viên kiên cường, bất khuất. Năm 1946, Chi bộ Đảng xã Tân Thành (tiền thân của Chi bộ - Đảng bộ xã Quân Chu) được thành lập với 6 đảng viên. Trong các

thế hệ đảng viên của xã, có nhiều đồng chí đã hy sinh cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng giải phóng quê hương. Qua 9 năm kháng chiến, Chi bộ Đảng đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân kháng chiến kiến quốc thắng lợi, Chi bộ, trước hết là các đồng chí trong Ban Chi ủy cần: Một là, quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Hai là, vừa kháng chiến, vừa tích cực xây dựng chế độ mới, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến. Ba là, coi trọng công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là công tác chính trị tư tưởng, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng trong chiến tranh. Bốn là, thường xuyên đề cao cảnh giác và cương quyết trừng trị những phần tử phản bội, phản động góp phần bảo vệ và đưa phong trào cách mạng đi lên. Đó cũng là nền tảng vững chắc cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Tân Thành bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

Chöông III

CHI BOÃNAÏNG LAÏNH ÑAÏO NHAÏN DAÏN KHOÏ PHUÏC KINH TEÁ BÖÔC ÑAÏU XAÏY DÖNG CÔ SÔU VAÏT CHAÏT CUA CHUÏNGHÖA XAÏHOÏ (1954 - 1965)

Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bắt tay vào khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó, miền Nam vẫn chịu sự thống trị của đế quốc và tay sai, tiếp tục đấu tranh thống nhất nước nhà. Tháng 9/1954, Bộ Chính trị ra nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của miền Bắc là: Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế quốc dân.

Bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương có những thuận lợi cơ bản: Hòa bình lập lại nên không còn phải lo đối phó với các cuộc càn quét của địch, do đó có điều kiện tập trung phát triển kinh tế - xã hội; đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện, thử thách qua kháng chiến từng bước trưởng thành, có nhiệt tình cách mạng; nhân dân tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng.

Tuy nhiên, xã Tân Thành đứng trước những khó khăn không nhỏ, đặc biệt là phương thức canh tác và nông cụ thô sơ, lạc hậu, sản xuất phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên... Đội ngũ cán bộ còn thiếu, chưa đáp ứng đủ yêu cầu về năng lực và trình độ quản lý, điều hành. Một số cán bộ, đảng viên có tư tưởng muốn nghỉ ngơi hưởng thụ, nhận thức chưa kịp chuyển biến so với tình hình mới. Trong khi đó, các thế lực phản động tăng cường các hoạt động chống phá cách mạng, chống phá chính quyền...

Trên cơ sở đánh giá những thuận lợi và khó khăn ở địa phương, Chi bộ Đảng xã Tân Thành triển khai hội nghị tổng kết 9 năm kháng chiến chống Pháp, tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *"Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng"*, ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chi bộ Đảng đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho những năm tiếp theo là: Đẩy mạnh khôi phục kinh tế sau chiến tranh, tập trung vào sản xuất nông nghiệp, phục hồi diện tích hoang hóa; sắp xếp bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng, ổn định tư tưởng nhân dân; phát triển văn hóa - xã hội và chú trọng tới nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Phát huy truyền thống đoàn kết, cần cù trong lao động sản xuất, bà con nông dân Tân Thành tập trung

cao độ vào việc khai hoang, phục hóa, cải tạo diện tích đất bỏ hoang đưa vào canh tác, bước đầu thực hiện thâm canh tăng năng suất, đưa một số giống lúa mới như Nam Ninh vào sản xuất. Các tổ đổi công tiếp tục được xây dựng, củng cố và phát triển, nhất là ở khu vực xóm Hàng Sơn. Phong trào làm phân xanh, tận thu phân chuồng, làm phân hun, thả bèo hoa dâu... dấy lên sôi nổi. Nhận thức rõ vai trò quan trọng của công tác thủy lợi đối với sản xuất nông nghiệp, nhân dân trong xã tự nguyện đóng góp hàng nghìn ngày công xây dựng mương, vai dẫn nước tưới tiêu cho đồng ruộng. Những năm 1954 - 1957, nhân dân đã tiến hành đắp đê ở xóm Sông Cả (Hàng Sơn), đê ngăn lũ ở xóm Lán Than (xóm Hòa Bình 2 ngày nay).

Nhờ có những biện pháp tích cực nên mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, sâu bệnh phá hoại nhưng sản xuất nông nghiệp ở Tân Thành vẫn nhanh chóng hồi phục. Sản lượng lúa các năm 1955 - 1957 đều tăng so với năm 1954, nhu cầu lương thực của nhân dân được đáp ứng về cơ bản, xã hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Sản xuất phục hồi, đời sống nhân dân ổn định đã thúc đẩy các mặt văn hóa - xã hội phát triển. Về giáo dục, chính quyền xã duy trì các lớp bình dân học vụ, chỉ đạo các đoàn thể quần chúng tăng cường vận động nhân dân tham gia học buổi tối. Bắt đầu từ năm 1955, thầy giáo Lộc được cử về Tân Thành dạy học. Lúc này, do xã chưa

xây dựng được cơ sở hạ tầng nên giáo viên và học sinh nhờ nhà dân để duy trì công tác dạy và học.

Về y tế, việc chăm sóc sức khỏe, chữa các bệnh thông thường cũng như vận động nhân dân thực hiện ăn sạch, uống sạch, dựng nhà xí, phòng trừ dịch bệnh được quan tâm. Đầu năm 1956, xã đã thành lập được Ban phòng bệnh, ở các xóm xây dựng tủ thuốc có cán bộ y tế phụ trách. Đội ngũ cán bộ y tế xã được củng cố, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Được ngành y tế huyện hỗ trợ phun thuốc DDT phòng dịch 1 - 2 lần/năm, số lượng bệnh nhân sốt rét trên địa bàn giảm hẳn. Hiện tượng đồng bào các dân tộc cầu cúng chữa bệnh khi ốm đau đã hạn chế so với trước.

Ban công an xã và xã đội thường xuyên tổ chức canh gác, tuần tra, kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi những hành động, biểu hiện phá hoại công cuộc khôi phục kinh tế, tệ nạn xã hội phát sinh trên địa bàn. Trong 3 năm, trên địa bàn không xảy ra vụ việc nghiêm trọng nào.

Những kết quả đã đạt được thể hiện sự đúng đắn trong đường lối lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu quả điều hành của chính quyền. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo được bầu đều được sự nhất trí cao của đảng viên trong Chi bộ. Đồng chí Triệu Phú Hưng, Nguyễn Xuân Phú lần lượt được bầu làm Bí thư Chi bộ xã. Qua công tác lãnh đạo địa phương, tổ chức Đảng từng bước trưởng thành. Đến

năm 1954, Chi bộ Đảng xã Tân Thành đã có 19 đảng viên, sinh hoạt trong 2 tổ Đảng (tổ khu trong Quân Chu, tổ khu ngoài Vụ Tây). Tuy nhiên, điểm hạn chế lớn nhất là đại bộ phận đảng viên còn ở trình độ văn hóa thấp, trình độ khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế còn sơ đẳng, hiểu biết lý luận cách mạng còn giản đơn.

Sau khi phát hiện một số sai lầm của cải cách ruộng đất, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 10 (khóa II) đã đề ra chủ trương *“Kiên quyết sửa chữa sai lầm và chỉnh đốn tổ chức”*. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, đội sửa sai gồm 3 đồng chí (trong đó có đồng chí Báu, đồng chí Du và một đồng chí khác) về xã thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác sửa sai. Nhiệm vụ hàng đầu lúc này là khôi phục, củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, tích cực thực hiện công tác sửa sai. Trên cơ sở nghiên cứu, xem xét kỹ các đối tượng địa chủ đã được phân định thành phần trong giảm tô, các cán bộ sửa sai phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương hạ thành phần cho cả 4 trường hợp bị đội giảm tô quy là địa chủ và 1 trường hợp bị quy là phú nông, đồng thời phục hồi danh dự và trả lại ruộng đất, trâu bò, nông cụ cho những người bị quy oan, quy sai. Một số đảng viên: Triệu Kim Quán, Triệu Kim Phúc, Dương Kim Thành, Triệu Quang Khải (con trai ông Bá Minh) được phục hồi Đảng tịch. Qua đó, niềm tin của cán bộ,

đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ được củng cố. Do nhiệm vụ sửa sai, phục hồi Đảng tịch ở Tân Thành diễn ra khẩn trương, kịp thời nên Chi ủy xã đã được Huyện ủy khen thưởng.

Đi đôi với công tác sửa sai, đến cuối năm 1957, xã Tân Thành cũng đã căn bản hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế. Sản xuất được phục hồi, đời sống nhân dân dần đi vào ổn định. Bước sang năm 1958, nhân dân trong xã hăng hái tham gia cải tạo xã hội chủ nghĩa, thiết lập quan hệ sản xuất mới, mở đường cho việc xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, trong quý I năm 1958, Chi bộ Đảng xã Tân Thành phát động phong trào thi đua chống hạn, đẩy mạnh sản xuất trong toàn xã. Bằng nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, linh hoạt, cấp ủy đã phổ biến cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ tinh thần Chỉ thị số 67-CT/TW của Trung ương Đảng và lời kêu gọi chống hạn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Chi bộ Đảng chủ trương lấy tổ đổi công, hợp tác làm cơ sở để đẩy mạnh tăng diện tích, năng suất, cải tiến kỹ thuật; khẩn trương tiến hành củng cố tổ đổi công, sáp nhập những tổ nhỏ thành tổ lớn có bình công chấm điểm. Đến cuối năm 1959, toàn xã đã xây dựng được 8 tổ đổi công, tiêu biểu là tổ đổi công ở xóm Hàng Sơn hoạt động thường xuyên và có hiệu quả cao.

Để chuẩn bị đưa nông dân vào con đường hợp tác hóa nông nghiệp, Tỉnh ủy Thái Nguyên mở các lớp bồi dưỡng cho đảng viên phụ trách nông nghiệp ở các xã, mỗi lớp 40 ngày với các nội dung: Cải tạo nông nghiệp theo hướng xã hội chủ nghĩa; đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn; công tác xây dựng Đảng. Sau học tập, Ủy ban hành chính xã phối hợp với Nông hội hướng dẫn các mô hình tổ đổi công đi lên xây dựng hợp tác xã, đồng thời tuyên truyền, tổ chức học tập về quan điểm giai cấp, mục đích và nguyên tắc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp là *“tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ”*.

Qua thời gian vận động, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1960, hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp đầu tiên của xã Tân Thành được thành lập với 30 hộ xã viên gồm 59 lao động, lấy tên là hợp tác xã Tân Lập. Đồng chí Hoàng Văn Đặng làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Xuân Khiêm làm kế toán. Thời gian đầu tuy còn gặp nhiều khó khăn, bỡ ngỡ về quản lý, phân công lao động nhưng cán bộ, xã viên đều phấn khởi, tích cực thi đua sản xuất. Hợp tác xã chia thành các tổ sản xuất do các đội trưởng trực tiếp điều hành công việc hàng ngày cho xã viên, giám sát thời gian, số người tham gia lao động... làm cơ sở bình công, chấm điểm. Các gia đình thuộc diện chính sách, các gia đình có hoàn cảnh neo đơn, nghèo đói được tập thể ưu tiên về chế độ lao động và trợ cấp vào các dịp lễ tết.

Trong sản xuất, hợp tác xã đã bước đầu phát huy phương thức làm ăn tập thể và phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện. Hợp tác xã tiến hành công hữu hóa trâu bò và công cụ sản xuất, đồng thời tích cực đầu tư vốn, lao động để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thêm các nông cụ như cày 51, cào cỏ cải tiến, sử dụng một số biện pháp kỹ thuật như bón phân hóa học, ủ phân xanh, làm cỏ sục bùn nhiều lần. Việc đẩy mạnh thâm canh đã mang lại hiệu quả rõ rệt, năng suất lúa và hoa màu của hợp tác xã bình quân đạt gần 1 tạ/sào - cao hơn hẳn so với năng suất của các tổ đổi công và hộ nông dân cá thể. Ngoài nguồn thu từ trồng trọt, hợp tác xã còn có nguồn thu từ chăn nuôi và hoạt động lâm nghiệp. Đàn trâu khoảng gần 100 con, đàn lợn 70 con.

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng diễn ra tại Hà Nội đã xác định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thống nhất nước nhà. Đồng thời, cụ thể hóa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc bằng kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI (3/1961), năm 1961, Chi bộ Đảng xã

Tân Thành tiến hành Đại hội, xác định: *“Phải phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp theo hướng toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, lấy sản xuất lương thực làm khâu chính, trên cơ sở đó phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng cùng các ngành nghề phụ khác. Phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao sự hiểu biết và từng bước cải thiện đời sống cho nhân dân.”* Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới. Đồng chí Triệu Kim Quân tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Dương Đức Lưu được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ.

Bắt tay vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã có những thuận lợi cơ bản: Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã bước đầu hình thành và phát huy tác dụng trên nhiều mặt; đa số hộ nông dân đều vào hợp tác xã; nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; Chi bộ Đảng và các tổ chức quần chúng được củng cố, thể hiện vai trò lãnh đạo, tiên phong trong các phong trào. Song bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn cũng gặp phải không ít khó khăn: Cơ sở vật chất kỹ thuật thiếu thốn; trình độ học vấn, kiến thức, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ chưa cao; sản xuất còn manh mún, phân tán và lệ thuộc vào thiên nhiên; lề lối làm ăn kiểu cũ vẫn phổ biến; một bộ phận xã viên vẫn còn phân vân, lo lắng về mô hình làm ăn tập thể.

Trước tình hình đó, Chi ủy xã Tân Thành tập trung chỉ đạo giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên, coi đó là cơ sở để nâng cao mọi mặt công tác. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ và Chi bộ Đảng, cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã hăng hái thi đua sản xuất, thực hiện kế hoạch 5 năm (1961 - 1965). Ngay trong năm 1961, Chi ủy và Ủy ban hành chính tiến hành củng cố hợp tác xã Tân Lập, thu hút thêm một số hộ xã viên, nâng tổng số hộ lên 50 hộ xã viên ở các xóm Đền (Đông Hàng), Hàng Sơn, Sông Vang, quản lý 141 mẫu ruộng. Cũng trong năm 1961, hợp tác xã Tân Vinh được thành lập trên cơ sở các hộ gia đình ở xóm Dốc Vụ, An Thái, Vụ Tây, Cây Hồng, Chiếm do đồng chí Đặng Văn Thành làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Tân Vinh có 41 hộ xã viên và 130 mẫu ruộng. Trụ sở làm việc của các hợp tác xã chưa được xây dựng nên thời gian đầu, cán bộ hợp tác xã làm việc nhờ nhà dân.

Trong các năm 1961 - 1962, hưởng ứng các phong trào thi đua “*Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện*”, “*Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng*”, xã viên các hợp tác xã hăng hái tiến quân vào đồng ruộng, tháo gỡ khó khăn, phát triển sản xuất. Kỹ thuật cấy dầy 20x20 được thực hiện trên hầu hết diện tích gieo trồng. Các hợp tác xã cũng đẩy mạnh tăng vụ, tăng thu hoạch bằng việc cấy các giống lúa Nam ninh, Ba giảng, biến ruộng 1 vụ thành ruộng 2

vụ. Bà con xã viên dùng bừa sắt, cày cải tiến, cày 51 ở khâu làm đất. Đội khai thác lâm sản của xã duy trì hoạt động, hàng năm khai thác gỗ, củi và nhiều loại lâm sản quý phục vụ cho nhân dân địa phương. Tuy nhiên, do công tác quản lý không chặt chẽ nên tài nguyên rừng có xu hướng cạn kiệt, hiện tượng đồng bào đốt rừng làm rẫy còn phổ biến. Phong trào hợp tác xã trên địa bàn cũng chưa vững chắc, xuất hiện một số trường hợp xã viên xin ra khỏi hợp tác xã.

Trong 2 năm 1963 - 1964, với sự hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên, các hợp tác xã thực hiện cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật (vòng 1). Chi ủy đã chỉ đạo cán bộ chuyên trách giám sát chặt chẽ chế độ “*khoán*”, thực hiện chế độ tài vụ đúng nguyên tắc tài chính. Các hợp tác xã tích cực đưa cán bộ đi dự các lớp huấn luyện, bồi dưỡng về công tác quản lý, nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật do tỉnh, huyện tổ chức. Xác định đưa kỹ thuật mới, giống mới vào gieo trồng và thực hiện bón phân khoa học là những biện pháp quan trọng trong sản xuất, các hợp tác xã đã thực hiện quy trình bón lót, chống cấy chay, ra chỉ tiêu mỗi lao động phải chuẩn bị một khối lượng phân bón cho lúa. Hai hợp tác xã chỉ đạo xã viên tận thu các nguồn phân chuồng, phân xanh, bùn ao, đặc biệt tập trung bón vào những chân ruộng xấu, bình quân 10 gánh/sào. Xã viên hợp tác xã được học tập về các tiêu

chuẩn kỹ thuật liên quan đến thổ nhưỡng, thủy lợi kiến thiết đồng ruộng; xây dựng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn từ nước, phân, cần, giống đến phòng trừ dịch bệnh. Qua cải tiến vòng 1, công tác quản lý sản xuất, lao động, tài vụ... có nhiều tiến bộ, nâng cao trình độ canh tác cho xã viên, cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã được bổ sung, phong trào sản xuất có bước tiến vững chắc.

Từ trong phong trào cải tiến hợp tác xã, ý thức phê bình, tự phê bình của cán bộ, đảng viên được nâng cao, vai trò của Chi ủy trong xác định phương hướng sản xuất được tăng cường. Nhiều quần chúng tích cực được rèn luyện trong môi trường sản xuất đã nhanh chóng trưởng thành, giác ngộ lý tưởng cách mạng và được kết nạp vào Chi bộ Đảng như các đồng chí: Triệu Tiến Phú, Lê Văn Thận, Dương Đức Khang, Triệu Tiến San, Triệu Tiến Lợi, Phùng Xuân Thành.

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng trong các năm 1961 - 1965 được các cấp ủy Đảng và chính quyền coi trọng. Trung bình mỗi dân công đóng góp 10 ngày công đắp đập. Xã huy động lực lượng làm đường dân sinh, mở rộng đường lên các khu vực hẻo lánh. Trong năm 1961, dân công xã cùng với huyện sửa chữa tuyến đường từ xã đi Ký Phú. Thanh niên hăng hái ra quân đào mương, khai phá đồi trọc. Hoạt động của đội thủy lợi có nhiều cố gắng.

Do làm tốt công tác tổ chức và vận động sản xuất, giai đoạn 1961 - 1965, sản xuất nông nghiệp ở xã Tân Thành đạt được nhiều kết quả khả quan: Diện tích canh tác toàn xã tăng từ 170 lên 200 mẫu, sản lượng bình quân tăng 300 tấn, làm nghĩa vụ thuế cho Nhà nước 9 tấn. Cùng với phát triển sản xuất lúa gạo, Chi bộ Đảng coi trọng chỉ đạo phát triển chăn nuôi. Đàn trâu bò, lợn, gia cầm được giữ vững. Toàn xã có 260 con trâu bò, trên 200 con lợn. Bình quân mỗi hộ gia đình nuôi từ 10 - 15 con gà, vịt các loại. Ngoài ra, hợp tác xã còn tận dụng diện tích mặt nước để thả cá.

Trên cơ sở phát triển về kinh tế, các mặt văn hóa, y tế, giáo dục... có nhiều chuyển biến tích cực. Những hủ tục lạc hậu trong ma chay, cưới xin, hiện tượng mê tín dị đoan có xu hướng giảm. Đội văn nghệ ở một số xóm sinh hoạt, luyện tập và biểu diễn thường xuyên, góp phần động viên nhân dân hăng hái lao động sản xuất. Thể dục thể thao nhất là các môn bóng chuyền, bóng đá bước đầu phát triển.

Về giáo dục, năm 1964, trường cấp I của xã được thành lập bao gồm 6 phòng học dạy ghép các lớp 1, 2, 3. Lớp vỡ lòng được tổ chức từ năm 1953 tiếp tục được duy trì, đồng thời phát triển thêm các lớp mẫu giáo ở xóm. Cơ sở vật chất chủ yếu là nhà tạm bợ, tranh tre, nứa lá. Phong trào thi đua "*Hai tốt*" được phát động góp

phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Các xóm duy trì và mở thêm một số lớp bình dân học vụ vào buổi tối. Đa số cán bộ chủ chốt xã và thanh niên trong độ tuổi đều theo học bổ túc văn hóa.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, Ban y tế có nhiều cố gắng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân. Khẩu hiệu “*Sạch làng, tốt ruộng*” trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Phòng y tế huyện tổ chức các đội y tế về cơ sở phun thuốc diệt muỗi, tiêm phòng chống lao, cho trẻ em uống thuốc phòng bệnh. Các hình thức chữa bệnh bằng cúng bái, mê tín dị đoan giảm. Năm 1960, trạm y tế xã xây dựng ở xóm Đền, có 2 cán bộ, ông Nguyễn Đình Thanh làm Trạm trưởng. Với việc huyện Đại Từ được Trung ương và tỉnh chọn làm thí điểm thanh toán bệnh sốt rét, xã Tân Thành thành lập tổ phun thuốc DDT định kỳ mỗi năm 5 lần. Nhân viên y tế phối hợp với Ban văn hóa thông tin và các đoàn thể quần chúng vận động nhân dân phát quang bụi rậm quanh nhà, lấp các nơi nước đọng để trừ muỗi. Ngay trong năm 1961, xã đã căn bản hoàn thành thanh toán bệnh sốt rét. Phong trào “*3 chuồng, 4 hố*”; “*3 sạch*” được phát động. Tuy nhiên, hoạt động của trạm và ban vệ sinh các xóm chưa đáp ứng được yêu cầu, trạm thiếu trang bị, thuốc men, cán bộ y tế còn hạn chế về chuyên môn, việc vận động, tổ chức thực hiện “*Ba sạch*” kết quả chưa cao.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân yên tâm sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, Chi ủy và Ủy ban hành chính xã thường xuyên quan tâm đến công tác an ninh, quân sự địa phương. Đội ngũ cán bộ, công an viên xã Tân Thành thời gian này gồm 8 chiến sỹ. Cán bộ công an xã và công an viên ở các xóm thường xuyên tuần tra, canh gác, hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn trị an, kịp thời phát hiện và xử lý những hành động chống phá, gây dựng cơ sở của các phần tử phản động, lấy cắp tài sản của tập thể. Tinh thần cảnh giác trong cán bộ và nhân dân được nâng cao hơn trước.

Ban chỉ huy xã đội và lực lượng dân quân tiếp tục củng cố và lớn mạnh. Toàn xã có 25 dân quân, biên chế thành 1 trung đội, 3 tiểu đội. Cán bộ xã đội, trung tiểu đội tích cực tham gia các lớp huấn luyện quân sự tập trung như bắn súng, ném lựu đạn, tập đánh địch đổ bộ đường không, bắt biệt kích, canh gác giữ trật tự an ninh thôn xóm do Huyện đội tổ chức. Công tác huấn luyện kết hợp chặt chẽ với xung kích trên lĩnh vực sản xuất. Thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, xã đội đã tổ chức cho thanh niên từ 18 đến 25 tuổi, dân quân tự vệ đến 40 tuổi, quân nhân phục viên đến 45 tuổi đăng ký vào lực lượng dự bị. Từ năm 1958 đến năm 1965, xã có 2 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Thông qua các hoạt động kinh tế, xã hội, Chi bộ Đảng được củng cố. Hàng năm, Chi bộ đều tiến hành Đại hội

theo quy định để tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, đề ra phương hướng, giải pháp cho những năm tiếp theo và bầu Ban Chi ủy khóa mới. Đồng chí Dương Đức Lưu giữ chức Bí thư Chi bộ trong 2 năm 1958 - 1959, sau đó bàn giao công tác cho đồng chí Triệu Kim Quẩn. Sau khi tham gia hai đợt chỉnh huấn năm 1961 do huyện tổ chức, hoạt động của Chi bộ có chuyển biến rõ rệt. Công tác sinh hoạt Đảng ngày càng đi vào nền nếp và đạt chất lượng cao. Chi bộ thường xuyên chú trọng tổ chức học tập chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của các cấp bộ Đảng để nâng cao nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên.

Công tác kiểm tra đảng viên được thực hiện nghiêm túc, tập trung kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng. Việc kiểm tra không chỉ nhằm phát hiện và xử lý đảng viên mà còn giúp đỡ những đảng viên khắc phục yếu kém. Qua đó góp phần làm trong sạch đội ngũ, nâng cao sức chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng.

Nhiệm vụ phát triển Đảng đã có tiến bộ. Trong 3 năm (1958 - 1960), Chi bộ chỉ kết nạp được 1 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 22 đồng chí. Đến giai đoạn 1961 - 1964, trải qua quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Chi bộ đã kết nạp 7 quần chúng ưu tú vào Đảng. Dù vậy, công tác phát

triển Đảng còn chưa đều, việc bồi dưỡng, kết nạp đảng viên ở các xóm vùng sâu, vùng xa chưa được chú trọng đúng mức.

Cùng với việc ổn định tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền xã Tân Thành cũng được củng cố. Chính quyền xã đã làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức bầu cử Quốc hội khóa III (năm 1964) cũng như các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn. Mặc dù công tác bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp tại địa phương tiến hành chậm nhưng vẫn diễn ra thành công, đúng tỷ lệ về thành phần tham gia chính quyền. Ủy ban hành chính xã bước đầu nâng cao chất lượng công tác hộ khẩu, nhân khẩu, giữ vững trật tự trị an và khuyến khích nhân dân sản xuất. Đội ngũ cán bộ ở các xóm được tăng cường, các đồng chí tổ trưởng Đảng, trưởng xóm xác định rõ trách nhiệm, nhiệt tình công tác. Tuy nhiên, hoạt động của hệ thống chính quyền chưa đều, công tác triển khai việc thành lập hợp tác xã, thực hiện chính sách 3 thu còn chậm.

Hoạt động trọng tâm của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể giai đoạn này là vận động nhân dân vào con đường làm ăn tập thể, xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Đoàn viên, hội viên hai đoàn thể Thanh niên và Phụ nữ luôn là lực lượng nòng cốt chiếm ưu thế và đi đầu trong các phong trào cải tiến kỹ thuật, làm

thủy lợi, làm phân... Đoàn viên thanh niên tích cực đăng ký “*Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất*”, thanh niên “6 giỏi”, đẩy mạnh thực hiện phong trào “*Thanh niên ngàn cân*”. Hội Phụ nữ triển khai phong trào “*Sạch làng tốt lúa, sạch phố tốt đồng*” với khẩu hiệu “*Đi không về có*” do Huyện ủy phát động. Chị em phụ nữ còn đảm nhiệm việc cấy đúng kỹ thuật 20x20, tham gia các Hội nghị, Hội thảo trao đổi và phổ biến kỹ thuật do huyện tổ chức. Dân quân tự vệ có phong trào thi đua giành cờ “*Ba nhất*”. Các hợp tác xã cũng thi đua đặt ra các chỉ tiêu phấn đấu như: Cấy hết diện tích, tăng cường thâm canh trồng lúa và màu, thực hiện 3 quản lý, 3 khoán tốt, tài chính công khai, phát triển chăn nuôi và một số ngành nghề thủ công. Toàn xã tập trung sự lãnh đạo, lực lượng và tận dụng thời gian vào việc cấy, chăm bón lúa và hoa màu, thi đua làm thêm giờ, khuyến khích làm một ngày bằng hai ngày để giành thắng lợi cao nhất.

Trong lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân miền Bắc nói chung và xã Tân Thành nói riêng ra sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) thì từ giữa năm 1964, đế quốc Mỹ đã từng bước mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc, đưa các đơn vị viễn chinh Mỹ và quân các nước thân Mỹ vào miền Nam, gây ra cuộc chiến tranh cục bộ. Việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần

thứ nhất của nhân dân ta gặp nhiều khó khăn. Quán triệt tinh thần chỉ thị về công tác phòng không và sẵn sàng chiến đấu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chi bộ Đảng xã Tân Thành nhanh chóng chỉ đạo nhân dân chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Như vậy, trong hơn 10 năm (1954 - 1965), Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân trong xã đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các mặt công tác: Căn bản hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp, bước đầu thiết lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Các hợp tác xã thực hiện thành công chương trình cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật (vòng 1), quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố và phát triển. Văn hóa, y tế, giáo dục đều có chuyển biến tích cực. Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính, công an, xã đội, mặt trận và các đoàn thể quần chúng thường xuyên được củng cố, phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ. Chi bộ Đảng ngày càng trưởng thành, chất lượng đảng viên được nâng cao, số lượng đảng viên tăng. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng những kết quả đạt được là điều kiện thuận lợi để Chi bộ Đảng và nhân dân xã Tân Thành vượt qua thử thách, thực hiện tốt các nhiệm vụ ở giai đoạn tiếp theo.

Chöông IV

CHI BOÃÑAÑNG LAÑNH ÑAÖ NHAÑ DAÑ XAÑ DÖÑG QUEÃHÖÖÑG, CUNG CAÑNÖÖC KHAÑG CHIEÑ CHÖÑG MYÖ(1965 - 1975)

Sau “*sự kiện vịnh Bắc Bộ*” (ngày 2 và ngày 4/8/1964), đế quốc Mỹ tăng cường các hoạt động chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Trước tình hình đó, tháng 3/1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (khóa III) chỉ rõ: Nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc là nhanh chóng chuyển hướng xây dựng kinh tế từ thời bình sang thời chiến và tăng cường quốc phòng, tích cực chi viện cho miền Nam.

Triển khai Nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên họp bàn, ra nghị quyết với nội dung chính là: Tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, chủ trương của Đảng, có ý chí quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược; ra sức xây dựng hậu phương vững mạnh trên các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, cụ thể là đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng thâm canh tăng năng suất, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu và làm tốt công tác phòng tránh, sơ tán; chuyển hướng công tác

theo nếp sống thời chiến, lễ lối làm việc, tác phong công tác theo tinh thần quân sự hóa.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên, chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ về chuyển hướng cách mạng, năm 1965, Chi bộ Đảng xã Tân Thành tiến hành Đại hội tại nhà đồng chí Dương Thị Bùi (xóm Đền), khẳng định quyết tâm lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho miền Nam. Đồng chí Dương Đình Lập tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ xã, đồng chí Dương Đức Lưu được bầu làm Phó Bí thư.

Ngay sau Đại hội, Chi bộ Đảng và chính quyền xã nhanh chóng triển khai kế hoạch sơ tán các cơ quan, dân cư và của cải đến nơi an toàn để phòng địch tập trung đánh phá ác liệt. Chi ủy họp bàn giao chỉ tiêu cụ thể cho lực lượng dân quân và xã viên hợp tác xã đào hầm hào ở những nơi nhiều người qua lại như trường học, chợ, trạm y tế và các bờ rừng, bờ ruộng rộng... Riêng ở trường học, nhà trường đã huy động phụ huynh cùng tham gia đào hầm hào cho con em. Tính đến cuối năm 1966, nhân dân toàn xã đã đào hàng trăm mét giao thông hào. Mỗi gia đình đều đào được từ 1 đến 3 hầm trú ẩn.

Để đảm bảo an toàn, xã viên ra đồng, học sinh đi học đều đội mũ rơm tránh mảnh bom. Học sinh chuyển

sang học tại địa điểm mới gần nhà cụ Sáu (xóm Hàng Sơn). Đồng thời, xã thành lập một đội cứu thương do ông Nguyễn Đình Thanh làm đội trưởng, vừa làm nhiệm vụ chăm lo sức khỏe cho nhân dân, vừa sẵn sàng phục vụ chiến đấu, chuyển thương binh, đào giao thông hào, tu sửa trận địa. Thuốc men, võng cáng được chuẩn bị chu đáo, kịp thời cứu thương khi có tình huống xảy ra. Mọi hoạt động của nhân dân từ sản xuất đến sinh hoạt đều chuyển hướng kịp thời phù hợp với tình hình có chiến tranh.

Chỉ thị của Bộ Chính trị ngày 29/6/1964 về tăng cường công tác phòng không, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, vấn đề củng cố lực lượng dân quân, xây dựng trận địa bắn máy bay... được Ban Chi ủy chú trọng chỉ đạo thực hiện. Xã đã thành lập 2 trung đội dân quân cơ động do đồng chí Dương Trung Thọ và Bàn Đức Lịch làm Trung đội trưởng, trang bị súng đại liên, trung liên và súng K44, làm nhiệm vụ báo động khi có máy bay địch, phối hợp chiến đấu với bộ đội phòng không. Công tác huấn luyện dân quân được tiến hành thường xuyên, chủ yếu là huấn luyện về kỹ thuật, chiến thuật đánh máy bay Mỹ, đánh địch đổ bộ đường không gắn liền với rèn luyện thể lực theo phương châm "*vai ngàn cân, chân vạn dặm*". Bên cạnh tổ dân quân trực chiến, lực lượng thanh niên xung kích đông đảo cũng được thành lập, có nhiệm

vụ đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống, khắc phục nhanh chóng hậu quả do địch đánh phá hoặc thiên tai gây nên.

Trên cơ sở địa hình, xã đã bố trí xây dựng 4 trận địa bắn máy bay ở đồi Cao (xóm Vụ Tây), đồi Cầu Đổ (xóm Đền), đỉnh đồi lô 11, đồi nhà ông Hùng (xóm Đền). Tại các trận địa này, những phương án tác chiến chống máy bay địch đánh phá được chuẩn bị kỹ càng, lực lượng trực chiến thay phiên bám trụ trận địa, phối hợp cùng lực lượng pháo cao xạ của bộ đội chủ lực hình thành lưới lửa phòng không bắn trả máy bay Mỹ.

Ngay từ khi bắt đầu ném bom phá hoại miền Bắc, đế quốc Mỹ đã nhiều lần cho máy bay đến trinh sát trên không phận huyện Đại Từ. Xã Tân Thành thời gian này có nông trường Quân Chu đứng chân và nhiều cơ quan, đơn vị về sơ tán nên cũng trở thành mục tiêu đánh phá của địch. Từ năm 1965 đến năm 1967, đế quốc Mỹ đã ném bom xuống địa bàn xã 8 lần, làm chết 3 người, trong đó có 1 đồng chí nữ bộ đội và làm 2 người dân bị thương. Bom Mỹ cũng làm chết một số gia súc, gia cầm.

Giai đoạn 1965 - 1968, tuy nhiều lần bị máy bay Mỹ bắn phá nhưng về cơ bản, huyện Đại Từ nói chung và xã Tân Thành nói riêng chưa phải là vùng trọng điểm oanh tạc của địch. Thực hiện chủ trương của cấp trên, một số

cơ quan, đơn vị đã sơ tán vào địa bàn xã như Nhà máy Z131 và Nhà máy cơ khí Đông Anh (đóng ở khu vực xóm Cả (Hòa Bình). Ban Giám đốc Nhà máy Z131 thời gian này gồm các đồng chí Nguyễn Văn Thủ, Nguyễn Văn Lai; ngoài ra còn có một số chuyên gia người Trung Quốc. Nhà máy có nhiệm vụ sản xuất vũ khí phục vụ cho chiến trường. Trong những năm chống Mỹ ác liệt, nhà máy đã tích cực, hăng hái sản xuất nhiều loại vũ khí phục vụ quân đội như B40, B41. Nhân dân lĩnh thóc thuê, tiến hành xay gạo để gánh vào Nhà máy cơ khí Đông Anh. Ngoài ra, nhân dân ở các địa phương khác trong tỉnh cũng về tản cư ở địa phương. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã chủ động đón tiếp, bố trí nơi ăn, chốn ở chu đáo, giúp đỡ các cơ quan, đơn vị và bà con tản cư nhanh chóng ổn định đời sống và sản xuất.

Đi đôi với công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, Chi bộ Đảng xã Tân Thành tập trung chỉ đạo đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất cây trồng, cải tiến kỹ thuật, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao tinh thần làm chủ cho xã viên và khắc phục những hiện tượng tiêu cực. Huyện ủy Đại Từ đã cử cán bộ về hỗ trợ xã Tân Thành phát triển sản xuất. Các chi ủy viên và cán bộ Ủy ban hành chính xã được phân công phụ trách hợp tác xã. Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, dù trong hoàn cảnh chiến tranh, thời tiết không thuận lợi (hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh), song

khí thế lao động sản xuất của xã viên ngày càng sôi nổi. Phong trào làm phân, thả bè hoa dâu, đưa giống lúa mới vào đồng ruộng có bước tiến mới. Kỹ thuật mới gồm có cấy dầy, cấy thẳng hàng được áp dụng trên toàn bộ diện tích trồng lúa; diện tích nương rẫy được khai hoang, mở rộng.

Hợp tác xã bố trí cho xã viên ra đồng sản xuất vào sáng sớm và chiều muộn, tránh các giờ cao điểm có thể bị máy bay Mỹ ném bom; khi làm đồng người phải ngực trang, lực lượng dân quân vừa sản xuất vừa mang theo vũ khí để sẵn sàng chiến đấu. Toàn xã sôi nổi dấy lên phong trào *“Vì miền Nam ruột thịt, mỗi người làm việc bằng hai”*, *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*. Với khẩu hiệu *“Tay cày, tay súng”*, nhân dân trong xã phấn đấu thực hiện *“Cánh đồng 5 tấn thóc Mỹ”*. Cây chè bắt đầu được đưa vào trồng. Chăn nuôi gia súc, gia cầm trong hợp tác xã giữ mức ổn định. Trong những năm từ 1965 đến 1968, xã đều hoàn thành kế hoạch năm về sản lượng lương thực và thực phẩm.

Về thủy lợi, đội chuyên trách giữ vai trò nòng cốt trong phong trào thủy lợi của xã. Từ năm 1966, nhất là sau Hội nghị sơ kết công tác thủy lợi do tỉnh tổ chức ở Yên Đổ, phong trào làm thủy lợi có những bước biến chuyển mạnh mẽ. Hàng năm, đội thủy lợi xã cùng với bà con nông dân đào đắp, tôn cao bờ đập của các hồ chứa nước đã có, làm thêm nhiều tuyến mương máng,

vai đập phục vụ tưới, tiêu trên đồng ruộng với khối lượng đào đắp trung bình khoảng 100 m³ đất đá.

Thực hiện phong trào “*Ba ngọn cờ hồng*”, Chi bộ Đảng xã Tân Thành chỉ đạo thành lập hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Năm 1966, hợp tác xã tín dụng xã thành lập, trụ sở đặt tại xóm Đền, với 32 hộ xã viên, do ông Triệu Hồng Phong làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã hoạt động theo phương thức thu hút tiền nhàn rỗi trong nhân dân và cho những hộ có nhu cầu vay để phục vụ sản xuất. Thời gian đầu, việc vận động nhân dân tham gia hợp tác xã tín dụng gặp nhiều khó khăn do quần chúng chưa hiểu rõ lợi ích của việc gửi tiết kiệm, sợ gửi vào thì dễ, lúc lấy ra khó khăn, phiền hà. Chi bộ Đảng chỉ đạo các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền để nhân dân hiểu và yên tâm gửi tiết kiệm. Vì thế, hợp tác xã tín dụng đã cơ bản ổn định và có hiệu quả ban đầu, tuy mức huy động vốn chưa cao.

Sau khi Huyện ủy và Ban quản lý hợp tác xã mua bán huyện tổ chức mạng lưới hợp tác xã mua bán xuống các xã, trong năm 1966, hợp tác xã mua bán xã Tân Thành chính thức thành lập do ông Phùng Xuân Thành làm Chủ nhiệm, thu hút 246 hộ xã viên tham gia. Trụ sở hợp tác xã mượn nhờ nhà dân ở xóm Đền. Hợp tác xã mua bán ra đời thực hiện chức năng trao đổi, mua bán, cung cấp nông cụ sản xuất (cày, cuốc, búa, liềm...) và các

mặt hàng thiết yếu phục vụ tiêu dùng như (mắm, muối, quần áo, chăn màn...).

Thi đua với sản xuất và chiến đấu, công tác phát triển văn hóa, giáo dục, y tế cũng có nhiều cố gắng. Hoạt động văn hóa, văn nghệ trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Tuy trường lớp phải phân tán, điều kiện học tập và đời sống còn nhiều khó khăn song cấp ủy, chính quyền xã vẫn không ngừng quan tâm đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục. Hằng, giao thông hào được đào xung quanh lớp học cho giáo viên và học sinh trú ẩn kịp thời khi địch ném bom. Với tinh thần *“Trường học là chiến hào chống Mỹ”*, cả thầy và trò tích cực thi đua phấn đấu đạt danh hiệu *“Hai tốt”*. Năm học 1967 - 1968, toàn xã có 6 lớp cấp I với 220 học sinh. Trạm y tế xã được trang bị các loại thuốc chữa bệnh thông thường, đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đồng thời tăng cường thực hiện *“ba dút điếm”* (giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn)...

Về công tác xây dựng Đảng, dưới sự lãnh đạo của Ban Chi ủy, Bí thư là đồng chí Dương Đình Lập, cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng viên *“Bốn tốt”* tiếp tục được đẩy mạnh. Quần chúng tham gia phê bình đảng viên và đề xuất các ý kiến xây dựng đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng, nhất là về sản xuất, chiến đấu và chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng viên

tiến hành tự phê bình và phê bình, nghiêm túc phát hiện và sửa sai, khắc phục những hạn chế, thiếu sót. Qua đợt kiểm tra dân chủ, phong trào ở những nơi còn yếu kém có chuyển biến tích cực. Từ trong lao động sản xuất và chiến đấu, một số đoàn viên, hội viên ưu tú được bồi dưỡng, rèn luyện và được kết nạp vào Đảng. Trong 4 năm (1965 - 1968), Chi bộ Đảng xã Tân Thành đã giới thiệu kết nạp thêm 3 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên từ 24 đồng chí năm 1965 lên 27 đồng chí năm 1968.

Hệ thống bộ máy và hoạt động của chính quyền xã ổn định. Năm 1967, xã Tân Thành được đổi tên thành xã Quân Chu, do đồng chí Triệu Tiến Sinh tiếp tục làm Chủ tịch. Cuối tháng 4/1968, thực hiện Chỉ thị 143 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã tổ chức tuyên truyền, vận động cử tri hăng hái đi bầu cử, bầu đủ cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân. Đồng chí Triệu Tiến Sinh tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Triệu Tiến Phú được bầu làm Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức động viên các đoàn thể thành viên và nhân dân hăng hái tham gia các phong trào trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đoàn Thanh niên hưởng ứng sôi nổi phong trào “Ba sẵn sàng” do Trung ương Đoàn phát động (ngày 9/8/1964), sẵn sàng nhận mọi công việc gian khổ, khó khăn, xung

kích trên mặt trận sản xuất, gia nhập bộ đội, đi thanh niên xung phong. Các chi đoàn nhận những thửa ruộng chống Mỹ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh tăng năng suất cây trồng. *“Tuổi nhỏ làm việc nhỏ”*, các em thiếu niên, nhi đồng hăng hái tham gia các phong trào: *“Nghìn việc tốt chống Mỹ cứu nước”*, *“Luống rau xanh tặng anh bộ đội”*, *“Mỗi cân cỏ khao trâu là một đầu thừng Mỹ”*. Hội Phụ nữ có phong trào *“Ba đảm đàng”*, quyết tâm khắc phục khó khăn, đảm nhiệm vai trò hậu phương, động viên chồng, con yên tâm lên đường chiến đấu. Các cụ phụ lão có phong trào *“Ba hăng hái”*, gương mẫu trong lối sống, đạo đức, tích cực động viên con cháu hăng hái lao động sản xuất, phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Từ cuối năm 1967 đến đầu năm 1968, quân và dân hai miền Nam - Bắc liên tiếp giành được nhiều thắng lợi. Ngày 31/3/1968, Mỹ buộc phải tuyên bố ném bom hạn chế miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và ngày 1/11/1968, tuyên bố ngừng ném bom, bắn phá trên toàn miền Bắc. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Quân Chu tranh thủ thời gian hòa bình để tập trung phát triển kinh tế, ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Ngày 3/11/1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước anh dũng tiến lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Người nhấn mạnh: *“Nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải*

nâng cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc... Quân và dân miền Bắc quyết ra sức thi đua yêu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nghĩa vụ của mình đối với đồng bào miền Nam ruột thịt, luôn luôn nâng cao cảnh giác, tự lực cánh sinh, tăng cường lực lượng, sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu mới của địch”.

Trong tình hình cách mạng cả nước có nhiều chuyển biến, năm 1968, Chi bộ Đảng xã Quân Chu tổ chức Đại hội đánh giá những kết quả đã đạt được trong các năm 1965 - 1968 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho những năm tiếp theo với nội dung: Tranh thủ thời gian hòa bình, ra sức phát triển sản xuất, trọng tâm là phát triển nông nghiệp, đẩy mạnh thâm canh; tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam; giữ vững an ninh trật tự, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh. Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới. Đồng chí Dương Đức Lưu được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, Chi ủy chỉ đạo tích cực đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã gặp không ít khó khăn do lực lượng thanh niên tòng quân vào Nam chiến đấu hoặc vào thanh niên xung phong dẫn đến tình trạng thiếu lao động trên đồng ruộng. Để thực hiện thắng lợi những kế hoạch sản xuất

do Đại hội Chi bộ xã đề ra, nhiều nội dung thi đua trong sản xuất được thực hiện như: Hè thu chống Mỹ cứu nước (vụ mùa năm 1969), thi đua sản xuất lập công dâng Đảng (vụ đông xuân 1969 - 1970). Nhân dân sôi nổi thực hiện các khẩu hiệu “*Ngày làm thêm giờ, giờ làm thêm việc*”, “*Làm ngày chưa đủ, tranh thủ làm đêm*”...

Trong lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đang trên đà thắng lợi thì một tổn thất lớn đến với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta: Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta qua đời. Trong nỗi đau thương vô hạn, Chi bộ Đảng và nhân dân Quân Chu đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu và để tang Người. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Chi bộ Đảng xã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt: “*Quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đoàn kết chặt chẽ, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đến cuối năm 1969, toàn xã đã có trên 95% số hộ nông dân tham gia vào con đường làm ăn tập thể, thanh toán được tất cả các xóm trắng ở vùng dân tộc ít người. Hợp tác xã tổ chức cho xã viên học tập Điều lệ hợp tác xã bậc cao nhằm nâng cao ý thức làm chủ tập thể của

xã viên và trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ. Việc phân bổ lao động thực hiện hợp lý hơn. Các đội chuyên thủy lợi, làm phân, chăn nuôi, trồng trọt... được tổ chức sắp xếp lại cho phù hợp. Các đội sản xuất được chia thành các nhóm nhỏ và khoán việc nên hoạt động có hiệu quả. Hệ thống thủy lợi, nhà kho, sân phơi, chuồng trại được đầu tư xây dựng và nâng cấp.

Được sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính xã, hợp tác xã mạnh dạn thay đổi giống cũ, năng suất thấp bằng các loại giống mới cho năng suất cao như: Nông nghiệp 8, Trân châu lùn, Mộc tuyền... đồng thời tập trung trồng hoa màu, đặc biệt là ngô, khoai, sắn. Cây chè cũng được trồng trên các nương bãi. Để đảm bảo nguồn nước cho sản xuất, chính quyền xã động viên toàn dân tham gia làm thủy lợi, kiến thiết nội đồng. Đối với những chân ruộng trũng, bà con xã viên tiến hành khoanh vùng nhỏ, đắp bờ vùng, bờ thửa. Đội chuyên thủy lợi 202 của xã hàng năm đào đắp được hàng nghìn mét khối đất. Năm 1969, việc xây dựng đập lớn hoàn thành đã giúp cải thiện việc tưới tiêu cho đồng ruộng. Vượt qua những khó khăn do thời tiết, sản xuất nông nghiệp ở Quân Chu trong 2 năm 1969 - 1970 và vụ chiêm 1970 - 1971 đạt được nhiều kết quả khả quan. Năng suất lúa thường xuyên đạt 12 tạ/mẫu.

Từ năm 1969 đến năm 1972, hệ thống cửa hàng thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán hoạt

động tương đối hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu thiết thực trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Phong trào gửi tiết kiệm lan rộng ra toàn xã, gương mẫu đi đầu là các gia đình cán bộ, đảng viên.

Về văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế: Tuy các nhà trường phải sơ tán, học sinh và giáo viên phân tán ra nhiều cơ sở khác nhau song việc kết hợp mục tiêu giáo dục với lao động trong nhà trường thu được nhiều kết quả. Ngành y tế có nhiều cố gắng góp phần hạn chế bệnh tật, tăng cường sức khỏe cho nhân dân. Việc sử dụng túi thuốc cấp cứu và phòng không được duy trì, mở rộng. Công tác thông tin, tuyên truyền đảm bảo cung cấp kịp thời tin tức thời sự cho quần chúng nhân dân.

Nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội được Chi bộ và chính quyền coi trọng. Qua các đợt tuyên truyền, vận động xây dựng địa phương vững mạnh, quân và dân trong xã đều thực hiện tốt khẩu hiệu “*ba không*” (không biết, không nghe, không thấy). Lực lượng dân quân giai đoạn này gồm 52 người biên chế thành 2 trung đội tích cực học tập chính trị và tham gia các buổi huấn luyện chiến thuật bộ binh, kỹ thuật rà phá bom mìn, bắn máy bay địch bằng súng bộ binh. Với phương châm: “*Động viên toàn dân tham gia vào nhiệm vụ xây dựng quân đội và làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc*”, trong 4 năm 1969 - 1972, xã Quân Chu luôn hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Bên cạnh đó, lực lượng dân quân phối hợp với

công an xã theo dõi chặt chẽ, xử lý những phần tử nghi ngờ làm gián điệp, biệt kích.

Chi bộ Đảng xã Quân Chu luôn gắn công tác xây dựng Đảng với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương và phong trào cách mạng của quần chúng, phát động quần chúng đóng góp ý kiến xây dựng Đảng. Sau khi có Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương khóa III mở cuộc động viên chính trị *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*, Tỉnh ủy đã chọn Đảng bộ huyện Đại Từ làm trọng điểm chỉ đạo. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết 175, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng xã Quân Chu đã phát động đợt sinh hoạt chính trị, phát động toàn thể đảng viên mạnh dạn tự phê bình và phê bình. Không chỉ các đảng viên thực hiện, Chi bộ Đảng còn vận động quần chúng thẳng thắn phê bình đảng viên, chỉ ra những khiếm khuyết để đảng viên chủ động sửa chữa. Thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chi bộ đề ra kế hoạch, biện pháp rèn luyện, nâng cao năng lực nhận thức, tư duy, phẩm chất đạo đức cách mạng cho đảng viên trên các lĩnh vực công tác, lao động, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, khối đoàn kết trong nội bộ Đảng và giữa Đảng với nhân dân được củng cố.

Về công tác phát triển Đảng, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời (năm 1969), Đảng ta đã phát động đợt

sinh hoạt chính trị lớn và xét kết nạp Đảng cho một lớp đảng viên mới mang tên lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Ở Quân Chu, nhiều đoàn viên thanh niên ưu tú được kết nạp Đảng. Giai đoạn 1969 - 1972, Chi bộ Đảng xã Quân Chu kết nạp thêm 7 đảng viên mới. Các đảng viên sinh hoạt trong 2 tổ Đảng: Quân Chu và Vụ Tây.

Chi bộ Đảng lấy nội dung của cuộc vận động xây dựng chính quyền xã gắn với cuộc vận động xây dựng chi bộ cơ sở “*Bốn tốt*”. Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính duy trì sinh hoạt đều đặn. Chất lượng chỉ đạo sản xuất, chấp hành chính sách và quản lý mọi mặt đời sống được nâng cao. Phong trào làm phân xanh bón ruộng, nuôi bèo hoa dâu, cánh đồng 5 tấn của Đoàn Thanh niên tạo nên khí thế cách mạng sôi nổi, rộng khắp, thu hút đông đảo đoàn viên tham gia. Chị em phụ nữ trở thành lực lượng lao động chủ chốt của xã, đảm nhiệm hầu hết các công việc nặng nhọc như cày, bừa, lợp nhà...

Sau một thời gian dài đàm phán ở Hội nghị Pari không đạt kết quả, với bản chất ngoan cố và tàn bạo, hòng gây sức ép với ta, ngày 6/4/1972, Tổng thống Mỹ Ních-xơn tuyên bố ném bom trở lại miền Bắc. Với tinh thần chủ động, Chi bộ Đảng xã Quân Chu nhanh chóng chỉ đạo công tác phòng không nhân dân và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Các hầm hào được tu sửa, đào mới. Nhà cửa, trường học, trụ sở ủy ban... được nguy trang. Các tổ cứu hỏa, cứu thương được tổ chức lại, sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Hệ thống còi, keng báo động đều được kiểm

tra, tập dượt kỹ càng, đảm bảo phát huy tác dụng khi máy bay Mỹ đánh phá. Hợp tác xã phân bổ lại lao động, đảm bảo vừa có người đi chiến đấu, vừa có người tham gia sản xuất.

Sau khi Hiệp định Pari được ký kết (27/1/1973), tình hình cách mạng Việt Nam có những chuyển biến căn bản. Tháng 6/1973, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 ra Nghị quyết nêu rõ: Miền Bắc *“Ra sức tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh 3 cuộc cách mạng, xây dựng miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”* và *“Ra sức làm tròn nghĩa vụ của mình trong cuộc đấu tranh nhằm hoàn toàn độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc”*⁽¹⁾.

Quán triệt các nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện trong hoàn cảnh mới, tháng 11/1973, Chi bộ Đảng xã Quân Chu tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1973 - 1975 tại nhà đồng chí Dương Thị Bùi (xóm Đền), kiểm điểm việc lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ trước, đánh giá những kết quả đã làm được và thẳng thắn chỉ ra những thiếu sót cần khắc phục. Đại hội quyết định nhiệm vụ trọng tâm của xã là sản xuất nông nghiệp toàn diện, tiếp tục chi viện sức người, sức của cho miền

⁽¹⁾ Những sự kiện lịch sử của Đảng, tập IV, NXB. Thông tin lý luận, 1984, tr. 374.

Nam tiến tới thống nhất đất nước. Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới. Trong phiên họp đầu tiên, đồng chí Triệu Kim Quân tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Đối với sản xuất nông nghiệp, thời tiết diễn biến phức tạp, đợt rét vụ chiêm xuân kết thúc sớm, nhiệt độ cao ngay từ đầu năm khiến sâu bệnh (cuốn lá, đục thân...) có điều kiện phát triển và phá hoại trên diện rộng; vụ mùa xảy ra hạn vào đầu vụ và mưa giữa lúc lúa trở bông gây khó khăn cho sản xuất. Với khẩu hiệu “*vụ mùa bốn nhất*”, Chi bộ lãnh đạo hợp tác xã tích cực đẩy mạnh sản xuất, cả 3 mặt diện tích gieo trồng, năng suất và sản lượng đều tăng.

Để sản xuất nông nghiệp phát triển, trước hết, hợp tác xã nông nghiệp phải nâng cao hiệu quả hoạt động. Được sự giúp đỡ của Ban Nông nghiệp huyện, các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn động viên nhân dân ra sức thực hiện cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chú trọng các khâu: Giống mới, phân bón và gieo cấy đúng tiến độ, thời vụ. Các giống lúa mới như Nông nghiệp 22, Mộc tuyền, Bao thai bắt đầu được triển khai đưa vào gieo cấy. Ban Chủ nhiệm hợp tác xã đẩy mạnh xây dựng hệ thống thủy lợi kết hợp với giao thông nội đồng tạo thuận lợi cho việc tưới tiêu, thu hoạch, vận chuyển phân bón và đi lại của nông dân. Việc trồng màu trong giai đoạn này tập trung chủ yếu vào cây khoai lang

và sắn, trong đó, cây khoai lang cho năng suất trung bình đạt gần 2 tạ/sào. Các loại rau, lạc, vừng, đỗ được trồng trên cơ sở tận dụng những chân ruộng 1 vụ.

Qua thời gian thực hiện Điều lệ hợp tác xã và hưởng ứng các phong trào, chiến dịch sản xuất do huyện phát động như “*Phản kích Nich-xon*”, “*Thi đua với hợp tác xã Tiến Thành*”, “*Vụ mùa bốn nhất*”, các hợp tác xã Tân Lập, Tân Vinh đã xây dựng được phương hướng, kế hoạch sản xuất tương đối phù hợp với chủ trương của huyện; tinh thần làm chủ tập thể của xã viên được nâng cao, tính ưu việt của quan hệ sản xuất mới được phát huy rõ rệt. Đa số xã viên đều tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể, số hộ xin ra làm ăn riêng lẻ không đáng kể.

Bên cạnh nhiệm vụ lãnh đạo các hoạt động sản xuất nông nghiệp, Chi bộ Đảng cũng luôn quan tâm đến các hoạt động kinh tế khác. Chi bộ giao chỉ tiêu chăn nuôi cụ thể cho các hợp tác xã, chăn nuôi gia đình cũng phát triển khá. Sản xuất lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cũng có bước tiến mới. Năm 1973, xã xây dựng được 1 lò gạch ở khu vực xóm Hàng Sơn góp phần đáp ứng nhu cầu xây dựng của hợp tác xã và nhân dân. Công tác quản lý và bảo vệ rừng được phổ biến rộng rãi.

Hợp tác xã tín dụng thường xuyên tạo điều kiện cho các hộ dân vay vốn làm kinh tế gia đình. Hàng tháng, cán bộ hợp tác xã xuống từng đội sản xuất, từng hộ xã

viên vận động gửi tiền tiết kiệm. Hợp tác xã mua bán mở rộng mạng lưới giao thương, trao đổi hàng hóa, cung cấp và phân phối nhiều mặt hàng thiết yếu cho nhân dân.

Chính quyền xã chỉ đạo chuyển các nhà trường từ nơi sơ tán về khu vực cũ, tu sửa và xây dựng thêm các phòng học mới, nâng tổng số phòng học trên địa bàn xã lên 8 phòng học, đồng thời mở một số lớp cho học sinh cấp II. Học sinh cấp I trên địa bàn học tại 2 khu vực: xóm Đền và Nhà máy. Mặc dù cơ sở vật chất của trường học như phòng học, dụng cụ giảng dạy, bàn ghế còn nhiều thiếu thốn, nhưng nhờ tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”, giáo dục có những chuyển biến nhất định. Chi bộ Đảng lãnh đạo việc tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các đoàn thể nhằm phát triển toàn diện học sinh dưới mái trường xã hội chủ nghĩa.

Trạm y tế xã được đầu tư xây dựng 1 nhà gỗ 4 gian với 5 cán bộ trong đó có 1 y sỹ, 1 y tá và 3 hộ sinh. Trang thiết bị khám chữa bệnh được bổ sung, cơ bản đảm bảo phục vụ tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trạm y tế chủ động chuẩn bị thuốc men, phương tiện để dập tắt các loại dịch bệnh, vận động quần chúng tham gia phong trào vệ sinh phòng bệnh, thực hiện phương châm “*phòng bệnh hơn chữa bệnh*”. Cán bộ y tế tổ chức phun thuốc diệt muỗi định kỳ để ngăn chặn dịch sốt rét.

Công tác văn hóa thông tin duy trì hoạt động tích cực, kịp thời tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các tin tức thời sự, chiến sự, động viên nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ ở địa phương. Hoạt động thể dục thể thao được tổ chức với các môn thi chạy, thi bơi, thi bắn,... vừa góp phần rèn luyện sức khỏe, vừa gắn kết tình làng nghĩa xóm.

Từ thời chiến chuyển sang thời bình, lực lượng công an và dân quân xã được học tập chính trị để thông suốt chủ trương của cấp trên đề ra trong hoàn cảnh mới. Ban công an xã được kiện toàn gồm 10 đồng chí, đồng chí Triệu Tiến Phú làm Trưởng ban. Xã đội trưởng tiếp tục do đồng chí Đinh Văn Xu đảm nhiệm. Công tác tuyển quân gặp nhiều khó khăn, xã không hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân. Trong hơn 2 năm, xã tiến hành 3 đợt tuyển quân với 10 người nhập ngũ.

Xuất phát từ nhận thức về vai trò quyết định của công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, Chi bộ Đảng xã Quân Chu coi trọng việc xây dựng và củng cố Đảng, coi đó là điều kiện quyết định sự thành bại của việc thực hiện các nhiệm vụ khác ở địa phương. Để nâng cao chất lượng đảng viên, Chi bộ Đảng tiếp tục triển khai việc thực hiện Nghị quyết 195-NQ/TW và Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Qua đó, ý thức, trách nhiệm của đảng viên được nâng

lên, trình độ lý luận chính trị, văn hóa, chuyên môn, kỹ thuật có nhiều tiến bộ. Việc phê bình và tự phê bình được đảng viên thực hiện nghiêm túc. Nội bộ Đảng đoàn kết, sinh hoạt Đảng diễn ra đều đặn.

Gắn liền với cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, Chi ủy tổ chức giáo dục, bồi dưỡng lý luận nhận thức về Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, mục đích lý tưởng phấn đấu cho thanh niên, qua đó, lựa chọn những quần chúng ưu tú đưa vào hàng ngũ Đảng, đặc biệt chú trọng phát triển lớp đảng viên Hồ Chí Minh.

Về tổ chức chính quyền, các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân đều có trên 99% cử tri trong xã đi bỏ phiếu. Đồng chí Triệu Tiến Sinh liên tục được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Hoạt động của Ủy ban nhân dân thời kỳ này vẫn còn nhiều yếu kém. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng coi trọng nâng cao hiệu quả chỉ đạo, quản lý, điều hành. Các đoàn thể quần chúng tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, giúp đỡ các gia đình chính sách bằng những việc làm thiết thực như: Làm nhà cửa, đóng giường tủ, bàn ghế, mua quần áo, chăn màn... và lập quỹ nhằm thăm hỏi, động viên và giúp đỡ kịp thời gia đình liệt sỹ, thương binh vào các dịp lễ, tết.

Ở chiến trường miền Nam, cách mạng chuyển biến mau lẹ, ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử

toàn thắng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta kết thúc vẻ vang. Niềm vui miền Nam giải phóng, giang sơn quy về một mối tràn ngập khắp các ngõ xóm và từng gia đình trên địa bàn xã Quân Chu.

*

*

*

Trong chặng đường hơn 20 năm (1954 - 1975) vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Tân Thành (từ năm 1967 là xã Quân Chu) đã vượt qua khó khăn, gian khổ, hy sinh và đạt được những kết quả có ý nghĩa quan trọng. Từ năm 1954 đến năm 1957, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, giảm tô để qua đó xóa bỏ hoàn toàn quan hệ sản xuất phong kiến và triệt để thực hiện mục tiêu “*Người cày có ruộng*”, bước đầu xác lập quan hệ sản xuất mới bằng việc xây dựng các tổ đổi công. Từ năm 1958 đến năm 1960, xã đã đẩy quan hệ sản xuất mới phát triển thêm một bước bằng việc thành lập hợp tác xã nông nghiệp. Trong gần 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), xã đã bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật

cho chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1965 đến năm 1975, nhân dân Quân Chu vừa chiến đấu, vừa sản xuất, tăng cường chi viện sức người, sức của cho miền Nam.

Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân các dân tộc xã Quân Chu đã đóng góp cho Nhà nước, cho miền Nam 2,7 tấn lương thực, 6 con trâu, 11 con lợn và hơn 300 con gà, vịt. Với tinh thần *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*, xã đã tiễn đưa 16 người con quê hương lên đường nhập ngũ, 28 người tham gia dân công, trong đó 4 người đã anh dũng hy sinh.

Trong hoàn cảnh phải đối diện với những thử thách trong hơn 20 năm kháng chiến chống Mỹ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Quân Chu vẫn quyết tâm duy trì các hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương, đồng thời đẩy mạnh công tác đảm bảo an ninh - quốc phòng nhằm xây dựng quê hương và làm tốt nghĩa vụ của hậu phương. Các mặt sản xuất nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi... phát triển khá đồng đều. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Văn hóa, y tế, giáo dục có những bước chuyển biến. Chính quyền, mặt trận và các đoàn thể không ngừng được củng cố và kiện toàn. Ban công an xã được tăng cường, đảm bảo trật tự an ninh thôn xóm. Lực lượng dân quân thường xuyên được huấn luyện, trang bị thêm vũ khí, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Hơn 20 năm (1954 - 1975) lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ quê hương, tổ chức cơ sở Đảng ở xã Quân Chu ngày càng phát triển và trưởng thành. Năm 1954, Chi bộ Đảng xã có 19 đảng viên, đến năm 1975 số lượng đảng viên trong Đảng bộ phát triển lên trên 30 đồng chí. Cuộc vận động xây dựng Chi bộ, đảng viên “*Bốn tốt*”, các đợt học tập nghị quyết của Trung ương Đảng đã thực sự làm cho Chi bộ Đảng ngày càng vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Hầu hết các đồng chí cán bộ, đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng, hành động.

Chöông V

CHI BOÄ- NÄNG BOÄXAÕQUAN CHU LÄNH NÄO NHAN DAN NÄY MÄNH SÄN XUAÄT, PHÄT TRIEN KINH TEÄ XAÕHOÄ (1975 - 1986)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của nhân dân ta. Miền Nam hoàn toàn giải phóng, cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Bước vào giai đoạn cách mạng mới, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Quân Chu có những thuận lợi cơ bản: Đất nước hòa bình, nhiều người con trở về xây dựng quê hương; trải qua thời kỳ khôi phục và cải tạo trong nông nghiệp, cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật và một số công trình phúc lợi bước đầu được xây dựng; đội ngũ cán bộ lãnh đạo được rèn luyện trong thực tiễn ngày càng trưởng thành.

Bên cạnh những thuận lợi, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cũng gặp những khó khăn, phức tạp mới. Cơ chế quản lý tập trung, bao cấp không còn phù hợp và bắt đầu bộc lộ những hạn chế. Đội ngũ cán bộ quản lý tuy nhiệt tình trong công việc nhưng năng lực chưa cao,

chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Thực tế đó đòi hỏi Chi bộ Đảng và nhân dân xã Quân Chu tích cực đổi mới, vươn lên để hoàn thành những nhiệm vụ của địa phương.

Năm 1975, Chi bộ Đảng xã Quân Chu tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1975 - 1977. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những kết quả và hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã nhiệm kỳ 1973 - 1975, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1975 - 1977: Tập trung phát triển kinh tế, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, mở rộng sản xuất tiểu thủ công nghiệp; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội với củng cố lực lượng dân quân, công an, sẵn sàng đập tan âm mưu của kẻ thù, làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí. Đồng chí Triệu Tiến Sinh được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu kinh tế 2 năm 1975 - 1976, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Đảng và chính quyền xã tập trung củng cố phong trào hợp tác hóa, huy động hàng nghìn ngày công làm và sửa chữa đường giao thông, đắp đập chứa nước, đồng thời lập kế hoạch đón tiếp đồng bào miền xuôi lên phát triển kinh tế - văn hóa vùng núi

và đồng bào từ khu vực quy hoạch lòng hồ Núi Cốc chuyển về. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã tiếp nhận và tạo điều kiện cho hơn 300 nhân khẩu từ các xã Vạn Thọ, Phúc Thọ (nằm trong khu vực quy hoạch lòng hồ Núi Cốc) về sinh sống, lập nghiệp tạo thành 2 xóm mới là Tân Yên và Vạn Thành.

Để kiện toàn, bổ sung các cán bộ có năng lực và trình độ công tác, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ chỉ đạo xã viên thực hiện tốt hoạt động sản xuất, các hợp tác xã ở Quân Chu tiến hành Đại hội xã viên đúng quy định. Trong giai đoạn này, đồng chí Nguyễn Xuân Khiêm được bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã Tân Lập, đồng chí Đặng Văn Thành làm Chủ nhiệm hợp tác xã Tân Vinh.

Năm 1977, Chi bộ Đảng xã Quân Chu tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1977 - 1979. Các đại biểu đã nghiêm túc kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1975 - 1977, những thành tích đạt được và hạn chế trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, hệ thống chính quyền và các đoàn thể. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra những phương hướng, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện trong nhiệm kỳ, trong đó sản xuất nông nghiệp vẫn là trọng tâm hàng đầu. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới. Đồng chí Triệu Tiến Sinh được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, dưới sự hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp huyện, hợp tác xã xây dựng cơ cấu giống lúa cho từng vụ, cơ cấu lúa - màu, thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp thâm canh, đồng thời tận dụng đất đai, hạn chế đất bỏ hoang và mở rộng diện tích vụ đông. Nông nghiệp 27, Nông nghiệp 8, Bao thai lùn, IR22 là những giống lúa mới được đưa vào sản xuất, từ đó sàng lọc những giống thích nghi với khí hậu, thổ nhưỡng, cho năng suất cao đưa thành giống lúa chính trong các mùa vụ tiếp theo. Kết quả, trong những năm 1977 - 1978, năng suất lúa đạt trung bình 35 tạ/ha, sản lượng đạt 505 tấn.

Đội thủy lợi 202 tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong việc đẩy mạnh xây dựng, củng cố các công trình kênh mương, mương máng trực chính, mương máng nội đồng và phòng chống ngập úng, lũ lụt, hạn hán trên địa bàn. Hệ thống nhà kho, sân phơi, chuồng trại được tu sửa và xây dựng thêm. Trong 2 năm (1976 - 1977), nhân dân đã xây dựng thêm nhà kho, sân phơi, lò thóc mầm cho hợp tác xã Tân Lập.

Tuy đã đạt được nhiều thành tích nhưng phong trào hợp tác xã ở Quân Chu còn bộc lộ hạn chế: Việc phân phối sản phẩm thông qua thước đo công điểm đã tách người lao động ra khỏi sản phẩm cuối cùng, làm nảy sinh một số tiêu cực như hiện tượng “*rong công, phóng*

điểm” khá phổ biến. Hợp tác xã tập trung điều hành mọi khâu trong khi phương tiện, điều kiện quản lý chưa phù hợp với quy mô dẫn đến tình trạng trì trệ trong sản xuất, sản lượng lương thực bấp bênh. Đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn, dẫn đến sự gia tăng tình trạng đốt, phá rừng làm nương rẫy trong những năm 1979 - 1980 gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác trồng và bảo vệ rừng của chính quyền địa phương.

Trước những khó khăn trong nông nghiệp và lâm nghiệp, để nâng cao hiệu quả sản xuất, ổn định đời sống cho xã viên, hợp tác xã tổ chức lại các đội sản xuất với cơ cấu lãnh đạo bao gồm 1 đội trưởng, 1 đội phó kiêm kế toán và 1 cán bộ kỹ thuật, phân bố đều cán bộ sơ cấp cho các đội sản xuất và đội chuyên làm nòng cốt cho phong trào cải tiến kỹ thuật, cử một số cán bộ đi học các lớp trung cấp và kỹ thuật nông nghiệp. Đội ngũ kỹ thuật xác định cơ cấu cây trồng cho từng cánh đồng, từng vụ. Đội giống áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong làm mạ, chống rét cho mạ, cấy theo hàng với mật độ vừa phải. Đội làm đất đảm bảo kịp thời thời vụ. Đội thủy lợi điều hòa việc tưới tiêu hợp lý... Ban quản trị hợp tác xã còn vận động xã viên đẩy mạnh chăn nuôi với biện pháp chủ yếu là tiếp tục mở rộng chăn nuôi tập thể và khuyến khích chăn nuôi hộ gia đình, quyết tâm giữ vững tổng đàn gia súc, gia cầm.

Trong xây dựng cơ bản, xã đã tập trung nguồn nhân lực lớn để xây dựng và tu bổ nền móng cơ sở hạ tầng như hệ thống đường giao thông liên thôn, liên xã nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông ngày càng cao của nhân dân. Trong 2 năm 1975 - 1976, nhân dân trong xã góp sức cùng với nhân dân toàn huyện thi công tuyến đường Đại Từ - Quân Chu. Năm 1978, Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã chỉ đạo xây dựng trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã gồm 4 gian với diện tích 60 m². Bằng các biện pháp về tổ chức sản xuất, đầu tư vốn xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao tay nghề, khai thác nguồn nguyên liệu, tổ chức đội chuyên gạch ngói... Hàng năm, xã sản xuất được hàng vạn viên gạch ngói các loại.

Tháng 7/1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 6-NQ/TW về tình hình và nhiệm vụ cấp bách để sản xuất thật sự “bung ra”, đời sống nhân dân ổn định. Đồng thời, Chính phủ ra Nghị quyết 357/CP về chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi trâu bò. Quán triệt tinh thần các nghị quyết trên, hợp tác xã áp dụng chính sách cho xã viên mượn ruộng để tăng gia sản xuất khi tập thể không sử dụng hết, cho phép các hộ gia đình được nuôi và mua bán trâu bò... Tuy nhiên, thời tiết diễn biến phức tạp, những đợt rét buốt kéo dài, mưa to liên tiếp gây ra nạn lụt lớn năm 1979 khiến sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Trong giai đoạn 1976 - 1980, song song với việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, Chi bộ Đảng Quân Chu tiếp tục quan tâm tới các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng. Thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, sự nghiệp giáo dục của xã có những chuyển biến về số lượng và chất lượng. Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục tiếp tục được đầu tư xây dựng. Số lượng học sinh giỏi và tiên tiến mỗi năm một tăng, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được duy trì thường xuyên. Trạm y tế xã tiếp tục hoạt động đều, đội ngũ cán bộ y tế duy trì 1 y sỹ, 1 y tá, 3 nữ hộ sinh đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Một số bệnh dịch như kiết lỵ, tiêu chảy... sớm được phát hiện và kịp thời dập tắt. Phong trào xây dựng 3 công trình vệ sinh (giếng nước, nhà tắm, hố vệ sinh hai ngăn) và các chương trình tiêm chủng mở rộng cho phụ nữ có thai và trẻ em được triển khai đầy đủ.

Thực hiện các nghị quyết của Huyện ủy về công tác quân sự địa phương, cấp ủy xã chỉ đạo tăng cường xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ở các thôn xóm. Biên chế lực lượng dân quân tự vệ xã gồm 2 trung đội, 6 tiểu đội. Công an viên thường xuyên tuần tra, canh gác, giữ vững an ninh chính trị, không để xảy ra gây rối. Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển rộng khắp với 2 phong trào "*Bảo mật phòng gian*" trong

các cơ quan Nhà nước và “*Trật tự trị an*” ngoài xã hội được duy trì có hiệu quả. Ngoài việc giữ gìn an ninh, lực lượng dân quân tự vệ và công an, trong đó có nhiều đảng viên trẻ là lực lượng dự bị động viên sẵn sàng bổ sung cho quân thường trực hàng năm.

Giữa lúc nhân dân Quân Chu và nhân dân cả nước đang tích cực thực hiện những mục tiêu của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), thì trong các năm 1978 - 1979, chiến tranh biên giới phía Bắc và chiến tranh biên giới Tây Nam bùng nổ. Xã Quân Chu cùng với nông trường, nhà máy chè Quân Chu và các xã Cát Nê, Ký Phú, Vạn Thọ hình thành cụm chiến đấu số 6 của huyện, xây dựng phương án tác chiến tại chỗ và sẵn sàng chiến đấu. Ban chỉ huy quân sự xã hướng dẫn nhân dân đào hầm hào trú ẩn, huy động nhân dân vót chông gửi lên biên giới. Thực hiện lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước (năm 1979), toàn xã dấy lên khí thế tuyển quân vào bộ đội như những ngày kháng chiến chống Mỹ. Thanh niên sẵn sàng gia nhập quân đội, chị em phụ nữ phát huy truyền thống “*Ba đảm đàng*”, đảm nhiệm các công việc khi người thân lên đường chiến đấu. Nhân dân các dân tộc trong xã còn quyên góp nhiều tiền bạc, quần áo, lương thực giúp đỡ đồng bào vùng biên giới của Tổ quốc.

Trong công tác xây dựng Đảng, năm 1976, Chi bộ Đảng tổ chức cho đảng viên học tập Nghị quyết 23 của

Trung ương về công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn cách mạng mới, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV... Để phát huy tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng, Chi ủy còn tổ chức cho nhân dân đóng góp, phê bình cán bộ, đảng viên bằng hình thức bỏ phiếu tín nhiệm hoặc góp ý trong các hội nghị... Qua đó, nhận thức về trách nhiệm của từng đảng viên được nâng lên. Đối với những đảng viên không đủ phẩm chất, Chi bộ kiên quyết đưa ra khỏi Đảng, những đảng viên còn hạn chế về năng lực được giúp đỡ vươn lên. Đồng thời, Chi bộ chú trọng bồi dưỡng những nhân tố tích cực để giới thiệu kết nạp Đảng. Từ năm 1975 đến năm 1980, Chi bộ Đảng đã kết nạp một số đảng viên và tiếp nhận nhiều đảng viên quân đội phục viên sau chiến tranh trở về quê hương.

Để tiếp tục củng cố tổ chức Đảng, năm 1979, Chi bộ đã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1979 - 1981. Trên cơ sở đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn 1977 - 1979, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ. Nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự được các đại biểu chú trọng thảo luận. Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới. Đồng chí Triệu Tiến Sinh được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Trong nhiệm vụ xây dựng chính quyền, tháng 4/1976, Chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân trong xã tham gia

cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Năm 1977, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã diễn ra thành công với 99% cử tri đi bầu. Kết quả, 19 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân gồm 4 thành viên. Đồng chí Triệu Tiến Phú được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Phùng Xuân Thành làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Năm 1979, Chi bộ Đảng tiếp tục lãnh đạo việc chuẩn bị bầu cử Hội đồng nhân dân khóa mới. Thông qua bầu cử, các cử tri đã bầu 19 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ mới cũng được bầu gồm 4 ủy viên. Đồng chí Phùng Xuân Thành được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Triệu Tiến Lợi được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Bộ máy chính quyền được củng cố, từng bước đổi mới lề lối làm việc. Chính quyền xã đã phát huy quyền làm chủ của nhân dân, động viên nhân dân khắc phục mọi khó khăn, khôi phục và phát triển kinh tế xã hội, ổn định đời sống và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc là trung tâm khối đại đoàn kết toàn dân, vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Đoàn Thanh niên với phong trào *“Ba xung kích làm chủ tập*

thế” thu hút nhiều lượt đoàn viên tình nguyện đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu, xây dựng kinh tế ở vùng biên giới, tham gia các đội xung kích làm thủy lợi. Đoàn Thanh niên cũng là lực lượng tích cực trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, tổ chức giáo dục thiếu niên, nhi đồng... Hội Phụ nữ với phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” động viên chị em thi đua khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, động viên chồng con đi bộ đội, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, giúp đỡ con em liệt sỹ.

Trong những năm 1975 - 1980, cán bộ, đảng viên và nhân dân Quân Chu đã nỗ lực, quyết tâm vượt mọi khó khăn nhằm thực hiện những mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, đi lên theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, trong thời gian cuối thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), xã gặp phải một số khó khăn như: Nhiều diện tích ruộng đất bị bỏ hoang, một bộ phận công cụ sản xuất bị hư hỏng, kinh tế phát triển chậm, nhiều tiềm năng chưa được tận dụng khai thác, đời sống nhân dân gặp khó khăn. Chi bộ Đảng xã còn thiếu năng động, chủ động trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Đây là những vấn đề thực tiễn, là bài học và kinh nghiệm quý trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào trên địa bàn xã trong giai đoạn tiếp theo.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp*”, nêu rõ mục đích của khoán sản phẩm là kích thích tăng năng suất lao động, củng cố tăng cường quan hệ sản xuất ở nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên, tăng tích lũy của hợp tác xã. Qua học tập, thảo luận Chỉ thị 100, tuy còn một số vướng mắc nhưng nhìn chung cán bộ, đảng viên và nhân dân Quân Chu đều nhận thấy chế độ khoán mới khắc phục được những bất cập trong phân phối sản phẩm, lợi ích người lao động được đảm bảo và đây chính là cơ sở để họ yên tâm, phấn khởi tập trung sản xuất.

Tháng 4/1981, Đại hội Chi bộ xã Quân Chu được tổ chức. Đại hội dành nhiều thời gian để phân tích tổng thể tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trên cơ sở đó xác định phương hướng trọng tâm trong nhiệm kỳ 1981 - 1982 là thực hiện Chỉ thị 100 (khoán 100). Đồng chí Triệu Tiến Sinh tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Sau thành công của Đại hội, Chi ủy tập trung lãnh đạo hợp tác xã thực hiện cải tiến công tác khoán. Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn chặt chẽ việc lập kế hoạch và giao khoán các loại cây trồng, vật nuôi. Ban quản trị

hợp tác xã thực hiện khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm, khoán sản phẩm cho đội sản xuất. Đội sản xuất khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động. Trong tổ chức lao động, đội sản xuất đảm nhiệm các khâu làm đất, cung cấp giống, phân bón, thủy nông và phòng trừ sâu bệnh; xã viên đảm nhiệm việc gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch và nộp sản phẩm về hợp tác xã.

Khoán 100 khuyến khích tinh thần dám nghĩ dám làm, tạo động lực thúc đẩy xã viên chủ động đầu tư thêm công lao động, phân bón,... để đạt năng suất cao hơn. Các loại lúa chính được đưa vào gieo cấy là Bao thai lùn, Nông nghiệp 8, K3... Các kỹ thuật mới như mật độ cấy 45 - 50 khóm/m², làm cỏ sục bùn 3 lần được đảm bảo. Không chỉ chú trọng trồng lúa, xã viên hợp tác xã còn đẩy mạnh trồng các loại cây hoa màu như ngô, khoai, sắn trên các đồng cao để giải quyết khó khăn về lương thực, góp phần phục vụ chăn nuôi và đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước.

Tháng 3/1982, Trung ương Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, xác định: *“Trong 5 năm 1981 - 1985 và những năm 80, cần tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng; kết hợp nông nghiệp, công nghiệp, hàng tiêu dùng*

và công nghiệp nặng trong cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý". Chi bộ Đảng xã Quân Chu đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, qua đó làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng những thành tựu đạt được, thấy rõ nguyên nhân khách quan và những thiếu sót chủ quan, tạo niềm tin vững chắc vào đường lối của Đảng, khắc phục tư tưởng hoài nghi dao động trước khó khăn, nêu cao phẩm chất của người cán bộ đảng viên.

Căn cứ vào tình hình thực tế địa phương, ngày 12/4/1982, Huyện ủy Đại Từ quyết định thành lập Đảng bộ xã Quân Chu trên cơ sở Chi bộ Đảng xã Quân Chu. Tại thời điểm thành lập, Đảng bộ có trên 40 đảng viên. Ngay sau khi thành lập, Đảng bộ đã tiến hành Đại hội lần thứ nhất tại nhà kho hợp tác xã Tân Lập với sự tham gia của toàn thể đảng viên. Đại hội tập trung thảo luận các biện pháp tiếp tục thực hiện khoán 100 trong sản xuất nông nghiệp và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ đầu tiên gồm 7 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành, 3 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Triệu Tiến Phú được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Phùng Xuân Thành được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Tiến Sử - Thường trực Đảng ủy. Đảng bộ được chia thành 2 chi bộ trực thuộc theo quy mô hợp tác xã, gồm Chi bộ Tân Lập, do đồng

chí Triệu Phú Sinh làm Bí thư chi bộ và Chi bộ Tân Vinh do đồng chí Đặng Văn Thành làm Bí thư chi bộ.

Để đạt kết quả cao hơn trong việc thực hiện khoán 100, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo hợp tác xã rà soát, quản lý chặt chẽ diện tích đất canh tác, định mức sản lượng đối với từng loại ruộng, bảo đảm việc giao khoán, định mức khoán một cách công bằng, hợp lý; đồng thời tập trung tổ chức thực hiện tốt các khâu do hợp tác xã đảm nhiệm, tăng cường kiểm tra, đôn đốc xã viên thực hiện các khâu sản xuất và giao nộp sản phẩm theo quy định của cơ chế khoán. Các hộ xã viên tận dụng các nguồn phân xanh, phân chuồng để chăm bón lúa và hoa màu.

Trong lâm nghiệp, hợp tác xã khoán đất rừng cho đội chuyên trồng rừng và các đội xã viên; giao đất hoang hóa, đất trồng cây cho gia đình sản xuất và quản lý. Các tổ đội quần chúng bảo vệ rừng được thành lập. Công tác tổ chức ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng trái phép, bảo vệ rừng được chú trọng. Hiện tượng đốt, phá rừng làm nương rẫy tuy vẫn phổ biến nhưng đã có chiều hướng giảm.

Trong 2 năm 1983 - 1984, mặc dù công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp có nhiều cố gắng song tình trạng thiếu đói trong nhân dân chưa được giải quyết triệt để. Hiệu quả hoạt động của hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng thời gian này cũng giảm sút. Đến năm 1984, cả

hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng xã Quân Chu đều giải thể.

Công tác văn hóa, xã hội có những bước tiến khá so với giai đoạn trước. Cả cấp I và cấp II có 10 lớp, mỗi lớp từ 45 - 50 học sinh, duy trì học 3 ca. Thực hiện Nghị quyết 14-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, các trường cấp I và cấp II bắt đầu thay sách giáo khoa. Phong trào thi đua “*Hai tốt*” được duy trì và đi vào chiều sâu. Trạm y tế ngoài việc đảm bảo nhiệm vụ chăm lo sức khỏe ban đầu cho nhân dân, tăng cường vệ sinh phòng bệnh còn đẩy mạnh thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác vận động sinh đẻ có kế hoạch giai đoạn 1980 - 1985. Cán bộ y tế tích cực vận động chị em trong độ tuổi thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con theo phương pháp khoa học, làm tốt việc tiêm phòng cho trẻ em.

Thực hiện Nghị quyết 159-HĐBT “*về công tác văn hóa thông tin trong thời gian trước mắt*” do Hội đồng Bộ trưởng ban hành ngày 19/12/1983, việc cưới, việc tang... ở Quân Chu được tổ chức theo hướng đơn giản, tiết kiệm. Hoạt động văn hóa thông tin phổ biến, tuyên truyền giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến đông đảo quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, hoạt động văn hóa thông tin ở các xóm chưa đều, một số hủ tục lạc hậu, tệ mê tín dị đoan còn tồn tại, nhất là trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

Về công tác xây dựng Đảng: Thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy đã tổ chức quán triệt đến từng chi bộ, các tổ Đảng và toàn thể đảng viên về mục đích, yêu cầu, các bước thực hiện và nội dung của công tác phát triển Đảng. Việc phát triển đợt 1 được tổ chức chặt chẽ, đúng nguyên tắc, đã phát triển Đảng các đồng chí đủ tiêu chuẩn vào năm 1981. Cũng trong năm 1981, Chi bộ Đảng đã triển khai học tập và phát động đợt sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao chất lượng đảng viên. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, đảng viên được thanh lọc, loại bỏ những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Kết quả, 3 đảng viên bị gạch tên, 3 đảng viên rút khỏi Đảng. Đi đôi với nhiệm vụ làm trong sạch bộ máy, Chi bộ - Đảng bộ xã còn gửi một số đối tượng đi học các lớp bồi dưỡng về Đảng, phát triển đảng viên mới và tiếp nhận một số đảng viên quân đội chuyển về.

Tuy nhiên, công tác Đảng giai đoạn này còn một số hạn chế. Công tác đào tạo cán bộ, đảng viên chưa thực sự được chú trọng. Đa số đảng viên, đặc biệt là những đảng viên lâu năm mới chỉ có trình độ văn hóa cấp I. Do vậy, khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý vẫn còn bộc lộ nhiều yếu điểm. Công tác phát triển đảng viên vẫn còn chậm so với yêu cầu đặt ra nên số lượng đảng viên trong chi bộ còn ít,

không đủ lực lượng đảng viên lãnh đạo hoạt động từng xóm, nhiều xóm vẫn chưa có đảng viên.

Năm 1985, Đảng bộ xã Quân Chu tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1985 - 1988). Đại hội đánh giá những thành tựu kinh tế - xã hội, những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy Đảng, chính quyền, từ đó đề ra biện pháp tích cực tháo gỡ những vướng mắc trong nông nghiệp, nông thôn, nhất là việc quán triệt thực hiện khoán 100. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1985 - 1988 gồm 7 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành khóa mới bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Triệu Tiến Phú tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Phùng Xuân Thành làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Tiến Sử - Ủy viên thường vụ Đảng ủy. Đảng bộ vẫn được chia thành 2 chi bộ trực tiếp lãnh đạo 9 đội sản xuất.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được củng cố, phát huy chức năng chính quyền trong việc quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, tổ chức tốt các kỳ họp, quyết định một số chủ trương, chính sách, thể chế hóa nghị quyết của các kỳ Đại hội Chi bộ, Đảng bộ. Xác định vai trò trong việc quản lý xã hội, tổ chức thực hiện các nghị quyết, Chi - Đảng bộ luôn chú trọng củng cố hệ thống chính quyền thông qua các cuộc bầu cử Hội đồng nhân

dân. Năm 1981, Chi bộ đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân trên địa bàn xã với gần 100% cử tri đi bỏ phiếu, bầu được 19 đại biểu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu 4 đồng chí vào Ủy ban nhân dân. Đồng chí Phùng Xuân Thành làm Chủ tịch, đồng chí Triệu Tiến Lợi làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Năm 1984, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân trên địa bàn diễn ra an toàn. Các cử tri đã bầu được 19 đại biểu vào Hội đồng nhân dân cấp xã. Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ mới được bầu gồm 5 thành viên. Đồng chí Triệu Tiến Lợi được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Vũ Xuân Thuận được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc xã hướng nhiệm vụ trọng tâm vào xây dựng khối đoàn kết toàn dân, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa mới. Mặt trận Tổ quốc xã cũng đã làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã các nhiệm kỳ.

Hoạt động của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã đóng góp lớn cho bước phát triển của địa phương. Với phong trào xung kích làm chủ tập thể, Đoàn tập hợp đông đảo đoàn viên, thanh niên làm nòng cốt trong phong trào sản xuất, rèn luyện thân thể, huấn

luyện quân sự và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Ngoài ra, thanh niên cũng tham gia các chiến dịch làm thủy lợi, xây dựng đời sống văn hóa và chăm sóc thiếu niên nhi đồng.

Hội Phụ nữ xã thường xuyên coi trọng việc củng cố tổ chức Hội để giáo dục và bảo vệ quyền lợi hội viên. Hội còn động viên những chị em có chồng con tham gia chiến đấu ở biên giới Tổ quốc khắc phục khó khăn, thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, tham gia phong trào đỡ đầu con liệt sỹ, nuôi con khỏe, dạy con ngoan theo phương pháp khoa học.

Hội Nông dân tập thể tổ chức cho hội viên học tập điều lệ Hội, tích cực động viên nông dân chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vận động nhân dân thực hiện tổ chức lại sản xuất, khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động, tổ chức phong trào đăng ký “*Vượt khoán*” theo tinh thần khoán 100.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tổ chức và xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân tiếp tục được giữ vững. Công tác tuyển quân hàng năm liên tục đạt và vượt chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng tốt. Lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên chiếm khoảng 4,5% dân số.

Quán triệt Chỉ thị số 92-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, Đảng bộ xã đã chỉ đạo chặt chẽ

các đợt sinh hoạt chính trị đối với cán bộ công an xã, góp phần tạo nên những chuyển biến tích cực về mặt nhận thức và hành động trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Lực lượng công an xã phối hợp với các đoàn thể, nhà trường, hợp tác xã và nhân dân bằng nhiều hình thức như xây dựng hộp thư chống tội phạm, thành lập các tổ an ninh nhân dân ở các thôn xóm... Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định.

Từ năm 1975 đến năm 1986, Chi bộ - Đảng bộ và nhân dân Quân Chu cùng cả nước ra sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh đất nước mới thống nhất, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác chống phá quyết liệt về mọi mặt. Trên địa bàn xã, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất còn nghèo nàn. Song với tinh thần cách mạng tiến công, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã đoàn kết, tổ chức lại sản xuất và phát triển văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng. Tuy còn một số khuyết điểm, thiếu sót, đặc biệt trên lĩnh vực phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân, song truyền thống cách mạng của nhân dân Quân Chu luôn được giữ vững và phát huy. Đó là lòng trung thành tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, là những nét đẹp về truyền thống văn hóa, bản sắc của quê hương không bị mai một theo thời gian. Đây chính là những cơ sở bền vững để

khi có đường lối đổi mới của Đảng, Quân Chu sẽ vươn lên giành những thắng lợi to lớn hơn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chông VI

NĂNG BỎXAÕQUAN CHU LAÑH NÃO NHAÑ DAN THÖC HIEÑ NÖÔNG LOÁ NỎẢ MÔI, NẢY MÃNH CÔNG NGHIEP HOÀ, HIEÑ NÃI HOÀ NOÑNG NGHIEP, NOÑNG THOÑN (1986 - 2012)

Tháng 12/1986, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI tại thủ đô Hà Nội, chủ trương thực hiện công cuộc đổi mới đất nước một cách toàn diện. Nghị quyết Đại hội VI chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt trong 5 năm 1986 - 1990 là tập trung sức người, sức của hoàn thành 3 chương trình kinh tế: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; thừa nhận sự tồn tại lâu dài của các thành phần kinh tế; xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường, hạch toán kinh doanh; lấy kết quả lao động và hiệu quả kinh tế làm nguyên tắc cao nhất để phân phối sản phẩm cho người lao động.

Bắt tay vào thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn, Đảng bộ và nhân dân Quân Chu gặp không ít khó khăn, trở ngại. Cuộc cải cách giá - lương - tiền năm 1985 làm cho nền kinh tế lâm vào khủng hoảng, đời sống nhân

dân gặp nhiều khó khăn, tư tưởng của một bộ phận nhân dân và cán bộ đảng viên dao động, không tập trung vào lao động sản xuất. Thời tiết xấu, thiên tai xảy ra liên tục. Quá trình thực hiện khoán 10 dần bộc lộ nhiều hạn chế. Phương thức phân phối trong hợp tác xã vẫn lấy công điểm làm tiêu chuẩn nên hiện tượng “rong công, phóng điểm” còn xảy ra, có hộ xã viên không muốn đầu tư thâm canh ruộng hợp tác xã.

Nhằm giải quyết khó khăn, tiếp tục đưa nông nghiệp phát triển, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (khoán 10), đề ra cơ chế khoán mới, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã. Nghị quyết 10 tác động một cách đồng bộ cả ba mặt: Sở hữu, tổ chức quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm. Khoán 10 chủ trương giao cho nông dân quyền quản lý đối với đất đai và các tư liệu sản xuất chính, từ đó người nông dân được chủ động hơn trong tổ chức sản xuất và hưởng các sản phẩm làm ra.

Để lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt những chủ trương của Đảng, tháng 7/1988, Đảng bộ xã Quân Chu tiến hành Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1988 - 1991) tại hội trường hợp tác xã Tân Lập. Qua tổng kết quá trình thực hiện khoán 10, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ

trong nhiệm kỳ 1988 - 1991 là: Vận dụng tốt việc khoán sản phẩm theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, thực hiện đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, đưa nông nghiệp phát triển toàn diện, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa nhằm giải quyết tốt mục tiêu lương thực, thực phẩm; từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững an ninh - quốc phòng; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; tăng cường xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Triệu Tiến Phú được bầu giữ chức Bí thư⁽¹⁾, đồng chí Phùng Xuân Thành được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Trên cơ sở học tập, nghiên cứu Nghị quyết 10 và các nghị quyết, hướng dẫn thực hiện của cấp trên, đầu năm 1989, Đảng bộ xã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện khoán 10. Sau khi thống kê đất đai trên toàn xã, căn cứ vào thực tiễn tình hình, Ban chỉ đạo phân chia quỹ đất thành 3 loại: 10% diện tích dành riêng cho từng hộ nhằm đảm bảo mức sống tối thiểu (đất rau xanh), 15% diện tích dùng để đấu thầu khuyến khích sản xuất phát

⁽¹⁾ Đến năm 1989, đồng chí Dương Đức Khang lên làm Bí thư Đảng ủy xã thay đồng chí Triệu Tiến Phú.

triển, 75% diện tích phân phối đồng đều cho các nhân khẩu hiện có ở xã (đất ruộng cơ bản).

Quá trình phân chia quỹ đất, thống kê số hộ, số khẩu gặp nhiều khó khăn do địa hình tự nhiên của Quân Chu đa dạng, có nhiều loại hình canh tác khác nhau, trên địa bàn có nhiều tộc người cùng chung sống... Song với tinh thần quyết tâm, Ban chỉ đạo đã hoàn thành tốt công tác chia đất giao ruộng cho các hộ nông dân yên tâm sản xuất. Các diện tích ao, hồ, thùng đấu, đất rừng đều được đấu thầu và giao quyền sử dụng cho các hộ có nhu cầu. Hợp tác xã chỉ đạo xã viên xây dựng định mức theo đơn giá, xóa bỏ chế độ công điểm, từ đó xác định rõ trách nhiệm của tập thể, của hộ xã viên thông qua hợp đồng giao khoán, hộ gia đình xã viên chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, hộ xã viên được xác định là đơn vị sản xuất tự chủ, được giao quyền sản xuất lâu dài. Tuy giao khoán nhưng hợp tác xã vẫn giám sát các khâu dịch vụ, chỉ đạo các khâu kỹ thuật, thời vụ, kế hoạch sản xuất. Xã viên phấn khởi sản xuất, thâm canh, tận dụng ruộng đất để có hiệu quả kinh tế cao nhất. Chăn nuôi có những bước tiến mạnh mẽ. Đàn gia súc được chăm sóc tốt hơn, bước đầu đáp ứng nhu cầu cày kéo, thực phẩm cho nhân dân, tỷ lệ gia súc chết hàng năm giảm hẳn. Nhiều nông dân mạnh dạn đầu tư

chăn nuôi, đàn lợn và gia cầm trong mỗi hộ gia đình tăng nhanh.

Cơ sở vật chất của các nhà trường được đầu tư thêm, đảm bảo đủ bàn ghế cho các lớp học. Công tác xóa nạn mù chữ và chống tái mù chữ cho nhân dân tiếp tục được chú ý. Nhận thức của nhân dân về vai trò của giáo dục, đào tạo nâng cao, nhiều gia đình tuy kinh tế khó khăn nhưng vẫn quyết tâm cho con em đi học.

Trạm y tế xã đã mở sổ điều trị theo dõi bệnh án phục vụ người bệnh, nâng cao thái độ, trách nhiệm của thầy thuốc đối với bệnh nhân. Ngoài việc khám và điều trị bệnh, cán bộ y tế xã còn phối hợp với Hội Phụ nữ thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong độ tuổi; vận động các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình và phổ biến kiến thức nuôi con, phòng chống suy dinh dưỡng... Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình triển khai một cách kiên quyết với nhiều hình thức xử lý đối với các trường hợp sinh con thứ ba, nhất là đối tượng cán bộ, đảng viên.

Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới theo tinh thần Chỉ thị 214-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và thực hiện một số quy ước xây dựng nếp sống văn hóa mới tiếp tục được đẩy mạnh. Xã đã xây dựng quy ước trong việc cưới, việc tang, đảm bảo đúng phong tục tập quán, gọn nhẹ, tiết kiệm song vẫn ấm cúng. Tổ

văn nghệ thường xuyên tập luyện, bám sát và phản ánh những nhiệm vụ chính trị, phục vụ tốt các kỳ Đại hội Đảng bộ xã, bầu cử Hội đồng nhân dân và các ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước.

Công tác an ninh, quân sự được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của toàn Đảng bộ, toàn dân. Xã luôn đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân hàng năm cả về số lượng và chất lượng; đăng ký và quản lý tốt lực lượng dự bị động viên sẵn sàng nhập ngũ đúng quy định; rà soát và bổ sung biên chế lực lượng dân quân, coi trọng chất lượng huấn luyện. Nhiệm vụ kết hợp huấn luyện dân quân tự vệ với lao động xây dựng kinh tế được thực hiện tốt. Lực lượng công an được tổ chức và hoạt động ngày một hiệu quả. Phong trào giữ gìn an ninh trật tự được triển khai thực hiện ở tất cả các thôn xóm trên địa bàn, việc bảo vệ sản xuất có chuyển biến tốt.

Để nâng cao vai trò, chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trước yêu cầu nhiệm vụ cách mạng mới, đầu năm 1986, Đảng bộ xã Quân Chu tổ chức cho toàn thể đảng viên học tập Chỉ thị 79-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về thực hiện phê bình và tự phê bình trong Đảng. Trong 2 năm 1989 - 1990, Đảng bộ tập trung triển khai thực hiện Quyết định 240-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về chống tham nhũng, Chỉ thị 59-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về *“Nâng cao sức chiến đấu của các*

tổ chức, cơ sở Đảng và làm trong sạch đội ngũ đảng viên". Trong các đợt học tập, Đảng bộ quán triệt phương châm mở rộng và tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân; phối hợp cùng các ban ngành, đoàn thể cơ sở hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Công tác phát triển đảng viên được duy trì, từ năm 1986 đến năm 1990, Đảng bộ kết nạp được 6 quần chúng ưu tú. Hàng năm, Đảng bộ tiến hành phê bình, tự phê bình và phân loại chi bộ, đảng viên rất chặt chẽ trên cơ sở kiểm tra giữ gìn kỷ luật Đảng. Tuy nhiên, nhận thức của đảng viên về đường lối đổi mới chưa đồng đều; năng lực lãnh đạo của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế. Số lượng đảng viên trẻ, đảng viên nữ còn chiếm tỷ lệ thấp.

Hoạt động của chính quyền xã tập trung vào việc thực hiện có hiệu quả mục tiêu do các kỳ Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, bầu cử Quốc hội khóa VIII (năm 1987) đều diễn ra thành công với gần 100% cử tri tham gia bỏ phiếu. Sau kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được kiện toàn cả về số lượng và chất lượng. Nhiều cán bộ trẻ, có trình độ được bổ sung vào chính quyền. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1987 - 1989 được bầu gồm 19 đại biểu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu 5 đồng chí vào Ủy ban nhân dân. Đồng chí Dương Đức Khang được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Triệu Tiến Vinh được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Năm 1989, cuộc

bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên (1989 - 1994) trên địa bàn đã diễn ra đúng quy trình với sự chuẩn bị chu đáo. Các cử tri đã bầu 19 đại biểu vào Hội đồng nhân dân khóa mới. Đồng chí Triệu Tiến Vinh được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Đặng Văn Quyết được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Thực hiện Nghị quyết 08B-NQ/HNTW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“Đổi mới công tác quần chúng của Đảng”*, công tác vận động quần chúng có nhiều chuyển biến, các hội, đoàn thể như Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão, Đoàn Thanh niên... đều phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ.

Cuối những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Sự khủng hoảng, sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã tác động đến tình cảm, tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong nước, tình hình kinh tế và đời sống nhân dân sau 5 năm đổi mới được nâng lên song vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng. Bối cảnh phức tạp này đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân ta những nhiệm vụ nặng nề: Phải định hướng đúng đắn, vạch ra đường lối để đưa đất nước thoát khỏi khó khăn, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Tháng 6/1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII được tiến hành. Đại hội thảo luận và thông qua *“Chương*

lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”. Đại hội khẳng định xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, ngày 5/12/1991, Đảng bộ xã Quân Chu tiến hành Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1991 - 1995). Báo cáo chính trị trình Đại hội nêu rõ những kết quả đạt được, cũng như những tồn tại trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội nhiệm kỳ 1988 - 1991. Trên cơ sở đó, Đại hội nhất trí phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ: Phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân xã phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thử thách, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; tập trung thực hiện nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, chính trị, từng bước đẩy lùi tiêu cực; tạo bước phát triển mạnh mẽ về kinh tế theo hướng sản xuất lương thực, thực phẩm, chuyển nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa; ổn định, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí: Nguyễn Tiến Sử, Triệu Tiến Vinh, Đặng Văn Quyết, Hoàng Xuân Lương, Lê Văn Thận, Phùng Văn

Liên, Đặng Hoàng Quý, Đỗ Thị Cửu và Dương Đức Khang. Ngày 7/12/1991, Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới họp phiên đầu tiên, nhất trí bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Tiến Sử được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Tiến Vinh làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Xuân Lương - Thường trực Đảng ủy.

Phấn khởi trước thành công của Đại hội, được sự chỉ đạo và giúp đỡ của Huyện ủy, Đảng ủy xã tập trung thực hiện nhiệm vụ củng cố đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ, đảng viên được phân công, giao việc cụ thể. Đồng chí Triệu Tiến Vinh làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Phó Chủ tịch - đồng chí Đặng Văn Quyết Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã là đồng chí Lê Văn Thận; Chủ tịch Hội Phụ nữ - đồng chí Đỗ Thị Cửu; Bí thư Đoàn Thanh niên - đồng chí Triệu Hồng Nguyên; Chủ tịch Hội Nông dân - đồng chí Phùng Văn Liên; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - đồng chí Hoàng Xuân Lương; Trưởng Ban Công an - đồng chí Đặng Văn Quyết; Trưởng Ban Chỉ huy quân sự - đồng chí Đặng Hoàng Quý. Sau khi ổn định bộ máy tổ chức, Đảng ủy tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên vào sự lãnh đạo của Đảng, đẩy lùi những khuynh hướng, biểu hiện tiêu cực.

Nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, Đảng ủy tập trung lãnh đạo mở cuộc vận động tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức sản xuất, kiên quyết xóa bỏ các giống năng suất thấp, hay bị sâu bệnh và hướng dẫn nông dân đưa các giống lúa mới cho năng suất cao như Bao thai, Mộc tuyền vào gieo cấy, nâng cao kỹ thuật thâm canh, làm tốt công tác thủy lợi, kịp thời tổ chức diệt trừ sâu bệnh cho lúa. Cơ cấu cây trồng có sự chuyển dịch, diện tích cây màu được mở rộng. Cây ngô tiếp tục là cây chủ lực trong vụ đông, nhân dân tăng cường trồng các giống ngô Bi-ô-xít, ngô lai.

Thời gian này, hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp tiếp tục gặp khó khăn khi chuyển sang cơ chế mới. Qua đánh giá vai trò của hợp tác xã nông nghiệp ở địa phương, Đảng bộ và chính quyền xã đã thống nhất giải thể hợp tác xã Tân Vinh (năm 1990) và giải thể hợp tác xã Tân Lập (năm 1992). Nguồn thu từ thanh lý tài sản và một số cơ sở vật chất của hợp tác xã Tân Lập chuyển sang đầu tư cho trường học.

Trong hoạt động lâm nghiệp, xã Quân Chu triển khai thực hiện Luật bảo vệ rừng (năm 1991), Quyết định số 327/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (năm 1992) về chính sách sử dụng đất trống đồi núi trọc. Trước tình trạng một số đối tượng từ các nơi khác đến xâm phạm tài nguyên rừng của xã, Đảng ủy chỉ đạo thắt chặt quản lý, bảo vệ rừng gắn liền với việc tuyên truyền, giáo dục,

nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sinh thái trong nhân dân. Do đó, trong các năm 1991 - 1995, về cơ bản diện tích rừng của xã được giữ vững.

Đối với hoạt động tiểu thủ công nghiệp, một số lò gạch được xây dựng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Những ngôi nhà gạch cấp bốn dần thay thế nhà gỗ. Nhiều hộ gia đình mạnh dạn đầu tư vào các ngành nghề như mộc, nề, sản xuất vật liệu xây dựng... Hoạt động kinh doanh dịch vụ bắt đầu phát triển.

Với phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*", bằng nguồn vốn ngân sách, quỹ hợp tác xã và huy động từ nhân dân, công tác xây dựng cơ bản thu được những kết quả khả quan. Năm 1991, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chuyển đến làm việc ở nhà gỗ 4 gian tại khu vực xóm Đền. Năm 1994, được Nhà nước đầu tư kinh phí, xã đã xây dựng trụ sở làm việc gồm 5 gian, có diện tích 70 m². Công tác xây dựng và tu bổ các tuyến đường, giải tỏa hành lang giao thông được quan tâm. Tuy vậy, ở Quân Chu thời gian này chủ yếu vẫn là đường đất, trời mưa kéo dài gây ra tình trạng lầy lội, xe cộ đi lại khó khăn.

Về giáo dục, tháng 9/1992, trường Phổ thông cơ sở tách thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Mặc dù có sự chia tách về cơ cấu, nhưng do điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu thốn, nguồn vốn đầu tư hạn hẹp nên cả 2 trường vẫn dùng chung cơ sở vật chất. Phần lớn học

sinh trong xã là con em đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn, trong khi địa bàn xã lại rộng nên cũng đã ảnh hưởng đến việc tới trường của học sinh. Tuy vậy, chất lượng giáo dục trong các nhà trường vẫn được nâng cao, thể hiện ở tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp hàng năm và số lượng học sinh giỏi, giáo viên dạy giỏi ngày càng tăng.

Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Xã Quân Chu đã xây dựng được đội ngũ cán bộ y tế có tinh thần trách nhiệm cao. Hàng năm trạm y tế đều thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia về y tế. Nhiệm vụ tuyên truyền công tác phòng chống dịch bệnh, tổ chức tiêm chủng cho trẻ em trong độ tuổi đạt kết quả tốt. Từ năm 1993, đội ngũ cán bộ chuyên trách, mạng lưới cộng tác viên làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được tăng cường xuống các xóm. Nhờ đó, công tác quản lý, truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình trong xã đạt kết quả tốt, góp phần làm giảm tỷ lệ gia tăng dân số.

Hoạt động thể dục thể thao được duy trì thường xuyên ở hầu hết các xóm, trường học... thu hút đông đảo quần chúng tham gia luyện tập, thi đấu giao lưu. Hoạt động văn nghệ thực hiện tốt chức năng tăng cường tinh thần đoàn kết cộng đồng, động viên nhân dân lao động sản xuất, phục vụ các ngày lễ lớn hàng năm. Phong trào xây

dựng nếp sống văn hóa mới có thêm động lực phát triển, những quy ước nếp sống văn minh, gia đình văn hóa dần hiện diện ở mỗi nếp nhà, chòm xóm.

Từ khi thực hiện cơ chế thị trường, trên địa bàn đã nảy sinh một số hiện tượng tiêu cực như số đề, cờ bạc... Song dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền, lực lượng công an xã tổ chức triệt phá những hiện tượng trên ngay từ khi mới hình thành, bảo đảm giữ vững trật tự an toàn xã hội. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc có bước phát triển mới, với những nội dung, hình thức và biện pháp phong phú. Tinh thần cảnh giác, chống “*diễn biến hòa bình*” trong lực lượng vũ trang và nhân dân được nâng cao, không để các phần tử xấu lợi dụng kích động. Công tác quốc phòng tiếp tục được coi trọng, trong 5 năm 1986 - 1990, xã tổ chức tốt việc khám sức khỏe cho thanh niên lên đường nhập ngũ. Hàng năm, lực lượng dân quân Quân Chu tổ chức tập luyện, diễn tập quân sự theo kế hoạch chung của Huyện đội.

Đi đôi với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ đặc biệt quan tâm tới công tác chỉ đạo xây dựng, củng cố Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Hội đồng nhân dân tăng cường tiếp xúc cử tri, giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của cử tri. Ủy ban nhân dân xã thực hiện đổi mới, cải tiến phương pháp làm việc, thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng

và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân để đưa vào thực hiện.

Tháng 11/1994, Đảng bộ xã lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp thành công tốt đẹp với 99% cử tri đi bầu. Quy trình giới thiệu, hiệp thương lựa chọn bầu cử diễn ra đúng nguyên tắc, đúng pháp luật, đúng tiêu chuẩn, cơ cấu. Kết quả của cuộc bầu cử là 21 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân cấp xã. Hội đồng nhân dân họp phiên thứ nhất bầu đồng chí Đặng Văn Quyết làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ mới cũng được bầu gồm 5 ủy viên. Đồng chí Bàn Thanh Hòa được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Triệu Tiến Lợi làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Bàn Sinh Lộc - kế toán ngân sách, đồng chí Đoàn Văn Quyền - cán bộ văn hóa. Kết quả, của cuộc bầu cử cũng là dịp để Đảng ủy đánh giá lòng tin của nhân dân với cán bộ trong hệ thống chính quyền.

Đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, tình hình chính trị thế giới diễn biến phức tạp, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân băn khoăn, lo lắng. Mặt khác, mặt trái của cơ chế thị trường đã tác động đến tư tưởng của nhân dân, dẫn tới tiêu cực xã hội gia tăng, các quan niệm về chuẩn mực đạo đức có sự thay đổi. Công tác chính trị tư tưởng vì thế được Đảng bộ rất coi trọng. Việc tăng cường

giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội VII, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội... giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn những thành tựu, khó khăn, thời cơ và thách thức, khơi dậy truyền thống cách mạng, đoàn kết, tự lực tự cường.

Trước tình hình một số đồng chí đương chức nghỉ công tác, ngày 20/4/1994, Đảng bộ xã Quân Chu tiến hành Đại hội giữa nhiệm kỳ. Đại hội đã bầu bổ sung Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí: Đặng Văn Quyết, Bàn Thanh Hòa, Đặng Tiến Khanh, Đặng Hoàng Quý, Dương Trung Phương, Triệu Thị Ba, Triệu Hồng Văn, Bàn Sinh Lộc, Đoàn Văn Quyền. Ngày 27/4/1994, Ban Chấp hành họp phiên đầu tiên, bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Đặng Văn Quyết được bầu làm Bí thư, đồng chí Bàn Thanh Hòa được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Đặng Tiến Khanh - Thường trực Đảng ủy.

Đảng ủy thực hiện công tác cán bộ trên các mặt đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức, với mục tiêu làm trong sạch và nâng cao trách nhiệm, năng lực, uy tín của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Ngoài việc tiếp tục sắp xếp, tinh giản lại bộ máy cán bộ, Đảng ủy còn chú trọng đào tạo cán bộ kế cận, tạo điều kiện cho các đồng chí bí thư chi bộ,

cán bộ xóm tham dự các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ ngắn và dài ngày.

Để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, các chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ xã được tổ chức lại gồm 4 chi bộ xóm, 1 chi bộ trường học. Sinh hoạt chi bộ được duy trì đều đặn. Các đồng chí Đảng ủy viên bám sát cơ sở, thường xuyên tham dự sinh hoạt cùng các chi bộ, đoàn thể, thôn xóm. Chất lượng của Đảng bộ và các chi bộ ngày càng được nâng cao. Ý thức tổ chức, kỷ luật Đảng của đảng viên có tiến bộ, không xảy ra hiện tượng phát ngôn không đúng với nghị quyết. Qua các đợt phân loại, kiểm điểm đảng viên, tính tiên phong gương mẫu, uy tín và trách nhiệm của đội ngũ đảng viên được nâng cao, nhiều đồng chí hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, công tác phát triển Đảng trong thời gian này diễn ra chậm, mỗi năm chỉ kết nạp từ 1 - 2 đảng viên mới, riêng năm 1994 kết nạp được 3 đảng viên mới. Năm 1995, toàn Đảng bộ có 67 đảng viên sinh hoạt trong 5 chi bộ. Trước tình hình thế giới diễn biến phức tạp, một bộ phận đảng viên có biểu hiện hoang mang, bối rối, mất cảnh giác. Đảng bộ có lúc, có nơi, tính chiến đấu vẫn còn thiếu sắc bén, chưa kịp thời đấu tranh với tư tưởng bảo thủ, trì trệ. Đảng bộ có nhiều đảng viên tuổi cao, trong khi địa giới hành chính xã rộng, kinh tế

còn nhiều khó khăn, dân trí thấp, vai trò lãnh đạo của đảng viên và tổ chức Đảng còn hạn chế.

Mặt trận Tổ quốc thực sự trở thành cầu nối giữa Đảng với nhân dân. Trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, Mặt trận thể hiện tốt vai trò hiệp thương, giới thiệu nhân sự, giúp cử tri hiểu rõ lý lịch, quá trình công tác của các ứng viên, góp phần đảm bảo bầu cử dân chủ, đúng luật. Mặt trận còn thể hiện vai trò xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, bài trừ các tệ nạn xã hội, tích cực vận động nhân dân tham gia các phong trào “Xóa đói giảm nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”, ủng hộ đồng bào các địa phương bị bão lụt..

Dưới sự hướng dẫn của Đảng ủy, Đoàn Thanh niên phát động những phong trào gắn với các chủ trương, nghị quyết của Đảng, duy trì nề nếp sinh hoạt.. Qua đó, đoàn viên, thanh niên nhận thức sâu sắc hơn về lý tưởng cộng sản, trách nhiệm của bản thân trong nhiệm vụ xây dựng quê hương. Những đoàn viên ưu tú được các chi bộ giới thiệu đi học cảm tình Đảng, một số đoàn viên được kết nạp Đảng.

Hội Phụ nữ thường xuyên tổ chức cho hội viên học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng và Trung ương Hội. Chị em phụ nữ tích cực thực hiện cuộc vận động dân số và kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em. Các cuộc vận

động phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, xây dựng gia đình văn hóa được đông đảo chị em hưởng ứng.

Hội Nông dân triển khai Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết 64-NQ/CP của Chính phủ, Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp... Trong nhiệm kỳ, Hội tập trung hướng dẫn nông dân phát triển kinh tế gia đình, tổ chức các lớp học tập và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh chương trình xóa đói, giảm nghèo.

Năm 1991, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập do đồng chí Hoàng Xuân Lương làm Chủ tịch. Sau khi thành lập, Hội đã nhanh chóng ổn định tổ chức và cán bộ, chủ động bám sát các nhiệm vụ chính trị địa phương để định hướng hoạt động cho hội viên, động viên hội viên phát triển kinh tế, vận động thanh niên nhập ngũ, thăm hỏi các gia đình chính sách...

Tròn một thập kỷ bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Quân Chu đã vượt qua nhiều khó khăn để phấn đấu thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và lần thứ VII. Thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức Đại hội các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, ngày 20/12/1995, Đảng bộ xã Quân Chu đã tiến hành Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1995 - 2000). Trên tinh thần dân chủ, trí tuệ và trách nhiệm, Đại hội dành phần lớn thời gian để kiểm điểm, đánh giá kết

quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 1991 - 1995 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1995 - 2000. Về phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ, Đại hội khẳng định: Vẫn lấy trồng trọt, chăn nuôi làm ngành sản xuất chính; đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn đồi, trang trại và rừng, từng bước giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V gồm 9 ủy viên: Đặng Văn Quyết, Bàn Thanh Hòa, Đặng Tiến Khanh, Triệu Hồng Văn, Đoàn Văn Quyền, Đặng Hoàng Quý, Triệu Thị Ba, Triệu Tiến Lợi, Dương Trung Phương. Ngày 22/12/1995, Ban Chấp hành khóa mới họp phiên đầu tiên, bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Đặng Văn Quyết giữ chức Bí thư, đồng chí Bàn Thanh Hòa làm Phó Bí thư, đồng chí Đặng Tiến Khanh làm Thường trực Đảng ủy.

Bắt tay vào thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, cán bộ, đảng viên và nhân dân Quân Chu có những thuận lợi căn bản: Tình hình kinh tế - xã hội ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt; cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động bước đầu có sự chuyển dịch gắn với sản xuất hàng hóa. Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân trong xã cũng phải đối mặt với một số khó khăn không nhỏ: Về cơ bản, Quân Chu

vẫn còn là một xã vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn của tỉnh Thái Nguyên. Cơ sở hạ tầng còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; mặt trái của cơ chế thị trường tác động đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên, nhân dân và thuần phong mỹ tục ở địa phương; thời tiết khắc nghiệt làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống. Đó là thách thức đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân trong xã tìm ra hướng đi phù hợp để tạo nên biến chuyển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật được đẩy mạnh. Nông dân trong xã tích cực chuyển đổi giống cây trồng, chú trọng đầu tư thâm canh tăng năng suất, bỏ dần các giống lúa thoái hóa, năng suất thấp. Công tác phòng chống sâu bệnh, bảo vệ thực vật theo hướng giữ gìn môi trường sinh thái bước đầu được thực hiện, áp dụng kỹ thuật IBM vào sản xuất. Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã quan tâm, đầu tư kinh phí và ngày công để tu bổ, nâng cấp các công trình thủy lợi nội đồng, vai, đập tưới tiêu nước cho các cánh đồng trên địa bàn.

Với sự đầu tư đồng bộ, tuy quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm (1996 - 2000) diễn ra trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, rét đậm kéo dài, hạn hán, lũ lụt... nhưng tình hình sản xuất nông nghiệp của xã vẫn có

bước phát triển. Diện tích gieo trồng lúa đạt 143,7 ha, năng suất bình quân 4,2 tấn/ha. Diện tích cây vụ đông năm 1999 đạt 240 ha, chủ yếu là ngô và khoai lang. Chăn nuôi chuyển dần từ tự cấp tự túc sang sản xuất hàng hóa, đàn gia súc, gia cầm, cá phát triển ổn định, mang lại nguồn thu đáng kể cho các hộ nông dân. Công tác thú y được quan tâm, việc phòng và chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm đạt kết quả tốt. Sản lượng các cây công nghiệp hàng năm đều tăng.

Quán triệt Nghị định 02/NĐ-CP của Chính phủ về trồng cây, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, công tác giao đất, giao rừng được tiến hành khẩn trương. Nhân dân được động viên nhận đất, nhận rừng, đồng thời tiếp tục chăm sóc và bảo vệ rừng, trồng rừng mới theo chương trình 327 và 661. Bên cạnh đó, Đảng ủy và chính quyền xã còn tạo điều kiện cho nhân dân tập trung phát triển kinh tế đồi, vườn. Phong trào trồng cây ăn quả, đặc biệt là trồng cây vải thiều, nhãn khá phát triển. Việc phát triển kinh tế vườn rừng và cây ăn quả đã góp phần nâng cao mức sinh hoạt của nhân dân.

Trên cơ sở nguồn vốn chủ yếu của Nhà nước và một phần kinh phí huy động kinh phí từ nhân dân, xã đã kiến thiết đài tưởng niệm liệt sỹ vào năm 1996, xây mới và tu sửa một số phòng học. Công trình trạm biến áp được xây dựng năm 1999 đã có tác dụng đáng kể trong việc nâng cao dân trí, phát triển sản xuất. Chính quyền

phát động nhân dân tu sửa các tuyến đường giao thông liên xóm...

Đối với giáo dục, phong trào thi đua dạy tốt học tốt được duy trì thường xuyên. Năm học 1999 - 2000, tỷ lệ tốt nghiệp của cả 2 trường đều đạt từ 98% trở lên. Hoạt động y tế phát triển cả về cơ sở vật chất cũng như đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn. Năm 1997, nhằm phục vụ tốt hơn công tác khám, chữa bệnh, trạm y tế xã được xây mới. Phòng khám, các dụng cụ, trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh hàng năm đều được bổ sung. Đội ngũ cán bộ bao gồm các y sỹ, y tá và nhân viên y tế ở xóm đã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân và y tế dự phòng. Đồng thời, cán bộ y tế còn là lực lượng nòng cốt phối hợp với Ban dân số làm tốt công tác truyền thông thực hiện kế hoạch hóa gia đình, góp phần làm giảm tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên.

Thực hiện Chỉ thị 27 của Bộ Chính trị và Chỉ thị của Tỉnh ủy về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, Đảng ủy xã phát động phong trào quần chúng rộng rãi nhằm bảo tồn, cải tiến, đổi mới những phong tục, tập quán tốt đẹp; loại bỏ dần những hình thức lỗi thời, lạc hậu; nghiên cứu xây dựng những hình thức vừa văn minh, vừa giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân được cải thiện một bước, mức hưởng thụ văn hóa, nhu cầu thông tin của nhân dân ngày càng cao.

Phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng luôn chăm lo cho các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với nước, người già cô đơn, trẻ em tàn tật. Thực hiện Nghị định 28/CP, từ năm 1996 đến năm 2000, xã Quân Chu đã tiến hành các thủ tục khen thưởng, chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng, gia đình liệt sỹ, thương binh, người có công với cách mạng.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, lực lượng công an của xã được kiện toàn đến các khu dân cư. Ban công an xã thời kỳ này gồm có 21 đồng chí, trong đó có 19 công an viên. Từ năm 1996 đến năm 2000, công an xã phối hợp với các ngành chức năng bắt một số đối tượng trộm cắp, cờ bạc, lưu manh... Lực lượng dân quân tự vệ hàng năm được huấn luyện theo chương trình giáo dục quốc phòng của cấp trên đạt kết quả tốt. Qua cuộc diễn tập phòng thủ cơ sở năm 1997, năng lực và trình độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang có nhiều chuyển biến tích cực. Nhờ hoàn thành tốt đợt diễn tập này, Ban chỉ huy quân sự xã được Ủy ban nhân dân huyện biểu dương, khen thưởng. Nhiệm vụ tuyển quân được tiến hành nhanh chóng, đảm bảo cả số lượng và chất lượng.

Cùng với việc lãnh đạo về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, Đảng bộ xã luôn chú trọng nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, phát huy vai trò, hiệu quả

hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, tạo điều kiện để nhân dân tham gia vào các hoạt động xã hội và thực hiện quyền làm chủ. Hội đồng nhân dân duy trì tốt chức năng giám sát theo luật định, có sự đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động một cách chất lượng và có hiệu quả. Trong các kỳ họp, Hội đồng nhân dân thể hiện tinh thần dân chủ, công khai, thẳng thắn đóng góp ý kiến xây dựng các nghị quyết sát với tình hình thực tế, đảm bảo đúng pháp luật. Ủy ban nhân dân tăng cường vai trò quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch huyện giao và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã đề ra.

Năm 1999, thông qua cuộc bầu cử, Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1999 - 2004 đã được bầu gồm 22 đại biểu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Đặng Văn Quyết tiếp tục giữ chức Chủ tịch Hội Đồng và bầu Ủy ban nhân dân gồm 5 thành viên. Đồng chí Bàn Thanh Hòa được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Triệu Hồng Nguyên được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Các đồng chí Đặng Hoàng Quý - Trưởng Ban chỉ huy quân sự, đồng chí Triệu Tiến Lợi - phụ trách giao thông, đồng chí Đoàn Văn Quyền - cán bộ văn hóa xã được bầu làm ủy viên Ủy ban nhân dân.

Bộ phận tư pháp bước đầu làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền pháp luật. Công tác tiếp dân, giải quyết

các đơn thư khiếu nại và tiến hành hòa giải ở khu dân cư luôn được hoàn thành, góp phần không nhỏ làm lành mạnh cuộc sống của nhân dân đồng thời tăng cường hiệu quả việc thực hiện các chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Từ năm 1998, thực hiện Nghị định 29-NĐ/CP của Chính phủ về Quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác vận động quần chúng được tăng cường và đạt hiệu quả rõ rệt. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị từng bước đổi mới nội dung và hình thức hoạt động với phương châm bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tập trung tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc thể hiện vai trò liên minh chính trị, thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc, vận động nhân dân hưởng ứng cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*. Các cuộc vận động nhân đạo, từ thiện thu hút được đông đảo nhân dân tham gia, đạt kết quả tốt.

Đoàn Thanh niên chú trọng giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng của Đoàn trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vận động đoàn viên, thanh niên tham gia và thực hiện tốt 2 phong trào *“Thanh niên lập nghiệp”*, *“Tuổi trẻ giữ nước”*. Trong 5 năm (1996 - 2000), Đoàn đã phát triển được 150 đoàn viên, tích cực giáo dục, bồi

duỡng, rèn luyện đoàn viên ưu tú, giới thiệu 16 đoàn viên cho Đảng bộ xem xét, kết nạp vào Đảng. Công tác đoàn đội trong các nhà trường hoạt động có nề nếp, làm nòng cốt cho nhiệm vụ giáo dục thiếu niên, nhi đồng.

Hội Phụ nữ đẩy mạnh 5 chương trình công tác trọng tâm do Trung ương Hội phát động, quan tâm và thực hiện tốt cuộc vận động *“Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”*, *“Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”*. Thực hiện chương trình hỗ trợ phụ nữ tạo việc làm, tăng thu nhập, Hội đã tín chấp vay vốn ngân hàng cho hội viên làm kinh tế.

Thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, nông dân Quân Chu phát huy truyền thống đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống. Hội Nông dân đã phối hợp với các cơ quan ban ngành tổ chức trao đổi, hướng dẫn hội viên phương thức làm ăn, đồng thời hỗ trợ giống, vốn cho hội viên. Những hoạt động tích cực của Hội đã thu hút đông đảo hội viên tham gia, đến năm 2000, Hội đã có 570 hội viên, quỹ hội có 1,2 triệu đồng.

Sau gần 10 năm hoạt động, đến năm 2000, Hội Cựu chiến binh có 47 hội viên, quỹ hội có 0,5 triệu đồng. Hoạt động nổi bật của Hội Cựu chiến binh là tuyên truyền vận động hội viên phát triển kinh tế, giúp nhau xóa đói giảm nghèo và thực hiện tốt chính sách pháp

luật. Thấm nhuần lời dạy của Bác về thi đua yêu nước, hội viên của Hội luôn đoàn kết, phấn đấu xây dựng tổ chức ngày càng trong sạch vững mạnh.

Trên tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên tất cả các mặt. Về chính trị tư tưởng, Đảng bộ tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt sâu sắc các nghị quyết của cấp trên nhằm nâng cao nhận thức và củng cố lòng tin cho mỗi cán bộ, đảng viên về mục tiêu, con đường chủ nghĩa xã hội, để từ đó mỗi đảng viên tự xác định nhiệm vụ ở cương vị được giao. Nội dung các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, thời gian học tập được quán triệt chặt chẽ. Đảng ủy cũng chuẩn bị tài liệu đầy đủ để phát tới từng chi bộ làm cơ sở cho các chi bộ hướng dẫn, học tập. Báo Thái Nguyên, Bản tin nội bộ của Ban tuyên giáo Tỉnh ủy được chuyển đến từng chi bộ.

Ngoài việc xây dựng quy chế tổ chức làm việc, Đảng ủy còn tiến hành xây dựng chương trình công tác từng năm, từng tháng để chủ động trong công tác chỉ đạo nhiệm vụ chính trị địa phương. Từ Đảng ủy đến Chi ủy từng bước có sự đổi mới về chế độ hội họp, ra nghị quyết bám sát tình hình thực tế của địa phương.

Công tác kiểm tra Đảng được Đảng ủy duy trì nghiêm túc theo Điều lệ quy định. Ban kiểm tra Đảng ủy tiến

hành kiểm tra với tổ chức Đảng trong Đảng bộ và các đảng viên. Nhiệm vụ kiểm tra không chỉ tập trung vào việc chỉ ra những vấn đề khuyết thiếu mà còn định hướng cho cán bộ, đảng viên không vi phạm khuyết điểm, giữ gìn sự trong sạch của Đảng bộ. Thực hiện cuộc vận động “*Xây dựng và chỉnh đốn Đảng*”, hàng năm, Đảng bộ đều triển khai kiểm điểm và phân loại đảng viên. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xóa tên 1 đảng viên. Liên tục từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ được công nhận trong sạch vững mạnh.

Công tác phát triển đảng viên trong nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên đã có những tiến bộ rõ rệt. Đảng bộ xã chú trọng tuyên truyền, bồi dưỡng, giáo dục tầng lớp đoàn viên thanh niên về mục tiêu, lý tưởng của Đảng, hướng cho họ động cơ đúng đắn khi phấn đấu vào Đảng. Hàng năm, Đảng bộ đều giao chỉ tiêu cho các chi bộ, phân công cán bộ giúp đỡ quần chúng ưu tú. Thông qua việc kết nạp đảng viên mới, số lượng đảng viên trong Đảng bộ đã tăng từ 67 đồng chí (năm 1995) lên 87 đồng chí (năm 1999).

Trong 2 ngày 18 và 19/11/2000, Đại hội Đảng bộ xã Quân Chu lần thứ VI (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội khẳng định: Với sự nỗ lực cố gắng, tinh thần năng động, sáng tạo, phát huy thành tựu của 10 năm đổi mới, 5 năm 1996 - 2000 là thời kỳ phát triển mạnh mẽ trên tất cả

các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Bên cạnh đó, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V và các báo cáo tham luận cũng chỉ rõ những khuyết điểm trong công tác lãnh, chỉ đạo các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo với nội dung chính là: Triệt để khai thác tiềm năng về đất đai, lao động để phát triển sản xuất, tăng nhanh nông sản hàng hóa, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế; thực hiện tốt công tác quân sự địa phương, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI gồm 9 ủy viên: Đặng Văn Quyết, Bàn Thanh Hòa, Đặng Tiến Khanh, Triệu Hồng Nguyên, Đặng Hoàng Quý, Lê Văn Toản, Đoàn Văn Quyền, Dương Trung Phương, Triệu Thị Ba. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành, 3 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Đặng Văn Quyết giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bàn Thanh Hòa làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Tiến Khanh - Ủy viên Ban Thường vụ.

Để phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế địa phương, Đảng ủy đã chủ động xây

dựng các nghị quyết chuyên đề hàng năm, đặc biệt là chuyên đề về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong nông nghiệp, tích cực cải tiến công tác khuyến nông, tuyên truyền phổ biến khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ. Ủy ban nhân dân xã Quân Chu lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2001 - 2010. Nông dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sử dụng các giống mới có năng suất cao, đưa vào canh tác như Khang dân, Q5. Công tác thâm canh, tăng vụ tiếp tục được đẩy mạnh, nhiều diện tích trước kia gieo trồng 2 vụ lúa dần chuyển sang 3 vụ (2 vụ lúa và 1 vụ màu). Năm 2004, bình quân lương thực đầu người đạt 446 kg/người/năm. Trong chăn nuôi, một số hộ gia đình bắt đầu nuôi lợn, gà theo hướng bán công nghiệp. Công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm được chú trọng thường xuyên, bệnh dịch do đó bị đẩy lùi, không có ổ dịch lớn phát sinh. Năm 2002 là năm chăn nuôi phát triển mạnh nhất, trong đó riêng đàn trâu bò có 1.250 con.

Cây chè là sản phẩm có giá trị kinh tế, có nhiều tiềm năng để phát triển nên Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tăng cường thâm canh, chăm bón, thu hái. Hội Nông dân, Phụ nữ phối hợp với các ngành chức năng chuyển giao khoa học kỹ thuật, chuyển đổi các giống có năng suất và chất lượng cao. Do thời tiết và giá cả tiêu thụ có nhiều biến động nên sản lượng chè các năm có

tăng giảm khác nhau qua các năm. Tuy vậy, cây chè vẫn là nguồn thu đáng kể cho các hộ gia đình.

Đồng thời, cấp ủy Đảng và chính quyền đã tổ chức tuyên truyền cho nhân dân ở các thôn xóm về các chỉ thị, nghị quyết và các chính sách về phòng chống cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng của Nhà nước. Từ đó, ý thức bảo vệ rừng của nhân dân được nâng cao, các vụ việc chặt phá rừng trái phép và buôn bán gỗ lậu được ngăn chặn.

Hoạt động tiểu thủ công nghiệp tập trung chủ yếu vào chế biến nông - lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng theo quy mô hộ gia đình. Kinh doanh dịch vụ thương mại đa dạng hóa loại hình sản xuất. Ngoài những loại hình truyền thống như nấu rượu, buôn bán các nhu yếu phẩm, sửa chữa công cụ sản xuất, trên địa bàn xã còn xuất hiện một số dịch vụ kinh doanh mới như sửa chữa đồ điện tử, xăng dầu, dịch vụ vận tải đường bộ phát triển nhanh. Năm 2004, xã có 9 xe công nông, 1 ô tô tải. Kinh tế có những biến chuyển, số hộ đói nghèo giảm xuống còn 12,6%.

Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ ngân sách của cấp trên, vốn tự có, vốn do dân đóng góp và sự hỗ trợ của các nhà tài trợ trên địa bàn, giai đoạn 2000 - 2005, xã tiếp tục đầu tư mạnh cho xây dựng cơ bản. Hệ thống giao thông các tuyến liên xã, liên thôn bắt đầu được bê

tông hóa: Đổ bê tông đoạn đường từ xóm Đền đến xóm Vang, từ xóm Vụ Tây đến xóm Chiếm... Năm 2004, cơ sở vật chất của trường tiểu học đã được đầu tư khang trang hơn.

Về giáo dục, cơ sở vật chất của các nhà trường được củng cố, riêng trường trung học cơ sở của xã đã xóa được 4 phòng học tạm trên cơ sở triển khai dự án xóa phòng học tạm. Chất lượng giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ và phong trào thi đua “Hai tốt” trong các nhà trường ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi, học sinh học giỏi các cấp, học sinh lên lớp và tốt nghiệp, học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng tăng. Năm 2002, xã Quân Chu được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Hội khuyến học xã được thành lập từ năm 2004 đã góp phần thúc đẩy phong trào khuyến học phát triển rộng khắp từ xã đến các xóm và dòng họ.

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã cũng thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng luôn được triển khai và tổ chức có hiệu quả. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trạm y tế tiếp tục được nâng cấp, đảm bảo đủ phòng làm việc. Đội ngũ cán bộ có 1 bác sỹ, 4 y sỹ, 1 y tá và các cộng tác viên được tăng cường phụ trách các xóm. Chỉ tính riêng năm 2004, trạm y tế xã đã khám và điều trị cho

trên 1.000 lượt bệnh nhân. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em được cả gia đình, cộng đồng và xã hội quan tâm, nhất là việc khám chữa bệnh cho bà mẹ mang thai và trẻ em dưới 6 tuổi.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về “*Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”, các hoạt động thông tin, văn hóa, văn nghệ quần chúng có nhiều tiến bộ. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn liền với cuộc vận động xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa được nhân dân đồng tình ủng hộ. Truyền thống, đạo lý, thuần phong mỹ tục trong mỗi gia đình, dòng họ, làng xóm được giữ vững và phát huy, mối quan hệ trong cộng đồng dân cư ngày càng được thắt chặt.

Phong trào văn nghệ phát triển đều khắp, đội văn nghệ các xóm thường xuyên tham gia biểu diễn đón giao thừa, vui văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân... và giao lưu, tham gia các hội thi văn nghệ cấp huyện với nhiều tiết mục phong phú. Phong trào thể dục thể thao cũng được chú trọng phát triển. Hàng năm xã đều tổ chức các hoạt động thể thao mừng Đảng, mừng xuân với các môn thi như kéo co, bắn nỏ, bóng đá, bóng chuyền...

Chính sách xã hội là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Đảng

bộ và chính quyền. Xã đã giải quyết chế độ chính sách cho người có công với cách mạng, thương binh, bệnh binh, người già cô đơn không nơi nương tựa... đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng. Các cuộc vận động ủng hộ đồng bào lũ lụt, xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “Vì người nghèo” được nhân dân đồng tình ủng hộ. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể trong xã đã tặng sổ tiết kiệm, hỗ trợ các hộ nghèo làm nhà...

Về công tác an ninh, quân sự địa phương: Trong 5 năm 2001 - 2005, hầu hết các vụ việc xảy ra trên địa bàn được lực lượng công an xã giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc đi vào chiều sâu. Hàng năm, xã đều hoàn thành tốt kế hoạch huấn luyện cho lực lượng dân quân và dự bị động viên, chất lượng huấn luyện cao, hoàn thành khám tuyển, gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu cấp trên giao. Đội ngũ cán bộ công an, xã đội thường xuyên được cử đi học các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng.

Đi đôi với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng và coi đây là nhiệm vụ then chốt để Đảng bộ hoàn thành chức năng lãnh đạo phong trào ở địa phương. Các chi bộ xây dựng chương trình, chỉ tiêu phát triển Đảng cụ thể hàng năm, xu hướng phấn đấu vào Đảng của đoàn

viên có tiến bộ hơn hẳn so với giai đoạn trước. Trong 5 năm 2001 - 2005, công tác kết nạp Đảng viên được quan tâm, chú trọng. Đảng ủy hàng năm đều ra nghị quyết, phân công đảng viên kèm cặp, bồi dưỡng quần chúng tích cực. Đảng bộ đều hoàn thành chỉ tiêu Huyện ủy giao, chú trọng bồi dưỡng giáo viên nhà trường để kết nạp. Đảng bộ kết nạp thêm 29 đảng viên mới, đưa số lượng đảng viên lên 112 đồng chí vào năm 2005.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được chú ý thường xuyên. Đảng bộ đã quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã như Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, Nghị quyết Trung ương 3, Trung ương 4... Về hoạt động, Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng quy chế làm việc cụ thể: Chi ủy họp từ 1 - 3 tháng/lần, Đảng bộ họp 6 tháng/lần để sơ kết, 1 năm/lần để tổng kết quá trình lãnh đạo sản xuất, công tác Đảng, thực hiện chính sách... để đề ra phương hướng, nhiệm vụ phù hợp với từng giai đoạn.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng chương trình và kế hoạch kiểm tra cả nhiệm kỳ và từng năm, từng quý, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của các chi bộ, việc thu nộp Đảng phí và kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Trong 5 năm, Đảng bộ đã xóa tên 3 đảng viên.

Qua công tác kiểm tra và các kỳ phân tích, đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm, chất lượng đảng viên trong Đảng bộ từng bước được nâng cao.

Xác định công tác cán bộ là nhân tố quyết định chất lượng lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng ủy xã Quân Chu luôn chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Đảng bộ đã cử nhiều đồng chí đi học các lớp trung cấp chính trị, bồi dưỡng quản lý nhà nước, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và các ngành chuyên môn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo quy hoạch trước mắt và lâu dài. Trong nhiệm kỳ, 6 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị và các đồng chí trưởng ban ngành, đoàn thể tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức Đảng, dân vận, quản lý nhà nước và các đoàn thể chính trị do tỉnh, huyện tổ chức.

Hội đồng nhân dân xã duy trì tốt mọi hoạt động theo luật định. Công tác chuẩn bị nội dung, chương trình và chất lượng các kỳ họp được nâng lên rõ rệt. Việc tiếp xúc và trả lời ý kiến cử tri được chuẩn bị chu đáo, cụ thể hơn. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1999 - 2004 đã ban hành các nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, về ngân sách và nghị quyết chuyên đề. Ủy ban nhân dân phát huy vai trò quản lý, điều hành trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế,

phối hợp tốt với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đề ra. Qua triển khai thực hiện rộng rãi Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhân dân trong xã đã cơ bản nắm được những vấn đề, những việc được quyền bàn bạc dân chủ và quyết định, những việc không được làm... Công tác quản lý đất đai có tiến bộ, chính quyền xã đã xử lý một số trường hợp vi phạm và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) cho nhiều hộ gia đình.

Năm 2004, Đảng bộ đã lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân diễn ra thành công, bầu đủ 21 đại biểu vào Hội đồng nhân dân cấp xã. Phiên họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân đã bầu ra các chức danh trong Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Đồng chí Bàn Thanh Hòa được bầu làm Chủ tịch Hội Đồng nhân dân. Đồng chí Triệu Hồng Văn được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Sau khi đồng chí Triệu Hồng Văn chuyển sang công tác khác, tháng 9/2005, đồng chí Triệu Thị Hạnh được bầu bổ sung làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Ủy ban nhân dân được bầu gồm 3 thành viên. Đồng chí Đặng Tiến Khanh được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Đặng Hoàng Quý được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Triệu Hồng Nguyên - Ủy viên Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực

hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ năm 2001 đến năm 2005, Mặt trận Tổ quốc xã đã vận động nhân dân ủng hộ xây dựng quỹ vì người nghèo, chỉ đạo xây dựng nhà đại đoàn kết. Đoàn Thanh niên tiếp tục tuyên truyền giáo dục đoàn viên, thanh niên về lý tưởng cách mạng trong giai đoạn mới, khơi dậy truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường vượt lên khó khăn gian khổ và trách nhiệm của thanh niên. Hội Nông dân tăng cường vận động nhân dân tăng gia sản xuất, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển ngành nghề truyền thống. Hội Phụ nữ thực hiện tốt các phong trào và chương trình do Trung ương Hội phát động, tuyên truyền vận động xây dựng mô hình gia đình ấm no, hạnh phúc, sinh đẻ có kế hoạch, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới. Thông qua tổ chức Hội, nhiều hội viên được vay vốn phát triển sản xuất, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật... Hội Cựu chiến binh tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, tháng 8/2005, Đảng bộ xã Quân Chu tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ VII (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Đại hội đã đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, đề ra phương hướng, mục tiêu,

nhiệm vụ cho 5 năm 2005 - 2010 với những thuận lợi và khó khăn, thử thách.

Về thuận lợi: Những thành tựu đạt được trong gần 20 năm đổi mới làm cho đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị được giữ vững, do đó lòng tin của nhân dân với Đảng, với sự nghiệp đổi mới được nâng cao; có sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng cùng với sự đổi mới một số cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nguồn nhân lực dồi dào và tương đối nhanh nhạy với cơ chế thị trường; đội ngũ cán bộ trải qua học tập và có nhiều kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương.

Về khó khăn: Sản xuất còn mang tính nhỏ lẻ, manh mún; các công trình giao thông, thủy lợi phục vụ sản xuất còn thiếu, một số cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật xuống cấp; quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, tỷ trọng nông nghiệp còn lớn trong khi tỷ trọng dịch vụ và các ngành tiểu thủ công nghiệp chưa cao.

Trên cơ sở nghiên cứu những thuận lợi và khó khăn, thách thức, Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ: Phát huy nguồn lực của địa phương, tranh thủ sự hỗ trợ của bên ngoài để đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế. Đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa

- hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi. Đảm bảo trật tự an ninh, an toàn xã hội, giảm tệ nạn xã hội. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân và huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, quản lý lực lượng dự bị động viên. Đảng bộ phấn đấu các năm tiếp theo đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, các chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Chính quyền xã thực hiện tốt cải cách hành chính theo “*Cơ chế một cửa*”, nâng cao hiệu lực quản lý và điều hành xã hội theo pháp luật, xây dựng chính quyền ngày càng vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng nhân dân đều đạt vững mạnh.

Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII được bầu gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên ngày 3/8/2005, Ban Chấp hành khóa mới đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Bàn Thanh Hòa được bầu làm Bí thư, đồng chí Đặng Tiến Khanh làm Phó Bí thư, đồng chí Triệu Hồng Văn làm Thường trực Đảng ủy.

Trong thời gian đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng bộ xã, nhân dân Quân Chu vui mừng chào đón thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng. Với chủ đề: “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển*”, Đại hội đã tổng kết lý luận và thực tiễn

đất nước sau 20 năm đổi mới và đưa ra nhiều quyết sách quan trọng, định hướng cho toàn dân thực hiện. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Quân Chu đã đạt được nhiều thành tích quan trọng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng.

Trong nông nghiệp, chính quyền xã chỉ đạo hoàn thành quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2001 - 2010 và lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010 - 2020. Nông nghiệp vẫn được xác định là mặt trận hàng đầu. Nhân dân trong xã tiến hành chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, xóa bỏ tình trạng sản xuất manh mún, tự cung tự cấp; đưa nhanh những loại cây, con có năng suất cao vào sản xuất; tích cực khai thác đất đồi, đất vườn, thực hiện thâm canh tăng vụ, tăng hệ số sử dụng đất. Về thủy lợi, chính quyền xã tiếp tục đầu tư duy tu sửa chữa một số cống, mương máng, vai đập đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất.

Từ tháng 7/2007, theo Quyết định số 113/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, xã Quân Chu được bổ sung vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2006 - 2010. Đây là chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã vùng đồng bào dân tộc, miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa với mục tiêu phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào

dân tộc thiểu số, phát triển hạ tầng và các dịch vụ công cộng thiết yếu như điện, trường học, trạm y tế, nước sạch... Nguồn vốn của chương trình tập trung vào việc xây dựng kết cấu hạ tầng như đường giao thông, trường học, giảm nghèo, tổ chức nhân dân tập huấn khoa học kỹ thuật. Được sự hỗ trợ thiết thực của chương trình 135, các mặt sản xuất ở Quân Chu có bước phát triển mới. Năm 2009, diện tích trồng lúa đạt trên 229 ha, năng suất bình quân đạt 53 tạ/ha, sản lượng đạt trên 1.200 tấn. Diện tích ngô đạt 15 ha, năng suất đạt gần 40 tạ/ha. Vụ màu với các cây công nghiệp ngắn ngày như lạc, đậu tương, sắn, khoai lang... được mở rộng.

Xác định cây chè là cây mũi nhọn trong phát triển kinh tế, phát huy lợi thế về địa hình, đất đai, sức lao động, Đảng ủy xã đã chỉ đạo đưa các giống chè lai, giống chè nhập nội có năng suất, chất lượng cao, giá thành cạnh tranh vào thay thế các giống chè cũ, do đó diện tích, năng suất, sản lượng và chất lượng chè đều đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Hàng năm, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ tổ chức học tập phổ biến khoa học kỹ thuật về chăm sóc chè cho hội viên. Đến hết năm 2009, toàn xã có 198,4 ha chè, năng suất bình quân 82 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi đạt trên 1.400 tấn.

Trong lâm nghiệp, công tác trồng rừng được duy trì tốt, đến năm 2010, xã Quân Chu đã cơ bản phủ xanh

toàn bộ diện tích đất trống đồi núi trọc. Tổng diện tích rừng trồng được 147 ha, tăng 47% so với giai đoạn 2001 - 2005. Chính quyền xã khuyến khích nhân dân chuyển đổi đất vườn, đất đồi bằng phẳng sang trồng cây ăn quả kết hợp với nuôi ong lấy mật, nuôi gia cầm, còn đất đồi có độ dốc cao trồng bương, tre, cây lấy gỗ... kết hợp nuôi gia súc lớn (trâu, bò)...

Do có những biện pháp tích cực, chăn nuôi phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng theo hướng trang trại nhỏ. Mô hình chăn nuôi đặc sản cho giá trị kinh tế cao như nuôi nhím, ba ba... bắt đầu xuất hiện. Nhân dân trong xã đã chú trọng đầu tư giống, thức ăn, kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như đầu ra cho sản phẩm. Công tác thú y đảm bảo không để dịch bệnh lớn xảy ra. Số lượng đàn trâu năm 2009 là 995 con, đàn bò 147 con, đàn lợn 1.548 con, đàn gia cầm 24.000 con. Diện tích trên 12 ha nuôi trồng thủy sản cho sản lượng thu hoạch đạt gần 15 tấn.

Về công thương nghiệp và dịch vụ, các cơ sở hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ buôn bán vừa và nhỏ phát triển nhanh. Tuy quy mô của các cơ sở này còn nhỏ lẻ, song đã đáp ứng được một phần nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Công tác tài chính có nhiều cố gắng chủ động khai thác các nguồn thu và tranh thủ sự hỗ trợ vốn của cấp

trên để tăng ngân sách. Thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Công tác thu thuế tiếp tục phát huy kết quả đạt được từ việc lập sổ bộ thuế đến việc thu, nộp hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao.

Công tác xây dựng cơ bản được thực hiện trên cơ sở quy hoạch kết hợp với tích cực tranh thủ các nguồn vốn. Đảng ủy chỉ đạo tập trung xây dựng và đưa vào sử dụng trụ sở Ủy ban nhân dân (gồm 2 tầng, 14 phòng chức năng), 2 nhà 2 tầng ở khu trung tâm trường tiểu học và trường trung học cơ sở, xây dựng 9 nhà văn hóa xóm. Xã đã bê tông hóa được 4,5 km đường giao thông nông thôn, trong đó 2,5 km xây dựng theo chương trình 135, Nhà nước và nhân dân cùng làm được 2 km. Xây dựng mới và sửa chữa công trình nước sạch tự chảy cho các xóm Chiếm 1, Tân Yên 2, Vang, sửa chữa tuyến Hòa Bình 1, Hòa Bình 2, xóm Đền, Vạn Thành 2, Hàng Sơn. Tuy nhiên, một số công trình trọng điểm vẫn chưa hoàn chỉnh, cần tiếp tục xây dựng trong những năm tiếp theo.

Về giáo dục, ngày 10/10/2005, cuộc họp diễn ra tại Ủy ban nhân dân xã Quân Chu, có đại diện của Phòng Giáo dục huyện Đại Từ, đại diện xã Quân Chu, thị trấn Quân Chu cùng các hiệu trưởng, hiệu phó trường cấp tiểu học và trung học cơ sở của xã và thị trấn đã tiến hành thảo luận một số nội dung liên quan tới việc chuyển đổi vai trò quản lý giáo dục. Cuộc họp đã thống nhất giao cho

Ủy ban nhân dân xã Quân Chu quản lý trường Trung học cơ sở và phân trường Tiểu học, Mầm non ở Tân Tiến, Tân Yên. Cũng trong năm 2005, Đảng ủy xã đã chỉ đạo thành lập trung tâm học tập cộng đồng.

Trong 5 năm, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo công tác dạy và học. Cơ sở vật chất của cả 3 trường đã được đầu tư, cải thiện. Xã đã hoàn thành phổ cập giáo dục đối với bậc tiểu học và trung học cơ sở, tiến tới phổ cập trung học phổ thông. Các nhà trường tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Hai không” và thực hiện tốt 4 nội dung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, thắt chặt mối quan hệ giữa chính quyền - gia đình - nhà trường. Tỷ lệ các cháu trong độ tuổi đến lớp mầm non đạt 90%, số cháu vào lớp 1 qua lớp mầm non đạt 100%. Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm của trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở đạt từ 95 - 97%, số lượng học sinh giỏi chiếm 17 - 19%, học sinh tiên tiến 37 - 40%. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên hàng năm đạt 70 - 80%. Tháng 4/2010, trường Tiểu học xã Quân Chu đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Trạm y tế có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em. Số lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh ngày càng tăng, chế độ bảo hiểm cho các đối tượng được thực hiện

đầy đủ. Trong 5 năm 2006 - 2010, trạm đã khám chữa bệnh cho 19.000 lượt bệnh nhân. Công tác dân số được đẩy mạnh, thường xuyên tăng cường các biện pháp tuyên truyền pháp lệnh dân số, kế hoạch hóa gia đình gắn với việc chăm sóc sức khỏe sinh sản. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên và tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đi vào chiều sâu, năm 2008, toàn xã có 446/885 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Đảng bộ còn tiếp tục duy trì thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 27-CT/TW của Bộ Chính trị, tiến hành hoàn chỉnh hương ước, tổ chức thực hiện việc cưới, việc tang, lễ mừng thọ đơn giản, tiết kiệm. Hệ thống truyền thanh xã (gồm 11 cụm loa) duy trì nề nếp thông tin, tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, đài truyền thanh tỉnh và huyện. Hoạt động thể dục dưỡng sinh của Hội Người cao tuổi, phong trào luyện tập bóng đá, bóng chuyền, cầu lông trong thanh thiếu niên thu hút hàng trăm người tham gia. Năm 2006, xã đã tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao lần thứ nhất.

Giai đoạn 2005 - 2010, xã Quân Chu đã thực hiện tốt chính sách khen thưởng, ưu đãi với những người có công với cách mạng; tiến hành cấp phát đầy đủ mọi chế độ do Nhà nước quy định hàng năm nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/7 và các dịp lễ tết. Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Từ

các nguồn vốn đầu tư của chương trình 134, chương trình 167... cấp ủy và chính quyền xã đã triển khai xây dựng, sửa chữa 31 nhà 134, 24 nhà đại đoàn kết và 42 nhà 167, đồng thời phối hợp với ngân hàng chính sách xã hội giải quyết vốn vay cho các hộ nghèo phát triển sản xuất, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động trên 3,5 tỷ đồng, giải quyết nước sinh hoạt, nước sạch cho 31 hộ đặc biệt khó khăn với số tiền hỗ trợ trên 762 triệu đồng.

Về công tác quân sự địa phương, nền quốc phòng toàn dân được tăng cường, lực lượng thường trực, dự bị động viên và dân quân đều được củng cố, kiện toàn đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng. Lực lượng dân quân tự vệ nòng cốt duy trì quân số 80 - 90 đồng chí, lực lượng dự bị động viên 128 đồng chí. Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xây dựng kế hoạch, chuẩn bị tài liệu huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ và rà soát, đăng ký thanh niên ở độ tuổi 17, 18 - 25 để tiến hành tuyển nghĩa vụ quân sự theo kế hoạch và đúng thời gian quy định. Từ năm 2005 đến năm 2010, xã Quân Chu có 23 thanh niên nhập ngũ.

Lực lượng công an thường xuyên được củng cố, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn và phối hợp hoạt động chặt chẽ với xã đội nên đã nâng cao hiệu quả giải quyết công việc. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển sâu rộng, tổ liên gia tự quản

hoạt động có hiệu quả. Các vụ việc xảy ra trên địa bàn hầu hết được giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ ở xã không để xảy ra các vụ việc buôn bán, sử dụng chất ma túy, buôn bán phụ nữ, trẻ em và một số tệ nạn xã hội khác.

Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, được chú ý trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hàng năm, Đảng bộ đều xây dựng chương trình công tác để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Việc triển khai, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết có sự đổi mới theo hướng nâng cao hiệu quả và chất lượng. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng ủy tập trung xây dựng kế hoạch xóa các xóm trắng đảng viên và tổ chức lại các chi bộ, thành lập chi bộ cơ quan xã. Từ 10 chi bộ năm 2005, đến năm 2010, Đảng bộ đã có 17 chi bộ (12 chi bộ nông thôn, 3 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ y tế và 1 chi bộ cơ quan) với tổng số 147 đảng viên. Xã chỉ còn 1 xóm trắng đảng viên (xóm Chiếm 2) và 6 xóm chưa thành lập được chi bộ riêng (Cây Hồng, Tân Sinh, Tân Tiến 1, Tân Tiến 2, Tân Yên 2, Hùng Vương).

Công tác sinh hoạt chi bộ từ năm 2007 được thực hiện theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nội dung sinh hoạt được chi ủy chuẩn bị trước với những nội dung và hình thức có nhiều đổi mới thường

xuyên song vẫn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ. Chi bộ tổ chức đánh giá tình hình đảng viên, kết quả đã thực hiện được đồng thời định hướng công tác cho thời gian tiếp theo. Vai trò của bí thư chi bộ, chi ủy được xác định rõ hơn, việc điều hành sinh hoạt có tuần tự, đúng nguyên tắc.

Với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ thực sự vững vàng về chính trị, có phẩm chất đạo đức và năng lực điều hành việc thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, Đảng ủy thường xuyên quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản lý cho cán bộ, tạo điều kiện cho 4 đồng chí cán bộ xã tiếp tục theo học các lớp tại chức đại học, kịp thời cử cán bộ bổ khuyết chức danh cán bộ văn hóa xã hội. Trong 5 năm 2006 - 2010, đã có 190 lượt đồng chí được cử theo học các lớp chuyên môn, nghiệp vụ ở tỉnh và huyện, 35 đồng chí đi học lớp sơ cấp lý luận chính trị.

Công tác kiểm tra Đảng được duy trì thường xuyên, kịp thời phát hiện các vi phạm, thiếu sót để khắc phục. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, đầu năm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, chủ động tham mưu cho cấp ủy và tổ chức kiểm tra theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Trong 5 năm, dựa trên kết quả kiểm tra, Đảng ủy đã tiến hành xóa tên 1 đảng viên và khiển trách 2 đảng viên.

Ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Mục đích của cuộc vận động là làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức sâu sắc về những giá trị to lớn của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng và rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao đạo đức cách mạng và đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống..

Sau khi có Chỉ thị của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, Đảng ủy xã Quân Chu thành lập Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện cuộc vận động do đồng chí Bàn Thanh Hòa - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Đảng bộ đã tiến hành đăng ký cuộc vận động với Huyện ủy. Sau khi tổ chức hội nghị quán triệt tinh thần Chỉ thị 06 và các tài liệu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn, Đảng bộ triển khai học tập đến cán bộ, hội viên các đoàn thể quần chúng, tổ chức các lớp chuyên đề về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, “*Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”, “*Tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu*”... Cán bộ, đảng viên, các chi bộ,

ngành đều có bản đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Trong quá trình thực hiện, cuộc vận động ngày càng lan tỏa sâu rộng trong xã hội và được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Hầu hết các cấp, các ngành đã tập trung xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cuộc vận động một cách có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình phát triển địa phương, tạo sự đồng thuận cao, đưa cuộc vận động đi vào cuộc sống. Sau học tập, mỗi cán bộ, đảng viên đều tự liên hệ, tự phê bình, kiểm điểm cá nhân và đề ra phương hướng rèn luyện phấn đấu của bản thân. Từ Đảng bộ đến các chi bộ đều tổ chức tốt việc lấy ý kiến đóng góp của quần chúng nơi công tác và cư trú.

Qua 4 năm triển khai cuộc vận động (2006 - 2010), tư tưởng, hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân đều có chuyển biến thực sự từ nhận thức đến việc làm. Những mô hình và tấm gương điển hình trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội xuất hiện ngày càng nhiều, có tính thuyết phục cao. Ý thức trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của các chi bộ, đoàn thể và cơ quan đơn vị nâng lên rõ rệt.

Hội đồng nhân dân phát huy vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện

vọng của nhân dân. Công tác chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ họp đảm bảo đúng luật. Hoạt động tiếp xúc, trả lời ý kiến cử tri được thực hiện nghiêm túc, đại biểu đã phát huy vai trò, trách nhiệm trước nhân dân. Trong các kỳ họp, Hội đồng nhân dân tập trung bàn bạc, quyết định các nhiệm vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, công tác an ninh - quốc phòng..

Ủy ban nhân dân thực hiện tốt các chức năng quản lý, điều hành trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội, tập trung vào phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tăng cường chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; chủ động phòng chống thiên tai; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*". Ủy ban nhân dân duy trì cải cách hành chính theo cơ chế "*một cửa*", luôn có chế độ thường trực tiếp dân để giải quyết nhanh chóng đơn thư khiếu nại của công dân.

Công tác tư pháp thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính hiện hành trong việc đăng ký kết hôn, khai sinh, khai tử, chứng thực; làm tốt công tác hòa giải, tuyên truyền và tổ chức tốt các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật; khai thác, quản lý tốt tủ sách pháp luật; hoàn thành cơ bản Đề án 30 về cải cách thủ tục hành chính. Hoạt động tiếp dân luôn duy trì chế độ thường trực giải

quyết mọi công việc và đơn thư, phản ánh của quần chúng một cách kịp thời, đúng thẩm quyền và thời hạn, không để xảy ra những điểm nóng cũng như khiếu kiện kéo dài.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò là trung tâm khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy truyền thống cách mạng của quê hương để ra sức thi đua lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Trong các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Mặt trận làm tốt công tác tiếp xúc cử tri, tổ chức các hội nghị hiệp thương, giới thiệu đại biểu ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân đảm bảo đúng quy trình, đúng luật. Mặt trận còn vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, hưởng ứng tốt các hoạt động từ thiện như ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa. Hội nghị điển hình tiên tiến, ngày hội đoàn kết toàn dân được tổ chức hàng năm đã tạo ra không khí vui vẻ, phấn khởi trong từng thôn xóm.

Đoàn Thanh niên tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, duy trì tốt cuộc vận động “*Thanh niên lập nghiệp*”, “*Tuổi trẻ giữ nước*” và “*Số vàng nhật ký thanh niên làm theo lời Bác*”. Đoàn Thanh niên còn làm tốt công tác chăm sóc thiếu niên nhi đồng, tổ chức trại hè cấp xã, huyện, tỉnh và đạt giải cao. Trong 5 năm 2006

- 2010, Đoàn Thanh niên xã đã kết nạp được 196 đoàn viên, đạt tỷ lệ tập hợp 76%, giới thiệu 37 đoàn viên cho Đảng bồi dưỡng kết nạp, quỹ Đoàn có 12 triệu đồng.

Hội Phụ nữ xã đã tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2006 - 2011, tiếp tục thực hiện 6 chương trình trọng tâm để nâng cao trình độ mọi mặt cho chị em, xây dựng nhiều mô hình, câu lạc bộ gia đình “*Ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc*”. Hội viên phụ nữ đi đầu trong tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình và sinh đẻ có kế hoạch, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em... Để giúp nhau vượt khó, làm giàu chính đáng, Hội đứng ra tín chấp vay vốn ngân hàng chính sách xã hội cho hội viên vay phát triển kinh tế.

Hội Nông dân phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tăng cường vận động hội viên thi đua sản xuất giỏi, kinh doanh dịch vụ giỏi, phát triển kinh tế tổng hợp. Hội tổ chức cho hội viên tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình kinh tế giỏi trong trồng trọt và chăn nuôi, mở nhiều lớp tập huấn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, làm tốt dịch vụ phân bón trả chậm cho nông dân. Đến năm 2010, Hội có 726 hội viên, đạt tỷ lệ tập hợp 86,3%.

Hội Cựu chiến binh tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2006 - 2011, tiếp tục phát huy phẩm chất “*Bộ đội Cụ Hồ*”, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia vào phong trào phát triển kinh

tế, xóa đói giảm nghèo. Nhiều hội đồng ngũ thành lập trên tinh thần tự nguyện, tổ chức nhiều hoạt động mang tính hướng thiện và tích cực. Hội Cựu chiến binh năm 2010 có 141 hội viên, tỷ lệ tập hợp đạt 87%.

Các tổ chức quần chúng khác duy trì hoạt động tốt. Hội Chữ thập đỏ xã thành lập, kiện toàn về tổ chức và đi vào hoạt động có nề nếp. Hội đã làm tốt công tác phát triển hội viên, xây dựng quỹ hội từ thiện, vận động nhân dân tham gia hiến máu nhân đạo... Các công đoàn cơ sở là một mô hình mới gắn liền với sự ra đời của các công ty, doanh nghiệp kinh doanh tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở Quân Chu, song đã ổn định về tổ chức và hoạt động có hiệu quả, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động...

Tính chung cả giai đoạn 2006 - 2010, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 4,7%. Đời sống vật chất văn hóa tinh thần của người dân được nâng cao. Đảng bộ và chính quyền xã ngày càng thể hiện năng lực và trách nhiệm lãnh đạo trước nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã Quân Chu nhiệm kỳ 2005 - 2010 còn một số tồn tại: Tốc độ tăng trưởng kinh tế còn thấp; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở một số cơ sở còn thụ động, mang tính hình thức, chưa thực sự gắn bó với nhiệm vụ

chính trị ở địa phương; sự lãnh đạo của một số chi ủy chưa đồng bộ trên các mặt công tác, tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội chưa cụ thể, thiếu tập trung; công tác cán bộ tuy có nhiều đổi mới song vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu của tình hình mới.

Để khắc phục những hạn chế, tồn tại, Đảng ủy xã đã họp bàn và xác định: Trước hết phải quán triệt sâu sắc đường lối đổi mới và các chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cán bộ đảng viên, từ đó vận dụng đúng đắn, sáng tạo vào thực tiễn địa phương, nêu cao vai trò của cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể trong việc tập hợp các tầng lớp nhân dân, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đã đề ra.

Thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị, Kế hoạch 99-KH/HU của Huyện ủy Đại Từ về tổ chức đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quân Chu xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo các ban, ngành, các cơ sở tiến hành tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị những năm 2010 - 2015.

Trong 2 ngày 4 - 5/5/2010, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) với sự tham gia của 132 đại biểu. Đồng chí Nguyễn Đức Mậu - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Phạm Duy Hùng - Trưởng ban tổ chức Huyện ủy và đồng chí Chu Tất Lợi - cán bộ trung tập của huyện đã về dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010. Báo cáo đã đánh giá tổng quát nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa VII: Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa VII, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã đã giành được nhiều thành tựu quan trọng. Các mục tiêu nghị quyết đều cơ bản hoàn thành thắng lợi. Có được những kết quả đáng ghi nhận đó là được sự chỉ đạo sát sao, sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp Trung ương, tỉnh, huyện và sự nỗ lực, đoàn kết của toàn Đảng bộ và nhân dân trong xã. Về phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, các đại biểu nhất trí cao: Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, khai thác hiệu quả các tiềm năng và nguồn lực, quyết tâm xây dựng xã Quân Chu ngày càng phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt 6%, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp xuống còn 65 - 70%, tiểu thủ công

nghiệp và dịch vụ - thương mại 30 - 35%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 từ 8 - 9 triệu đồng/năm. Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3 - 5%/năm.

- Sản xuất cây lương thực có hạt giai đoạn 2010 - 2015 đạt 6.500 tấn, tăng diện tích chè trồng mới, trồng lại từ 5 - 6 ha, năng suất chè búp tươi bình quân 90 - 95 tạ/ha. Ổn định đàn trâu bò từ 1.000 - 1.100 con, phát triển đàn lợn từ 1.800 - 2.000 con, đàn gia cầm từ 25.000 - 30.000 con, phát triển và nhân rộng các mô hình chăn nuôi đặc sản cho giá trị kinh tế cao. Hàng năm trồng rừng sản xuất đạt 25 - 30 ha.

- Tiếp tục giữ vững các tiêu chí đã đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2015 đạt 11/19 tiêu chí. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án làm đường bê tông nông thôn, xây dựng, sửa chữa công trình thủy lợi...

- Đến năm 2013, 100% số trường học đạt chuẩn quốc gia và đạt chuẩn quốc gia về y tế xã. Giảm tỷ suất sinh thô hàng năm 0,3‰.

- Hàng năm có 80% số hộ đạt gia đình văn hóa, 26% số xóm đạt xóm văn hóa, 37% số xóm đạt tiên tiến, 100% các cơ quan đạt cơ quan văn hóa.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra khiếu kiện vượt cấp. Hoàn thành tốt

nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương, phấn đấu hàng năm đạt loại khá trở lên, tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu.

- Hàng năm Đảng bộ đạt tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, 80% chi bộ trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ, 98% đảng viên trở lên đạt đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (trong đó có 20% là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ). Phát triển đảng viên mới đạt 4% trên tổng số đảng viên hàng năm, đảm bảo tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt, học tập Nghị quyết đạt 95% trở lên.

- Xây dựng chính quyền, chuẩn bị tốt nhân sự và thực hiện thành công bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp vào đầu năm 2011. Phấn đấu đến hết năm 2015 về cơ bản chuẩn hóa đội ngũ cán bộ chuyên trách và công chức xã. Quan tâm chỉ đạo hoạt động của các tổ chức đoàn thể, chỉ đạo xây dựng các mô hình kinh tế giỏi, ứng dụng khoa học kỹ thuật, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để thu hút tập hợp đoàn viên, hội viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 15 đồng chí: Bàn Thanh Hòa, Đặng Hoàng Quý, Triệu Hồng Văn, Lê Văn Toàn, Đặng Hoàng Nhâm, Đặng Đức Vinh, Triệu Văn Sửu, Dương Quang Huy, Triệu Thị Hạnh, Ngô Văn Chiểu, Triệu Hồng Nguyên, Đặng Huy Thực, Bàn Sinh Đạt, Trần Thanh

Bình, Hoàng Minh Tuấn, đồng thời bầu 5 đồng chí dự Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ XXII. Chiều ngày 5/5/2010, Ban Chấp hành khóa mới bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Bàn Thanh Hòa⁽¹⁾ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Hồng Văn giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Đặng Hoàng Quý làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII thể hiện quyết tâm của Đảng bộ phát huy truyền thống yêu nước, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, tinh thần tự lực tự cường, vượt lên mọi thách thức, khó khăn, phát triển toàn diện, hiệu quả, bền vững các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, góp phần xây dựng huyện và tỉnh giàu mạnh, văn minh, kiên cường cách mạng.

Trong sản xuất nông nghiệp, mặc dù thời tiết không thuận lợi cho sản xuất nhưng nhờ nỗ lực của toàn Đảng bộ và các dân tộc trong xã, những mục tiêu, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

⁽¹⁾ Tháng 11/2010, đồng chí Bàn Thanh Hòa qua đời. Đến tháng 4/2011, Ban Chấp hành Đảng bộ họp, bầu đồng chí Đặng Hoàng Quý làm Bí thư Đảng ủy. Tháng 9/2011, đồng chí Lê Văn Toàn được bầu vào Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư thường trực. Hiện nay, Ban Chấp hành còn 13 đồng chí.

Đối với công tác chính quyền, do cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp diễn ra trong cùng một ngày nên Đảng bộ đã lãnh đạo việc chuẩn bị kỹ lưỡng, tổ chức chặt chẽ, khoa học. Vì vậy, tháng 5/2011, cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 đã thành công tốt đẹp. Các cử tri trong xã đã bầu 22 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Đặng Hoàng Quý được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân đã bầu 3 đồng chí vào Ủy ban nhân dân. Đồng chí Triệu Hồng Văn làm Chủ tịch, đồng chí Đặng Hoàng Nhâm làm Phó Chủ tịch, đồng chí Triệu Hồng Nguyên - Ủy viên Ủy ban nhân dân.

Năm 2011 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII. Trong sản xuất, rét đậm kéo dài gây cản trở lớn cho việc gieo cấy lúa chiêm xuân, dịch rầy nâu bùng phát dẫn đến năng suất lúa cả năm thấp; dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm gia tăng; giá cả một số mặt hàng như phân bón, lương thực, thực phẩm tăng cao không có lợi cho người tiêu dùng..

Trước tình hình trên, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã có những biện pháp, giải pháp tổ chức thực hiện cụ thể, cùng với sự kết hợp của Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành đoàn thể, sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 đạt được những kết quả tốt.

Kinh tế phát triển, bình quân thu nhập đầu người là 9 triệu đồng/năm, đạt mức kế hoạch đề ra. Sản xuất nông nghiệp có bước chuyển dịch tích cực, diện tích lúa lai, lúa thuần chất lượng cao được mở rộng lên 45 ha. Tổng sản lượng lương thực trên 1.300 tấn, năng suất lúa bình quân gần 55 tạ/ha. Về phát triển cây chè, nhân dân trong xã tiếp tục cải tạo giống bằng cách trồng thay các giống chè trung du bằng các giống bát tiên, phúc văn tiên, chè cành... cho năng suất, chất lượng cao hơn, đầu tư phát triển các vùng chè sạch, chè an toàn. Tổng diện tích chè năm 2011 là 206 ha, diện tích chè kinh doanh chiếm 184 ha, năng suất chè đạt 101 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi đạt 1.850 tấn. Số lượng đàn trâu có 765 con, bò 19 con, đàn lợn 1.315 con, đàn gia cầm gần 26.700 con.

Tuy đã đạt và vượt nhiều chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII đề ra, song về cơ bản, cơ cấu kinh tế của xã vẫn dịch chuyển chậm, nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng lớn (93,6%), công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chỉ chiếm 1,7%, dịch vụ - thương mại chiếm 4,7%. Toàn xã còn 508 hộ nghèo, chiếm 52,32% dân số xã.

Công tác giáo dục có bước phát triển, hệ thống giáo dục từng bước được xã hội hóa, chất lượng giáo dục được đảm bảo, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng tăng lên. Năm 2011, trường Trung học cơ sở xã Quân Chu đã đạt chuẩn quốc gia. Đời sống của nhân

dân được cải thiện, số hộ giàu tăng, số hộ nghèo, hộ khó khăn giảm. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở thôn xóm thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Năm 2012 là năm thứ 2 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015. Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị có chiều hướng phát triển tốt nhưng cũng gặp không ít khó khăn. Đầu năm tình hình rét đậm, rét hại gây khó khăn cho sản xuất vụ xuân, các loại sâu bệnh hại cây trồng phát triển mạnh, dịch bệnh ở gia súc, gia cầm chưa được khống chế, giá vật tư cao, giao thông đi lại còn tạm bợ, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt còn thiếu, mặt bằng dân trí còn thấp...

Tuy nhiên, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung công tác chỉ đạo, thực hiện tốt các giải pháp quản lý và điều hành phát triển kinh tế - xã hội, chủ động và kịp thời tháo gỡ những khó khăn cùng sự nỗ lực, đoàn kết của nhân dân. Do đó, trong năm 2012 cơ bản toàn xã đã hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội. Kinh tế vẫn tiếp tục ổn định, năng suất một số cây trồng chủ yếu như lúa, chè... đều đạt và vượt mức kế hoạch. Các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và kinh doanh dịch vụ tăng trưởng khá, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước

được cải thiện, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định.

Diện tích gieo cấy lúa cả năm đạt 229,4 ha, đạt 100% kế hoạch, năng suất bình quân 53,5 tạ/ha, đạt sản lượng 1.227,6 tấn (100,6% kế hoạch). Tổng diện tích gieo trồng cây màu: khoai lang, lạc, đậu tương, sắn... 121,6 ha đạt 112% kế hoạch. Toàn xã hiện có 181 ha diện tích chè kinh doanh; năng suất bình quân đạt 91 tạ/ha, cho sản lượng 1.647 tấn. Chăn nuôi từng bước được phục hồi và phát triển ổn định, một số loài gia súc và gia cầm như lợn, gà số lượng tăng dần. Ban thú y xã đã triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh như vệ sinh chuồng trại, phun thuốc khử trùng tiêu độc bằng hóa chất và vôi bột, tổ chức tiêm phòng vac-xin đạt trên 80% kế hoạch. Năm 2012 sản xuất tiểu thủ công nghiệp và kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tăng trưởng khá, toàn xã có 182 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và kinh doanh dịch vụ với giá trị sản xuất và kinh doanh đạt trên 3,1 tỷ đồng.

Hoạt động của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được duy trì tốt. Ban Thường vụ Đảng ủy đã quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác lãnh đạo có sự

đổi mới về phương pháp và hình thức sát với tình hình thực tế của địa phương góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị, trong đó trọng tâm là quán triệt, triển khai các Nghị quyết của cấp trên, đảm bảo quá trình triển khai phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Cuộc vận động “*Tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” được triển khai sâu rộng đã tạo ra những chuyển biến quan trọng trong nhận thức, ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Triển khai Nghị quyết Trung ương IV (khóa XI) về “*Một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay*”, Đảng ủy đã nhanh chóng xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân các đồng chí là ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Kết quả kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy và cá nhân đều đạt so với yêu cầu đề ra. Sau đó, Đảng bộ tiếp tục triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể Ban Chi ủy, cá nhân cán bộ, đảng viên.

KẾT LUẬN

Chặng đường 66 năm xây dựng và bảo vệ quê hương dưới sự lãnh đạo của Chi - Đảng bộ (1946 - 2012) là khoảng thời gian không dài so với lịch sử hình thành và phát triển của quê hương Quân Chu, nhưng lại chứng kiến những đổi thay sâu sắc của vùng đất và con người nơi đây. Sau khi giành được chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, người dân Quân Chu với truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, với lòng thiết tha yêu quê hương đất nước đã không ngừng phấn đấu, vươn lên đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, nhân dân xã Quân Chu đã đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm để cùng toàn Đảng, toàn dân đánh thắng thực dân Pháp xâm lược, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Trong những thanh niên lên đường đi chiến đấu, 9 người con đã anh dũng hy sinh. Đất nước thống nhất, nhân dân xã Quân Chu cùng nhân dân cả nước bước vào sự nghiệp xây dựng quê hương. Từ sau khi thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng năm 1986, xã Quân Chu đã từng bước phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương,

đoàn kết phấn đấu, ra sức xây dựng, phát triển quê hương theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sau hơn 25 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 2012), diện mạo xã Quân Chu ngày càng khởi sắc. Nhân dân có cuộc sống ổn định, nhiều hộ xây dựng được nhà kiên cố, có nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ sinh hoạt. Các công trình điện, đường, trường, trạm được xây dựng và nâng cấp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

Để đạt được những thành tựu trên có vai trò lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã. Năm 1946, Chi bộ Đảng xã Tân Thành (tiền thân của Đảng bộ xã) được thành lập với 6 đảng viên. Đến năm 1982, Đảng bộ xã Quân Chu được thành lập và nhanh chóng trưởng thành, hầu hết các đảng viên trung thành tuyệt đối với đường lối lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ thường xuyên đi sâu, đi sát nắm bắt tình hình địa phương, đồng thời quán triệt sâu sắc đường lối chính sách chủ trương, đường lối của Tỉnh ủy và Huyện ủy... từ đó đề ra những nhiệm vụ cụ thể, lãnh đạo nhân dân đoàn kết, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng bộ. Năm 2012, Đảng bộ xã đã có 162 đảng viên. Đảng bộ xã không ngừng phấn đấu vươn lên đạt danh hiệu "*Đảng bộ trong sạch, vững mạnh*".

Với những thành tích và đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cán bộ, đảng viên

và nhân dân trong xã đã được Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành trao tặng 200 huân, huy chương, kỷ niệm chương kháng chiến cùng nhiều bằng khen, giấy khen, cờ thưởng, huy hiệu các loại. Năm 2006, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Quân Chu vinh dự được phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Đến năm 2011, xã đã được công nhận là xã An toàn khu của Trung ương ở tỉnh Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Chi bộ - Đảng bộ xã Quân Chu có quá trình rèn luyện trong đấu tranh cách mạng, trong kháng chiến, đội ngũ đảng viên được thử thách, có lý tưởng phấn đấu cho mục tiêu cao cả vì độc lập dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Song bên cạnh những mặt tích cực trên, công tác xây dựng Đảng ở xã còn nhiều khó khăn, phức tạp. Địa bàn xã thuộc vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn của tỉnh, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số lớn, dân trí không cao do đó phong trào chưa đồng đều, tiến bộ còn chậm. Có thời kỳ, đại bộ phận đảng viên của Chi bộ, Đảng bộ có trình độ văn hóa thấp, trình độ khoa học - kỹ thuật và quản lý kinh tế sơ đẳng, hiểu biết về lý luận cách mạng còn giản đơn, dẫn đến vai trò lãnh đạo của cơ sở Đảng bị hạn chế...

Tổng kết thực tế 66 năm, từ khi Chi bộ Đảng được thành lập đến năm 2012, trên cơ sở đánh giá những kết

quả đã đạt được và những tồn tại, hạn chế cần khắc phục, Đảng bộ xã Quân Chu đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu:

Thứ nhất, cấp ủy Đảng ở mỗi thời kỳ nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chủ động, sáng tạo, vận dụng vào hoàn cảnh, điều kiện thực tế của địa phương đồng thời tranh thủ mọi sự hỗ trợ từ các cấp, các ngành nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của xã trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai, chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng đi đôi với xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Thứ ba, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Thứ tư, đoàn kết các dân tộc trên địa bàn để huy động được sức mạnh của nhân dân, tăng cường gắn bó mật thiết Đảng - Dân, lấy dân làm gốc, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng, chú trọng bồi dưỡng sức dân.

Thứ năm, Đảng bộ luôn coi trọng công tác giáo dục và phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân

dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ý chí tự lực tự cường. Đó là sức mạnh to lớn để Quân Chu vững bước tiến lên.

Trong suốt chặng đường xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ và nhân dân Quân Chu đã tận dụng những điều kiện thuận lợi, vượt lên khó khăn giành được những thành tựu quan trọng. Phát huy, kế thừa những giá trị của vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, vận dụng những bài học kinh nghiệm của những chặng đường đã qua, tự hào về những thành tựu đã đạt được, vững tin vào đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Quân Chu đang ra sức đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

PHUÏLÜC

LÒCH SÖÛ
ÑAÏNG BOÄXAÕQUAÏN CHU
(1946 - 2012)

BIÊN NIÊN

SỰ KIẾN LỊCH SỬ XÃ QUÂN CHU

- Cuối thế kỷ XIX, Quân Chu thuộc làng Cát Nê, tổng Thượng Kết, huyện Phổ Yên.

- Đầu thế kỷ XX, Quân Chu tách khỏi Cát Nê thành làng Quân Chu, tổng Ký Phú, huyện Đại Từ.

- Năm 1946, làng Quân Chu đổi tên thành xã Tân Thành.

- Tháng 6/1946, Chi bộ Đảng xã Tân Thành được thành lập gồm 6 đảng viên, đồng chí Triệu Phú Nghiêm làm Bí thư Chi bộ.

- Năm 1967, xã Tân Thành đổi tên thành Quân Chu.

- Tháng 12/4/1982, Đảng bộ xã Quân Chu được thành lập, gồm 2 chi bộ: Tân Lập và Tân Vinh. Ngay sau khi thành lập, Đảng bộ đã tiến hành Đại hội lần thứ nhất tại nhà kho hợp tác xã Tân Lập.

- Năm 1985, Đảng bộ xã Quân Chu tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1985 - 1988).

- Tháng 7/1988, Đảng bộ xã Quân Chu tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1988 - 1991) tại hội trường hợp tác xã Tân Lập.

- Ngày 5/12/1991, Đảng bộ xã Quân Chu tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1991 - 1995).
- Ngày 20/12/1995, Đảng bộ xã Quân Chu tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1995 - 2000).
- Ngày 18 - 19/11/2000, Đảng bộ xã Quân Chu tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 2000 - 2005) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã.
- Ngày 24/6/2005, xã Quân Chu được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp.
- Tháng 8/2005, Đảng bộ xã Quân Chu tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 2005 - 2010).
- Ngày 4 - 5/5/2010, Đảng bộ xã Quân Chu tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015).
- Ngày 12/8/2011, xã Quân Chu được công nhận là xã An toàn khu.

DANH SÁCH CÁC LIỆT SỸ XÃ QUÂN CHU

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
1	Triệu Sinh Phủ	Quân Chu - Đại Từ - Thái Nguyên	1925	1949
2	Đình Quang Lớn	Yên Phương - Ý Yên - Nam Định	1920	1951
3	Lý Văn Thanh	Tân Thái - Đại Từ - Thái Nguyên	1934	1954
4	Đỗ Văn Thả	Vạn Thọ - Đại Từ - Thái Nguyên	1947	1969
5	Trần Duy Hải	Phùng Hưng - Khoái Châu - Hưng Yên	1944	1969
6	Nguyễn Đình Hiền	P. Tô Hiệu - TP Nam Định - Nam Định	1949	1969
7	Dương Trung Liên	Quân Chu - Đại Từ - Thái Nguyên	1950	1972
8	Dương Văn Nhang	Nhã Lộng - Phú Bình - Thái Nguyên	1957	1978
9	Dương Trung Hùng	Quân Chu - Đại Từ - Thái Nguyên	1964	1983

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ QUÂN CHU
CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Triệu Phú Nghiêm	1946 - 1947	Bí thư Chi bộ
2	Triệu Kim Phúc	1947 - 1952	Bí thư Chi bộ
3	Mai Văn Dũng	1953 - 1954	Bí thư Chi bộ
4	Triệu Phú Hưng	1954 - 1955	Bí thư Chi bộ
5	Nguyễn Xuân Phú	1955 - 1957	Bí thư Chi bộ
6	Dương Đức Lưu	1958 - 1959 1967 - 1971	Bí thư Chi bộ
7	Triệu Kim Quấn	1959 - 1963 1971 - 1974	Bí thư Chi bộ
8	Dương Đình Lập	1964 - 1967	Bí thư Chi bộ
9	Triệu Tiến Sinh	1975 - 1981	Bí thư Chi bộ
10	Triệu Tiến Phú	1982 - 1989	Bí thư Đảng ủy
11	Dương Đức Khang	1989 - 1991	Bí thư Đảng ủy
12	Nguyễn Tiến Sử	1991 - 1994	Bí thư Đảng ủy
13	Đặng Văn Quyết	1994 - 2005	Bí thư Đảng ủy
14	Bàn Thanh Hòa	2005 - 2010	Bí thư Đảng ủy
15	Đặng Hoàng Quý	2011 - Đến nay	Bí thư Đảng ủy

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBCMLT,
UBKCHC, UBHC, UBND XÃ QUÂN CHU
CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Triệu Quang Khải	1945 - 1946 1946 - 1947 1947 - 1954	Chủ tịch UBCMLT Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBKCHC
2	Đặng Văn Tiến	1955 - 1958	Chủ tịch UBHC
3	Dương Đức Lưu	1959 - 1965	Chủ tịch UBHC
4	Triệu Tiến Sinh	1966 - 1975	Chủ tịch UBHC
5	Triệu Tiến Phú	1976 - 1979	Chủ tịch UBND
6	Phùng Xuân Thành	1980 - 1984	Chủ tịch UBND
7	Triệu Tiến Lợi	1984 - 1987	Chủ tịch UBND
8	Dương Đức Khang	1987 - 1988	Chủ tịch UBND
9	Triệu Tiến Vinh	1989 - 1994	Chủ tịch UBND
10	Bàn Thanh Hòa	1994 - 2004	Chủ tịch UBND
11	Đặng Tiến Khanh	2004 - 2011	Chủ tịch UBND
12	Triệu Hồng Văn	2011 - Đến nay	Chủ tịch UBND

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUÂN CHU
KHÓA VIII (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)⁽¹⁾

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Đặng Hoàng Quý	Bí thư Đảng ủy
2	Triệu Hồng Văn	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
3	Lê Văn Toàn	Phó Bí thư thường trực Đảng ủy
4	Đặng Hoàng Nhân	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
5	Đặng Đức Vinh	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân
6	Triệu Văn Sửu	Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc
7	Dương Quang Huy	Chủ tịch Hội Nông dân
8	Triệu Thị Hạnh	Chủ tịch Hội Phụ nữ
9	Ngô Văn Chiến	Bí thư Đoàn Thanh niên
10	Triệu Hồng Nguyên	Trưởng Ban công an
11	Đặng Huy Thực	Cán bộ Tư pháp
12	Bàn Sinh Đạt	Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc
13	Trần Thanh Bình	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

⁽¹⁾ Năm 2010, Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Tuy nhiên, một thời gian sau, đồng chí Bí thư Đảng ủy Bàn Thanh Hòa qua đời do bệnh nặng, đồng chí Hoàng Minh Tuấn chuyển công tác. Đồng chí Đặng Hoàng Quý được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Văn Toàn được bầu Phó Bí thư thường trực. Hiện nay, Ban Chấp hành Đảng bộ còn 13 đồng chí.

**DANH SÁCH
TRƯỞNG BAN CÔNG AN
XÃ QUÂN CHU CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Đình Lập	1958 - 1964
2	Triệu Tiến Sinh	1965 - 1974
3	Triệu Tiến Phú	1975 - 1977
4	Phùng Xuân Thành	1978 - 1980
5	Vũ Xuân Thuận	1981 - 1987
6	Triệu Tiến Vinh	1988 - 1990
7	Nguyễn Tiến Sử	1990 - 1991
8	Đặng Văn Quyết	1992 - 1993
9	Đoàn Văn Quyền	1994
10	Triệu Tiến Lợi	1995 - 1999
11	Triệu Hồng Nguyên	2000 - Đến nay

**DANH SÁCH BÍ THƯ,
HỘI TRƯỞNG, CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ QUÂN CHU CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Đặng Thị Ba	1945 - 1953
2	Triệu Thị Vinh	1954 - 1960
3	Dương Thị Bùi	1961 - 1966
4	Triệu Thị Ba	1967 - 1986 1994 - 2011
5	Đỗ Thị Cửu	1986 - 1994
6	Triệu Thị Hạnh	2011 - Đến nay

**DANH SÁCH
CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
XÃ QUÂN CHU CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hoàng Xuân Lương	1991 - 1996
2	Nguyễn Tiến Sử	1997 - 2000
3	Nguyễn Văn Cường	2001 - 2005
4	Trần Thanh Bình	2006 - 2011
5	Hà Thế Miên	2012 - Đến nay

DANH SÁCH
BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ QUÂN CHU CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Triệu Văn Tân	1952 - 1954
2	Triệu Kim Lưu	1954 - 1958
3	Triệu Thị Dần	1958 - 1961
4	Lê Văn Thận	1961 - 1968
5	Triệu Phú Hòa	1968 - 1976
6	Nguyễn Văn Cường	1976 - 1978
7	Nguyễn Xuân Tốn	1978 - 1983
8	Đặng Thanh Bình	1984 - 1989
9	Triệu Hồng Nguyên	1989 - 1992
10	Triệu Hồng Văn	1993 - 2000
11	Lê Văn Toàn	2000 - 2004
12	Đặng Huy Thực	2004 - 2007
13	Ngô Văn Chiến	2007 - Đến nay

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ QUÂN CHU CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Triệu Phú Long	1983 - 1985
2	Bàn Đức Vượng	1985 - 1987
3	Phùng Văn Liên	1987 - 1995
4	Hà Thăng Long	1995 - 1997
5	Nguyễn Tiến Lạn	1997 - 2002
6	Triệu Văn Sửu	2002 - 2011
7	Dương Quang Huy	2012 - Đến nay

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ QUÂN CHU CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Thị Bùi	1974 - 1978
2	Nguyễn Xuân Khiêm	1979 - 1989
3	Lê Văn Thận	1990 - 1994
4	Dương Trung Phương	1995 - 2008
5	Đặng Đức Vinh	2008 - 2011
6	Triệu Văn Sửu	2011 - Đến nay

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG,
TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
XÃ QUÂN CHU CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Triệu Hồng Phong	1947 - 1952
2	Nguyễn Văn Hồ	1952 - 1953
3	Dương Đức Lưu	1954 - 1958
4	Đình Văn Xu	1959 - 1976
5	Lưu Văn Thái	1976 - 1984
6	Triệu Tiến Vinh	1985 - 1987
7	Nguyễn Văn Cường	1988 - 1989
8	Đặng Văn Quyết	1989 - 1991
9	Đặng Hoàng Quý	1992 - 2004
10	Lê Văn Toàn	2004 - 2011
11	Ngô Quốc Đạt	2011 - Đến nay

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
XÃ QUÂN CHU ĐƯỢC NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG
(ính đến 31/12/2012)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>
<i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i>		
1	Dương Đức Nguyễn	Đền
<i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i>		
1	Trần Văn Hiệp	Đền
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>		
1	Nguyễn Xuân Khiêm	Hàng Sơn
2	Hoàng Văn Lạc	Tân Yên 1
3	Triệu Phú Long	Vang
4	Triệu Tiến Sinh	Hòa Bình 2
5	Nguyễn Văn Thái	Vạn Thành 1
6	Phan Tiến Tôn	Vụ Tây
7	Vũ Thanh Xuân	Vụ Tây
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>		
1	Triệu Thị Ba	Vụ Tây
2	Dương Thị Bùi	Đền
3	Đỗ Thị Cửu	Chiếm 1
4	Dương Đức Khang	Hàng Sơn

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>
5	Nguyễn Tiến Lạn	Dốc Vụ
6	Phùng Văn Liên	An Thái
7	Triệu Tiến Lợi	Đền
8	Bàn Đức Minh	Chiếm 1
9	Đoàn Thị Nhung	Vạn Thành 1
10	Bàn Tiến Phong	Hàng Sơn
11	Triệu Hồng Phong	Vang
12	Triệu Tiến Phú	Vang
13	Triệu Kim Quản	Vụ Tây
14	Dương Trung Quý	Hòa Bình 1
15	Triệu Tiến San	Vang
16	Triệu Phú Sinh	Đền
17	Nguyễn Tiến Sử	Vạn Thành 2
18	Phùng Xuân Thành	An Thái
19	Lê Văn Thận	Hòa Bình 2
20	Đặng Văn Thọ	Vụ Tây
21	Triệu Tiến Vinh	Hòa Bình 2
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>		
1	Nguyễn Văn Cường	Vạn Thành 2
2	Hoàng Văn Đặng	Hàng Sơn

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>
3	Nguyễn Văn Đề	Tân Yên
4	Phùng Đình Đề	An Thái
5	Nguyễn Văn Hường	Đền
6	Nguyễn Văn Lương	Vạn Thành 1
7	Hoàng Xuân Lương	Vụ Tây
8	Dương Đức Lưu	Hàng Sơn
9	Hà Thế Miên	Hòa Bình 1
10	Đỗ Thị Mơ	Vạn Thành 1
11	Dương Trung Phát	Hòa Bình 2
12	Triệu Kim Phúc	Vụ Tây
13	Đoàn Văn Quyền	Đền
14	Đặng Văn Thành	Hàng Sơn
15	Trần Quốc Việt	Đền
16	Bàn Đức Vượng	Hàng Sơn
17	Trương Duy Yên	Tân Yên 1

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.

3. Ban chỉ huy quân sự huyện Đại Từ, *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của quân và dân huyện Đại Từ (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2004.

4. Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1930 - 1954), tập I*, Bắc Thái, 1991.

5. *Địa chí Thái Nguyên*, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995 - 1996.

7. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.

8. Huyện ủy Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1955 - 1995), tập II*, Thái Nguyên, 2000.

9. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

10. *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ (1942 - 2010)*, Thái Nguyên, 2001.

11. *Những sự kiện lịch sử của Đảng*, tập IV, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1984.

12. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2010.

13. Văn kiện, hồ sơ, tư liệu của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên và của Đảng bộ, chính quyền xã Quân Chu qua các thời kỳ.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Chương mở đầu: Quân Chu - vùng đất giàu tiềm năng và thế mạnh.....	9
Chương I: Quân Chu thời Pháp thuộc và cuộc đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.....	27
Chương II: Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954).....	41
Chương III: Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965).....	65
Chương IV: Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân xây dựng quê hương, cùng cả nước kháng chiến chống Mỹ (1965 - 1975).....	85
Chương V: Chi bộ - Đảng xã Quân Chu lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội (1975 - 1986).....	111

Chương VI: Đảng bộ xã Quân Chu lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1986 - 2012).....	133
Kết luận.....	201
Phụ lục.....	204
Tài liệu tham khảo.....	219

Đơn vị nghiên cứu, biên soạn

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HOÀ VIỆT**

Điều hành

**Nhà báo Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty
Nhà báo Trần Đình Tú - Tổng Biên tập
Th.s Lịch sử Phùng Thị Mai - Trưởng phòng Nội dung**

Biên soạn

Cử nhân Lịch sử Nguyễn Văn Dương

Biên tập, chế bản

**Th.s Lịch sử Trần Thị Diễm
Nguyễn Thị Mai**

Thiết kế mỹ thuật

Từ Tất Nhâm

Giấy phép xuất bản số 709/GP-STTTT

Do Sở thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/10/2014

In 250 cuốn, khổ 14,5x20,5cm tại Công ty TNHH Thương mại và bao bì dẻo can

In xong nộp lưu chiểu quý IV năm 2014